

**#1
Bestseller**

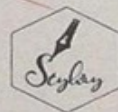
Bán hết 5 vạn bản
Chỉ sau 2 tuần phát hành
tại
PHÁP

*Bài học từ những người phụ nữ bình thường
nhưng đã sống một cuộc đời phi thường.*

Đãi Sam

LAETITIA COLOMBANI

Nguyễn Mai Chi dịch



NHÀ XUẤT BẢN
THẾ GIỚI

LAETITIA COLOMBANI

Nguyễn Mai Chi dịch



DẢI SAM

· L'ATRESSE ·

STYLOR & NXB THẾ GIỚI

ebook@vctivgroup

Dành cho Olivia!

Và dành cho những người phụ nữ can đảm của tôi.

“Simone, có một bí ẩn lớn trong rừng tóc em.”

- Rémy de Gourmont -

*“Một người phụ nữ tự do chính là
sự đối lập với một người phụ nữ phóng túng.”*

- Simone de Beauvoir -

Đời mở đầu

*Đây là khởi đầu của một câu chuyện
Mỗi lần lại là một câu chuyện mới
Sống dậy ở nơi đây, dưới những ngón tay tôi.*

*Đầu tiên là khung cửa
Cấu trúc phải thật vững chắc để chống đỡ toàn bộ
Lụa hay vải mềm, cho ngày thường hay trên sàn diễn.
Cũng còn tùy.
Vải mềm thường bền dai hơn,
Lụa lại có phần mảnh dẻ và kín đáo.
Cần đến một cái búa và những chiếc đinh.
Trên hết là, phải từ từ chậm rãi.*

*Tới bước dệt vải,
Là phần tôi ưa thích nhất.
Trên khung cửa trước mặt
Ba sợi ni-lông kéo căng.
Năm lấy con quay, trong bó chỉ, ba sợi chập một,
Thắt chúng lại với nhau mà không làm đứt đoạn.*

Và rồi lại lặp lại

Hàng ngàn lần như thế.

Tôi yêu những giờ đơn độc,

Những giờ mà hai bàn tay tôi nhảy múa.

Kỳ lạ như một vở ballet trên những đầu ngón tay.

Chúng viết nên câu chuyện của những dải sam và những cuộn tóc.

Câu chuyện này là của tôi.

Thế nhưng, nó không chỉ thuộc về mình tôi.

Smita

Làng Badlapur, Uttar Pradesh, Ấn Độ

Smita thức giấc với một cảm giác kì lạ. Cô cảm thấy một sự bồn chồn êm dịu tựa như một chú bướm lạ đang cò cào vẫy cánh trong khoang bụng. Hôm nay là ngày mà suốt cuộc đời cô sẽ không bao giờ quên được. Bởi lẽ, ngày hôm nay, con gái của cô được đi học.

Trường học là nơi mà Smita chưa bao giờ có cơ hội được đặt chân đến. Ở Badlapur này, những người như cô không được đi học. Smita là một người Dalit. Những kẻ bị khinh miệt nhất xã hội và không một ai muốn dây dưa tới*.

Những người như cô được Gandhi gán cho cái tên “Những đứa con của Chúa Trời”. Xếp ngoài những thứ bậc địa vị, ngoài vòng pháp luật, ngoài tất cả mọi thứ. Một giống loài riêng biệt, bị xem như thứ quá mức ô uế để có thể trà trộn với những giống loài khác, thứ đồ bỏ đi không có phẩm cách khiến người ta dè bĩu xa lánh như khi họ phân loại những hạt mầm tốt và những hạt cỏ lùng vậy. Những người như Smita, họ là hàng triệu con người sống bên rìa những làng mạc, bên rìa xã hội, trên đường ngoại vi của nhân loại.

Tất cả các buổi sáng đều diễn ra với cùng một nghi thức. Như cách một chiếc đĩa nhạc đã xước cứ chơi đi chơi lại mãi không dừng

một bản hoà tấu và làm người nghe thấy hết sức khó chịu. Smita thức dậy trong túp lều nát mà cô gọi là nhà, nó nằm bên cạnh những cánh đồng được trồng bởi người Jatts. Cô rửa mặt và chân mình bằng nước được gánh về từ giếng nguồn, nơi dành riêng cho người như cô. Đừng hòng nghĩ đến việc chạm tới nguồn nước khác, nguồn nước của những người thuộc tầng lớp trên, dù chúng có tiện lợi và gần với nơi ở của cô đến thế nào chăng nữa. Có những người đã mất mạng vì lí do còn nhỏ nhặt hơn là việc dùng nước từ một nguồn không dành cho họ.

Cô sửa soạn, chải tóc cho Lalita và ôm hôn Nagarajan. Rồi cô lấy cái giỏ mây đan của mình, cái giỏ mà trước khi tới tay cô, mẹ cô đã mang theo trong cả cuộc đời của bà và chỉ nhìn thấy nó thôi cũng đủ để khiến dạ dày cô quặn lại buồn nôn. Cái giỏ với thứ mùi khủng khiếp bám riết dai dẳng, xộc thẳng lên mũi và không bao giờ có thể gột rửa hết. Cái giỏ mà cô phải mang theo suốt cả ngày như người ta mang theo một dấu thập, một gánh nặng đáng hổ thẹn. Cái giỏ này là cây thánh giá khổ đau của cô. Một lời nguyên. Một hình phạt. Hẳn là ở kiếp trước cô đã gây ra chuyện gì kinh khủng lắm nên mới phải trả giá, đền tội ở kiếp này. Nhưng sau tất cả, kiếp sống này cũng chẳng có gì quan trọng hơn những kiếp trước, hay thậm chí cả những kiếp sau nữa, nó cũng chỉ là một kiếp sống giữa muôn ngàn kiếp khổ đau khác, mẹ cô từng nói như thế. Vậy đấy, đây là kiếp sống của cô.

Đây là công việc, là nghĩa vụ, là chỗ của cô trong thế giới này. Cái nghề sẽ được truyền từ mẹ sang con, xuyên suốt qua nhiều thế hệ. *Scavenger* - trong tiếng Anh, từ này có nghĩa là “kẻ đi nhặt nhạnh”. Một từ ngữ tế nhị để ám chỉ một thực tế không hề tế nhị chút nào. Công việc của Smita đang làm, quả thật, không một từ ngữ nào có

thể dùng để miêu tả được nó. Việc của cô là đi nhặt phân của những người khác với đôi tay trần từ sáng tới tối. Khi cô lên sáu, bằng tuổi Lalita bây giờ, mẹ cô đã dẫn cô đi làm lần đầu tiên. “Nhìn đi, rồi sau đó con sẽ làm!” - Smita nhớ rõ cái mùi kinh khủng đó đã xộc tới, thô bạo như một đàn ong vò vẽ, một thứ mùi không thể chịu đựng nổi. Một sự vô nhân tính. Cô đã nôn thốc nôn tháo ở vệ đường. “Con sẽ dần quen thôi.” - Mẹ cô đã nói vậy. Nhưng đó chỉ là lời nói dối. Người ta không thể nào quen với thứ này được. Smita đã học cách nín thở. Giá mà cô có thể sống mà không cần thở, nhưng rõ ràng là cô cần phải thở, bác sĩ của làng đã nói vậy. Hãy nhìn xem cô đã ho đến mức nào. Cô cũng cần phải ăn nữa chứ. Đã từ lâu Smita mất đi cảm giác ngon miệng khi ăn. Đói ư? Cô đã không còn nhớ được cảm giác đói là như thế nào nữa rồi. Cô ăn rất ít, chỉ ở mức tối thiểu, thường chỉ là một nắm cơm trộn với nước mà mỗi ngày cô tự nhồi nhét vào cơ thể lúc nào cũng cố gắng phản kháng của mình.

Chính phủ rõ ràng đã hứa hẹn về những nhà vệ sinh trên cả nước cho dân chúng, nhưng lời hứa ấy không tới được nơi đây. Ở Badlapur và nhiều nơi khác, người ta đái ỉa lộ thiên. Mặt đất, những dòng sông, những con suối, những cánh đồng... khắp nơi đều ô uế, ô nhiễm bởi hàng tấn chất thải từ con người. Bệnh tật lan rộng như lửa bùng lên từ đám rơm rạ. Những chính trị gia cần phải hiểu rằng: Thứ mà người dân đòi hỏi, trước cả những cải cách, trước cả bình đẳng xã hội và vấn đề việc làm, là những nhà vệ sinh. Chính xác thì, đó là quyền được đái ỉa một cách có phẩm cách. Trong những ngôi làng, phụ nữ buộc phải chờ tới khi màn đêm buông xuống để đi vệ sinh trên những cánh đồng, nơi họ phải phơi mình ra trước biết bao nguy cơ bị tấn công. Những người

may mắn hơn đã thu xếp được một góc trong sân hay phía tận cùng ngôi nhà một cái lỗ đơn giản trên nền đất mà người ta kín đáo gọi là “nhà vệ sinh khô”. Đó cũng chính là những cái nhà cầu mà những phụ nữ Dalit phải đến dọn sạch mỗi ngày bằng tay trần. Những người phụ nữ như Smita ấy!

Một ngày làm việc của Smita bắt đầu vào khoảng bảy giờ sáng. Cô cầm theo chiếc giỏ của mình và một cái chổi mây. Cô biết mình phải dọn sạch cho hai mươi ngôi nhà mỗi ngày, vậy nên không có thời gian để mà phí hoài. Cô đi bộ ven đường, mắt cụp xuống, khuôn mặt giấu sau một lớp khăn. Trong một số ngôi làng, những người Dalit phải thông báo về sự xuất hiện của họ bằng cách mang theo một cái lông quạ. Ở những nơi khác, họ bị buộc phải bước đi bằng chân trần. Tất cả mọi người đều biết chuyện về một kẻ tiện dân dám đi dép có quai và bị người ta ném đá cho tới chết. Smita bước vào những ngôi nhà bằng cửa sau dành riêng cho cô. Cô không được phép chạm mặt những người dân làng, lại càng không được phép trò chuyện cùng họ. Cô không chỉ là kẻ bần cùng không ai đếm xỉa đến, cô còn phải vô hình. Cô được nhận đồ ăn thừa còn sót lại coi như thù lao. Thi thoảng, nếu có những bộ quần áo cũ, họ ném xuống đất hoặc ném về phía cô.

Người ta không chạm vào cô và cũng không nhìn cô.

Có đôi khi, cô chẳng nhận được thứ gì cả. Một gia đình người Jatts đã hàng tháng nay không cho cô bất cứ cái gì. Smita đã định không tới nhà đó nữa. Một tối nọ, cô nói điều này với Nagarajan, rằng cô sẽ không quay lại đó nữa, những người đó hãy đi mà tự dọn dẹp đồng cứt của mình. Nhưng Nagarajan sợ hãi và nói rằng: Nếu Smita không đi, gia đình họ sẽ bị xua đuổi, họ không có đất

đai nhà cửa gì của riêng mình cả. Những người Jatts sẽ tới phóng hoả thiêu rụi căn lều nát của họ. “Chúng ta đều biết là họ có thể làm những gì. Người ta sẽ cắt cụt hai chân của mình mất!” - Họ đã nói với nhau như thế. Và thực tế là đã có một người đàn ông bị cắt cụt tứ chi và thiêu sống bằng axit ở cánh đồng cạnh đó.

Đúng thế, Smita biết những người Jatts đó có thể làm những gì.

Vậy nên, cô vẫn quay lại căn nhà đó vào ngày hôm sau.

Nhưng buổi sáng hôm đó không giống như những buổi sáng khác. Smita đã có một quyết định liều lĩnh, nó đến với cô như một điều hiển nhiên: Con gái cô sẽ được đến trường. Cô đã rất khó khăn để thuyết phục Nagarajan. “Để làm gì cơ chứ?” - Anh hỏi. Ừ thì con bé có thể sẽ biết đọc và biết viết, nhưng sẽ chẳng có ai ở đây chịu cho nó một công việc đâu. Chúng ta được sinh ra là những người dọn nhà xí và chúng ta sẽ vĩnh viễn là như thế cho đến chết. Đó là một công việc cha truyền con nối, một vòng tròn mà không ai có thể thoát ra. Một cái nghiệp nặng nề.

Nhưng Smita không chịu bỏ cuộc. Cô lặp lại chuyện đó ngày hôm sau, ngày hôm sau nữa và cả những ngày tiếp theo. Cô từ chối đem theo Lalita khi làm việc. Cô sẽ không chỉ cho con mình những động tác của kẻ dọn nhà xí, cô sẽ không phải thấy cảnh con gái mình nôn ọe như mẹ cô đã từng thấy cô ngày xưa. Không! Smita khước từ điều đó. Lalita phải được đến trường. Trước sự cương quyết của cô, Nagarajan cuối cùng cũng nhượng bộ. Anh hiểu vợ mình, ý chí của cô rất mạnh mẽ. Cô nhóc Dalit có làn da nâu mà anh đã cưới từ mười năm trước còn can đảm hơn cả anh, anh biết điều đó. Thế nên cuối cùng, anh cũng chịu nhượng bộ. Cứ vậy đi. Anh sẽ đến trường làng và nói chuyện với Brahmane.

Smita thầm mỉm cười cho chiến thắng của mình. Cô ước gì mẹ cô cũng đã từng tranh đấu cho con gái bà như thế, ước gì mình cũng đã được bước qua cánh cổng trường, ngồi giữa những đứa trẻ khác, học đọc và học đếm. Nhưng điều đó đã không thể xảy ra, cha của Smita không phải là người đàn ông tốt như Nagarajan, ông nóng nảy và bạo lực. Ông đánh vợ như cơm bữa như tất cả mọi người đàn ông ở đây vẫn thường làm. Ông thường nhắc đi nhắc lại: Một người vợ không được đứng ngang hàng với chồng, cô ta thuộc sở hữu của chồng. Người vợ là tài sản của chồng, là nô lệ của anh ta. Người vợ phải phục tùng theo ý muốn của chồng. Nếu có chuyện gì xảy ra, điều chắc chắn là cha của cô thà cứu lấy con bò ông nuôi còn hơn là vợ ông.

Còn Smita, cô may mắn hơn. Nagarajan chưa từng đánh cô, chưa từng lăng mạ cô. Khi Lalita ra đời, anh thậm chí còn đồng ý giữ con bé lại nuôi. Ở vài nơi không xa đây lắm, người ta giết chết những bé gái ngay khi chúng vừa chào đời. Trong những ngôi làng Rajasthan, họ chôn sống những bé gái sơ sinh trong những chiếc hộp và chôn dưới lớp cát dày ngay khi chúng vừa cất tiếng khóc chào đời. Những bé gái ấy có khi mất tới một đêm để chết.

Nhưng điều đó không xảy ra với Smita. Cô ngắm nhìn Lalita, con bé đang ngồi xồm trên sàn đất nện của căn lều và chải tóc cho con búp bê duy nhất của nó. Con gái của cô, con bé thật đẹp. Nó có những đường nét thanh tú, mái tóc dài tới ngang eo, mái tóc mà Smita thường phải gỡ rối và tết lại thành bím mỗi buổi sáng.

“Con gái của tôi sẽ biết đọc và biết viết” - Cô tự nhủ. Ý nghĩ đó khiến cô vui sướng vô cùng.

Đúng thế, ngày hôm nay là một ngày mà cô sẽ ghi nhớ suốt đời.

Giulia

Palerme, Sicilia.

- Giulia!

Giulia khó nhọc mở mắt. Giọng của mẹ cô vẫn vang lên dưới tầng.

- Giulia! Scendio! Subito!

Giulia cố vùi đầu vào gối. Cô không ngủ đủ giấc, một lần nữa cô lại thức trắng đêm để đọc. Dẫu vậy, cô biết mình phải thức dậy. Khi mẹ gọi, cần phải tuân lệnh bởi vì đó là một bà mẹ vùng Sicilia.

- Giulia!

Cô rời khỏi chiếc giường với vẻ mặt đầy tiếc nuối. Cô đứng dậy và hối hả mặc quần áo trước khi xuống bếp nơi mẹ đang mất kiên nhẫn chờ đợi. Em gái Adela của cô đã thức dậy từ trước, bận rộn sơn móng chân trên bàn ăn sáng. Mùi của thuốc tẩy móng khiến Giulia nhăn nhó. Mẹ pha cho cô một tách cà phê.

- Bố của con đã đi rồi. Con là người sẽ mở cửa sáng nay đây.

Giulia cầm lấy chùm chìa khoá xưởng, nhanh chóng rời khỏi nhà.

- Con còn chưa ăn gì mà. Cầm theo thứ gì đó đi chứ!

Phớt lờ lời của mẹ, cô cưỡi lên chiếc xe đạp của mình và rời khỏi sân nhà theo từng nhịp nhún bàn đạp thật mạnh. Không khí tươi

mới của buổi sáng khiến cô thêm chút tỉnh táo. Gió trên những đại lộ tấp vào mặt và mắt cô. Đi qua khu chợ, hương cam chanh và ô-liu xộc thẳng vào mũi cô cay cay. Giulia đi dọc quầy hàng của người bán cá, những sạp hàng đang bày ra nào cá sardine, nào cá chình tươi rói vừa mới gỡ ra từ lưới. Cô đạp nhanh chân hơn, trèo lên vỉa hè, ra khỏi khu Ballaro nơi những người bán hàng rong đã bắt đầu cộc cằn mặt cả với khách.

Cô đến một ngõ cụt bên rìa Via Roma. Công xưởng của bố cô được đặt tại đây, trong một rạp chiếu bóng cũ mà ông đã mua lại từ hai mươi năm trước - vừa bằng với số tuổi của Giulia. Toà nhà bây giờ thật chật chội, đồ đạc ngổn ngang vì không có ai dọn dẹp. Trước mặt tiền, người ta vẫn có thể nhìn ra được chỗ mà trước kia, những tờ áp-phích quảng cáo phim đã từng được dán lên. Đã xa rồi cái thời kì mà những người Palermitani đổ xô đi xem những tác phẩm của Alberto Sordi, Vittorio Gassman, Nino Manfredi, Ugo Tognazzi, Marcello Mastroianni... Ngày nay, hầu hết các phòng chiếu đều đã đóng cửa như rạp chiếu bóng địa phương nhỏ bé này, nó giờ đã được biến thành công xưởng. Người ta sắp xếp lại phòng máy chiếu thành văn phòng, trở những ô cửa sổ trong phòng chiếu lớn sao cho những người thợ có đủ ánh sáng để làm việc. Bố cô đã tự tay làm tất cả mọi công việc sửa chữa. Nơi này sao mà giống ông đến thế, Giulia thầm nghĩ. Lộn xộn và ầm ập, y như tính cách của bố vậy. Mặc cho những cơn thịnh nộ dữ dội, Pietro Lanfredi được hầu hết nhân viên kính trọng và đánh giá cao. Đó là một người cha giàu tình thương dẫu mang trong mình sự độc đoán và luôn đòi hỏi cao. Một người đã nuôi dạy những cô con gái của mình trong kỷ luật nghiêm ngặt và cũng đã truyền lại cho chúng niềm yêu thích và ý thức làm tốt công việc của mình.

Giulia lấy chìa khoá và mở cửa. Thông thường, bố cô là người đầu tiên có mặt. Ông luôn muốn được tự mình chào đón nhân viên vào mỗi buổi sáng. Ở vào vị trí một ông chủ, ông luôn cảm thấy hài lòng khi nhắc đi nhắc lại điều này. Ông luôn có vài lời để nói với người này, đôi sự quan tâm chú ý dành cho người khác, với ai ông cũng có những cử chỉ riêng biệt dành cho họ. Nhưng hôm nay, ông đã ra ngoài dạo một vòng và gặp gỡ những tiệm cắt tóc ở Palermo và các vùng lân cận. Ông sẽ không quay về trước buổi trưa. Vậy nên sáng hôm nay, Giulia sẽ là cô chủ của công xưởng.

Vào giờ này, trong xưởng rất tĩnh lặng. Nhưng chỉ một lát nữa thôi, nơi này sẽ ồn ã bởi âm thanh của hàng ngàn cuộc trò chuyện, những bài ca, những giọng nói cất lên... nhưng ngay giờ phút này, chỉ có sự im lặng và tiếng vọng từ bước chân của Giulia. Cô đi tới phòng thay đồ dành cho nhân viên nữ, cất đồ đạc của mình vào trong ngăn tủ để tên cô. Cô lấy chiếc áo blouse của mình ra, khoác nó vào như mọi ngày, như mặc thêm một lớp da thứ hai. Cô túm tóc lại, cuốn chúng thành một búi thật chặt và nhanh nhẹn cố định bằng những chiếc kẹp ghim. Rồi cô che cả phần tóc trên đầu lại bằng một chiếc mũ, một bước bảo hộ không thể thiếu ở đây: Tuyệt đối không được để những sợi tóc của mình trộn lẫn với những sợi đang được xử lí ở xưởng. Trang phục và đầu tóc sẵn sàng, cô không còn là con gái của ông chủ nữa. Cô là một nữ công nhân như bao người khác, một nhân viên của *Maison Lanfredi*. Cô muốn được như thế. Cô luôn luôn từ chối hưởng đặc quyền.

Cánh cửa ra vào mở ra trong tiếng kêu cọt két và một đám đông vui vẻ lấp đầy cả không gian. Chỉ trong khoảnh khắc, nhà xưởng đã tràn ngập sinh khí, trở thành nơi ồn ã mà Giulia vẫn yêu quý

bao năm nay. Trong sự huyên náo, hỗn độn nơi những cuộc trò chuyện cứ lẫn lộn vào nhau, những nữ công nhân hối hả đi tới phòng thay đồ nơi họ khoác lên mình chiếc áo blouse và tạp dề, trước khi vừa tám chuyện vừa quay về chỗ của mình.

Giulia đến bên họ. Agnese với những nét mệt mỏi - đứa con út của cô đang mọc răng làm cô mất ngủ cả đêm. Federica đang cố nén những giọt nước mắt, chồng chưa cưới của cô đã bỏ cô đi. “Lại nữa?!” - Aida thốt lên. “Anh ta sẽ trở về vào ngày mai thôi” - Paola cố trấn an cô. Ở đây, những người phụ nữ chia sẻ với nhau nhiều hơn là một công việc chung. Trong khi đôi bàn tay của họ không ngơi nghỉ trên những sợi tóc đang được xử lí, họ nói về đàn ông, về cuộc sống, về tình yêu, về ngày hôm nay sao mà dài quá... Ở đây, tất cả mọi người đều biết rằng chồng của Gina là một tay bợm nhậu, rằng con trai của Aida giao thiệp với đám Piovra*, rằng Alessia đã có một mối tình chớp nhoáng với chồng cũ của Rhina và cô ấy chưa bao giờ tha thứ cho Alessia về chuyện này. Giulia thích việc được vây quanh bởi những người phụ nữ này, nhiều người trong số họ đã biết cô từ khi cô còn nhỏ. Dường như cô được sinh ra ở đây. Mẹ cô luôn thích thú kể về những cơn co thắt đã hành hạ bà đến thế nào khi bà còn đang bận rộn phân loại những lọn tóc trong căn phòng chính của xưởng. Giờ bà không còn làm việc ở đó nữa vì mắt đã kém, nhường chỗ của mình lại cho một nữ công nhân khác với đôi mắt tinh tường hơn. Giulia đã lớn lên ở đó, giữa những sợi tóc cần được gỡ rối, những lọn tóc cần được rửa sạch, những đơn hàng cần được giao đi. Cô còn nhớ những kì nghỉ và những thứ Tư được nghỉ giữa tuần mà cô đã trải qua bên những người công nhân. Cô thích nhìn ngắm họ làm việc, quan sát đôi tay họ hoạt động như một đội quân. Cô thấy họ

ném những sợi tóc vào máy chải - những chiếc lược lớn vuông vức đó dùng để gỡ tóc rối - rồi gột rửa chúng trong chiếc bồn đặt cố định trên những cái mế - một thứ đồ tự chế tài tình của bố cô, người không thích nhìn những công nhân của mình hành hạ cái lưng của họ. Giulia thấy thật kì thú trước cái cách mà người ta treo những lọn tóc lên cửa sổ để làm khô chúng như thể một chiến lợi phẩm của bộ tộc người da đỏ, những người thường có cả một sê-ri những bộ da đầu được trưng bày một cách kì lạ.

Đôi khi cô có cảm giác rằng, ở đây, thời gian như ngừng lại. Thời gian vẫn tiếp tục cuộc đua của nó ở ngoài kia, nhưng giữa những bức tường này, cô thấy mình được bảo vệ. Đó là một cảm giác dịu nhẹ, bình an, chắc chắn về sự ổn định của mọi việc.

Vậy là đã gần một thế kỉ qua, gia đình cô sống nhờ vào *cascatura* - một nghề truyền thống từ xưa của người *Sicilien*. Người ta giữ lại những sợi tóc rụng hay tóc bị cắt để làm thành những lọn tóc giả hay cả một bộ tóc giả. Được thành lập vào năm 1926 bởi cụ ông của Giulia, xưởng Lanfredi là xưởng cuối cùng thuộc dạng này còn tồn tại ở Palermo. Xưởng có khoảng mười công nhân nữ lành nghề chuyên gỡ rối, gột rửa và xử lí những sợi tóc trước khi chúng được gửi đi khắp nước Ý và trên toàn châu Âu. Vào sinh nhật mười sáu tuổi, Giulia đã quyết định sẽ rời trường cấp ba để đến làm việc cùng với cha cô ở xưởng. Là một học sinh xuất sắc theo lời những thầy giáo ở trường, nhất là về tiếng Ý - bộ môn mà thầy giáo luôn khuyến khích cô trau dồi, cô đáng lẽ đã có thể học cao lên nữa và vào Đại học. Việc cô thay đổi hướng đi nằm ngoài mọi hình dung. Hơn cả một truyền thống, những lọn tóc là một niềm đam mê với những người nhà Lanfredi, niềm đam mê được truyền lại từ thế hệ này qua thế hệ khác. Lạ lùng là, chị em gái của Giulia

không hề tỏ ra hứng thú và cô là người duy nhất trong số những cô gái họ Lanfredi lựa chọn dành đời mình cho nghề truyền thống của gia đình. Francesca kết hôn sớm và không đi làm, giờ chị ấy đã có bốn con. Adela, em út, đang học cấp ba và dự định sẽ theo ngành thời trang hay làm người mẫu - tất cả nằm ngoài con đường mà bố mẹ họ đã chọn.

Với những đơn hàng đặc biệt, những màu sắc khó tìm, bố cô có một bí mật: Một công thức bí truyền từ bố của ông nội và trước đó là từ ông của ông nội, dựa trên những nguyên liệu tự nhiên mà bố không bao giờ gọi tên. Công thức đó, ông đã truyền lại cho Giulia. Ông thường dẫn cô lên mái nhà, trong phòng thí nghiệm của mình như ông vẫn thường gọi. Từ trên đó, có thể nhìn thấy biển và phía bên kia của Monte Pellegrino. Mặc một chiếc áo blouse trắng khiến mình trông giống như một giáo sư Hoá học, ông Pietro đun sôi từng xô lớn dung dịch tẩy rửa. Ông biết làm thế nào để xoá màu nguyên thủy của tóc và rồi nhuộm lại màu khác cho chúng, làm sao để màu mới không bị trôi đi khi gội rửa. Giulia quan sát ông làm việc hàng giờ liền, chú ý tới từng cử chỉ nhỏ nhất của ông. Bố của cô cẩn trọng trông chừng những sợi tóc như cách mà mẹ cô trông chừng những sợi mì pasta. Ông đảo chúng trong xô với một cái thìa gỗ, dần chúng nằm yên trước khi lặp lại một lần nữa, cứ như vậy không ngừng nghỉ. Có sự kiên nhẫn, tính chính xác và cả tình yêu ẩn trong sự chăm sóc mà ông dành cho những sợi tóc. Ông luôn nói rằng, một ngày kia, những sợi tóc này sẽ được người ta mang trên đầu và chúng xứng đáng được trân trọng theo một cách cao quý nhất. Đôi khi, Giulia mơ mộng tới những người phụ nữ sẽ sở hữu những bộ tóc giả này.

Đàn ông ở đây thường không đội tóc giả, họ quá tự phụ và luôn

khăng khăng với quan niệm của họ về sự nam tính.

Vì một lí do nào đó, một vài sợi tóc không chịu khuất phục trước công thức bí mật của nhà Lanfredi. Nhấn chìm trong hàng xô hoá chất, phần lớn những sợi tóc khi được vớt ra sẽ có một màu trắng sữa, cho phép người ta có thể nhuộm lại màu khác cho chúng sau đó, nhưng một số ít vẫn còn giữ lại màu nguyên bản. Những sợi tóc cứng đầu này thực sự là một bài toán khó. Không thể hình dung nổi việc nếu như giữa một lọn tóc đã được nhuộm màu cẩn thận trau chuốt, khách hàng lại tìm thấy vài sợi ngoan cổ màu đen hay nâu lẫn trong đó. Nhờ vào thị lực tinh tường của mình, Giulia được giao phụ trách công đoạn đòi hỏi sự tỉ mỉ này. Cô phải phân loại các sợi tóc, từng sợi từng sợi một, để loại trừ đi những sợi không cách nào thay đổi được. Đó thực sự là một cuộc truy lùng gắt gao mà cô thực hiện ngày qua ngày, vô cùng tỉ mỉ và kiên nhẫn cao độ.

Giọng nói của Paola kéo cô ra khỏi giấc mơ:

- *Mia cara**, cháu có vẻ mệt mỏi. Cháu lại thức suốt đêm để đọc đúng không?

Giulia không tìm cách chối cãi. Với Paola, chẳng ai che giấu được điều gì. Người phụ nữ già này là người lớn tuổi nhất trong số những công nhân của xưởng. Ở đây, họ đều gọi bà là Nonna*. Bà đã biết bố của Giulia từ ngày ông còn nhỏ. Cô thích nghe kể về chuyện bà vẫn thường buộc dây giày cho ông. Ở vào tuổi bảy mươi lăm, bà nhìn thấu tất cả. Đôi bàn tay đã chai sạn, làn da nhăn nheo như miếng da cũ nhưng ánh mắt của bà vẫn vô cùng sắc sảo. Trở thành goá phụ ở tuổi hai mươi năm, bà đã một mình nuôi dạy bốn đứa con, suốt cả đời từ chối tái hôn. Khi người ta hỏi

bà lí do, bà trả lời rằng bà quá tha thiết với tự do của chính mình. “Một người phụ nữ đã kết hôn luôn luôn có những ràng buộc” - bà nói. “Hãy cứ làm những gì cháu thích, mia cara, nhưng quan trọng nhất là đừng có kết hôn” - bà nhắc đi nhắc đi với Giulia như vậy. Bà luôn sẵn sàng kể về ngày lễ đính hôn của mình với người đàn ông mà cha của bà đã chọn. Gia đình người chồng tương lai của bà có một trang trại trồng và khai thác chanh. *Nonna* đã phải lao động để thu hoạch những quả chanh đó ngay cả vào đúng ngày cưới. Ở những vùng nông thôn, không có thời gian để ngơi nghỉ. Bà vẫn còn nhớ mùi hương của những trái chanh vàng cứ vương vất mãi trên quần áo và đôi bàn tay của chồng bà. Khi ông mất vài năm sau đó vì chứng viêm phổi, để lại bà một mình với bốn đứa trẻ, bà đã phải ra thành phố để tìm kiếm việc làm. Bà đã gặp ông nội của Giulia, người đã nhận bà vào làm ở xưởng. Vậy là đã năm thập kỉ bà làm công ăn lương tại đây.

- Cô sẽ không tìm được chồng trong mớ sách vở đó đâu! - Aida kêu lên.

- Để con bé yên đi! - *Nonna* quát lại.

Chồng ư? Giulia không tìm một người chồng. Cô không bao giờ lai vãng tới những quán cafe hay hộp đêm, nơi chật kín những người trạc tuổi cô. “Con gái tôi có hơi hoang dại” - mẹ cô vẫn thường nói như vậy. So với những tiếng la hét ở sàn nhảy, Giulia ưa thích sự im lặng êm dịu của Thư viện thành phố hơn. Hàng ngày, cô đều tới đó vào giờ ăn trưa. Là một độc giả không bao giờ biết chán, cô yêu bầu không khí của những gian phòng lớn chứa đầy sách, nơi mà chỉ có âm thanh lật giở trang sách mới có thể làm phiền tới cô. Dường như nơi đây có một thứ gì đó rất linh thiêng, một sự tĩnh

tâm gần như thần bí khiến cô thấy thanh thản. Mỗi khi đọc, Giulia không thấy thời gian trôi qua. Lúc nhỏ, ngồi dưới chân những người nữ công nhân, cô ngấu ngiến sách truyện của Emilio Salgari. Lớn thêm chút nữa, cô khám phá ra thơ ca. Cô yêu Caproni hơn là Ungaretti, yêu giọng văn của Moravia và nhất là những từ ngữ của Pavese - tác giả gối đầu giường của cô. Cô tự nhủ mình có thể sống cả đời này chỉ với những cuốn sách làm bạn. Cô thích đọc sách đến quên cả ăn.

Không hiếm khi người ta thấy cô quay trở về sau giờ nghỉ trưa với cái bụng rỗng. Thế đấy, Giulia ngấu ngiến những cuốn sách như người ta ham thích món canoli* vậy.

Buổi chiều hôm đó khi cô trở về xưởng, một sự im lặng bất thường bao trùm khắp gian phòng chính. Khi Giulia bước vào, tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía cô.

- *Cara mia...* - *Nonna* nói với một giọng điệu cô chưa nghe thấy bao giờ - Mẹ cháu vừa mới gọi điện...

Có chuyện gì đó không hay đã xảy đến với bố cô.

Sarah

Montréal, Canada.

Chuông báo thức reo vang và đồng hồ đếm ngược bắt đầu chạy. Sarah thường phải chạy đua với thời gian kể từ khoảnh khắc cô thức dậy cho tới khi cô đặt lưng xuống. Vào giây phút cô mở mắt, não bộ của cô được khởi động như khi người ta bấm nút vận hành một cái máy tính vậy.

Mỗi sáng, cô thức dậy vào lúc năm giờ. Không có thời gian để ngủ thêm nữa, từng giây từng phút đều rất đáng giá. Một ngày của cô được bấm giờ, tính toán từng li một, chuẩn mực như những tờ giấy mà cô mua vào lễ khai giảng để bọn trẻ nhà cô dùng trong giờ toán. Đã qua lâu rồi khoảng thời gian vô tư lự, trước khi có văn phòng luật, nhà trẻ, những nghĩa vụ và trách nhiệm. Chỉ cần một cuộc điện thoại là đủ để thay đổi lịch trình của cả một ngày: Và nếu tối nay chúng ta làm cái này...? Và nếu ta đi tới...? Và nếu ta sẽ...? Ngày hôm nay tất cả đều đã được lên kế hoạch, được sắp xếp, được lường trước. Không còn những việc ngẫu nhiên xảy đến, vai diễn đã được ôn tập, được diễn, được lặp đi lặp lại mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, suốt cả năm. Người mẹ của gia đình, người phụ nữ giữ vị trí cao, working-girl, it-girl, wonder woman... Ngàn ấy những nhãn mác chức danh mà các tờ tạp chí phụ nữ dán lên lưng của những người đàn bà như cô là ngàn ấy những

gánh nặng trĩu trên vai họ.

Sarah thức dậy, tắm táp, mặc quần áo. Những cử chỉ của cô chính xác, hiệu quả, phối hợp nhịp nhàng như trong một bản giao hưởng nhà binh. Cô đi xuống bếp, sửa soạn bàn ăn sáng, luôn luôn cùng một trật tự: Sữa/bát/nước cam/socola/pancakes cho Hannah và Simon, ngũ cốc cho Ethan và café đặc cho cô. Sau đó, cô sẽ đi đánh thức bọn trẻ, trước tiên là Hannah rồi đến cặp song sinh. Trang phục của chúng đã được Ron chuẩn bị từ hôm trước, chúng chỉ việc làm vệ sinh rồi tròng quần áo vô người trong khi Hannah lấp đầy những hộp đồ ăn trưa. Đó là một chuỗi công việc cứ thế diễn ra ngăn nắp. Chiếc xe hơi bốn chỗ thông dụng với phần để đồ rộng phía sau của cô chạy trên những con phố nội thành để đưa lũ trẻ tới trường, Simon và Ethan tới trường Tiểu học, còn Hannah tới trường cấp Hai. Sau những cái hôn tạm biệt, những “con không quên gì đấy chứ?”, những “giữ ấm vào nhé”, những “chúc may mắn cho bài thi toán của con”, những “đừng chọc phá ở ghế sau nữa”, những “không, con phải đến phòng tập” và cuối cùng là “theo truyền thống thì cuối tuần sau các con sẽ ở nhà bố”..., Sarah mới lái xe đến văn phòng.

Vào chính xác tám giờ hai mươi phút, cô đỗ xe trong hầm để xe, trước tấm pa-nô đề tên cô: “Sarah Cohen, Johnson & Lockwood”. Tấm bảng tên này là thứ cô chiêm ngưỡng mỗi sáng với một niềm tự hào. Nó không chỉ là nơi đỗ xe dành riêng cho cô, nó còn là một chức vị, một cấp bậc, một vị thế của cô trong thế giới này. Đó là một chiến lợi phẩm, công sức lao động của cả một đời. Là thành công của cô, là lãnh địa của cô.

Tại sảnh tiếp đón, người gác cửa cúi chào cô, rồi tới cô gái nhân

viên lễ tân, luôn luôn theo cùng một nghi thức. Ở đây, tất cả đều kính trọng cô. Sarah bước vào thang máy, nhấn vào nút lên của tầng 8, rảo bước đi qua hành lang hướng về phía văn phòng riêng của cô. Chưa có nhiều người cho lắm, cô thường xuyên là người đầu tiên có mặt và là người cuối cùng ra về. Đó là cái giá phải trả để xây dựng một sự nghiệp, cái giá để trở thành Sarah Cohen, cộng sự mảng *equity* của văn phòng luật danh giá Johnson & Lockwood - một trong những văn phòng được đánh giá là uy tín nhất của thành phố. Trong số các cộng tác viên của văn phòng phần đông là nữ, Sarah là người đầu tiên được giữ chức vụ *associée** trong một văn phòng luật nổi tiếng là đàn ông thường nắm nhiều quyền lực. Phần lớn những bạn gái của cô ở trường luật đều đã vấp phải ít nhiều những chướng ngại vật trên con đường sự nghiệp. Một số người trong số họ thậm chí đã bỏ cuộc, đổi nghề, uổng phí những năm học dài và khắc nghiệt. Nhưng không phải là cô. Không phải Sarah Cohen. Đồng chướng ngại vật đó, cô đã đập tan chúng, làm chúng nổ tung bằng những giờ làm thêm, những cuối tuần ở lại văn phòng, những đêm thức trắng chuẩn bị hồ sơ biện hộ.

Cô còn nhớ lần đầu tiên bước vào sảnh chờ rộng lớn bằng cẩm thạch này mười năm trước. Đến tham dự buổi phỏng vấn xin việc, cô thấy mình đối mặt với tám người đàn ông. Ngày hôm đó, đích thân Johnson - cộng sự sáng lập nên văn phòng luật này, Managing Partner, vì Chúa - đã nhân dịp này ra khỏi văn phòng riêng của ông và đi xuống phòng họp. Ông đã không nói một lời nào, nhìn chăm chú vào cô với con mắt nghiêm khắc, soi xét từng dòng trong CV của cô mà không một lời bình phẩm. Sarah cảm thấy mất bình tĩnh nhưng không hề để lộ ra. Cô là chuyên gia trong

nghệ thuật đeo lên mình một chiếc mặt nạ, một ngón nghề mà cô đã rèn luyện thành thực từ lâu. Khi rời khỏi đó, cô mơ hồ cảm thấy nhụt chí. Johnson đã không tỏ ra quan tâm tới cô một chút nào, không đặt cho cô bất cứ một câu hỏi nào. Như một người chơi dạn dày kinh nghiệm trong ván bài poker, trong suốt buổi phỏng vấn ông trưng ra một bộ mặt thản nhiên, chỉ đáp một câu “Tạm biệt” lãnh đạm và để lại cho người khác dự đoán về một tương lai không nhiều hi vọng. Sarah biết rằng những ứng cử viên cho vị trí cộng tác viên ấy, họ rất đông. Cô đến từ một văn phòng luật khác, nhỏ hơn và ít danh tiếng hơn, không có gì để đảm bảo cho chiến thắng. Có những người khác với nhiều kinh nghiệm hơn, hiểu chiến hơn và thêm nữa, có thể là may mắn hơn.

Và rồi, cô được biết Johnson đã đích thân chọn cô, đã chỉ định tên cô trong số tất cả các ứng cử viên, trái với ý kiến của Gary Curst. Cô cần phải làm quen với việc Gary Curst không thích cô, hoặc là anh ta quá thích cô, có thể anh ta ghen tị, hoặc cũng có thể anh ta ham muốn cô. Lí do là gì cũng không quan trọng, anh ta luôn tỏ thái độ thù địch trong mọi tình huống có sự tham gia của cô, một cách vô cớ, không sao cứu vãn nổi. Sarah hiểu họ, những người đàn ông tham vọng và căm ghét phụ nữ đó, họ cảm thấy bị đe dọa bởi những người phụ nữ. Cô sống bên cạnh những người đàn ông ấy nhưng không màng tới họ.

Ở Johnson & Lockwood, cô đã leo lên lần lượt những bậc thang với tốc độ của một chú ngựa phi nước đại, tạo lập một danh tiếng bén vững nơi toà án. Toà án là võ đài của cô, là lãnh địa và đấu trường của cô. Khi cô bước chân vào nơi đó, cô trở thành một người lính, một chiến binh đáng gờm và không hề nhân nhượng. Khi tranh cãi trước toà, cô dùng một giọng nói có chút khác biệt với

giọng thật, trầm hơn và vang vọng hơn. Cô biểu đạt bằng những câu ngắn, gay gắt, sắc sảo như những cú đấm móc. Chỉ cần một kẻ hở, một điểm yếu dù là nhỏ nhất trong lập luận của đối thủ cũng đủ để cô hạ đo ván đối thủ và nhấn chìm họ. Cô thuộc lòng các hồ sơ của mình. Cô không để họ khiến mình bối rối và không bao giờ khiến cho mình mất thể diện. Kể từ khi cô bắt đầu hành nghề trong cái văn phòng luật nhỏ trên phố Winston - nơi đã tuyển cô vào làm ngay sau khi cô thi đỗ chứng chỉ Luật sư tranh tụng - cô đã thắng ở phần lớn các vụ kiện của mình. Cô được ngưỡng mộ và bị dè chừng. Ở tuổi bốn mươi, cô là tấm gương thành công tiêu biểu cho những luật sư cùng thế hệ.

Ở văn phòng, người ta đồn rằng cô sẽ là Managing Partner kế nhiệm. Johnson đã có tuổi, cần phải có người nối tiếp vị trí của ông. Chiếc ghế này được tất cả các cộng sự thèm muốn. Họ tưởng tượng mình ngồi vào chỗ đó, trở thành vua của những vị vua. Vị trí này là một bước phong thánh, là đỉnh Everest trong giới luật gia. Sarah hội tụ mọi điều kiện để có thể được chỉ định: Một lý lịch mẫu mực, ý chí sắt đá, khả năng làm việc có thể thách thức mọi sự cạnh tranh - một dạng ám ảnh vô độ giữ cô lúc nào cũng ở trong trạng thái vận động. Cô là một vận động viên, một nhà leo núi, người mà sau mỗi đỉnh cao chinh phục được lại lập tức nhắm tới cái đích tiếp theo. Cô thấy cuộc sống của mình là như vậy, như một hành trình lên cao cứ nối dài mãi. Đôi khi cô tự hỏi, điều gì sẽ xảy ra khi cô leo đến đỉnh cao tột cùng. Cái ngày ấy, cô chờ đợi nó mà không thực sự mong rằng nó sẽ đến.

Dĩ nhiên, sự nghiệp của cô đòi hỏi những hi sinh. Cô đã phải trả giá bằng bao đêm trắng và hai cuộc hôn nhân. Nếu Sarah thường nói rằng đàn ông yêu những người phụ nữ không khiến cho họ trở

thành một cái bóng, cô cũng phải thừa nhận rằng khi hai vị luật sư ở bên nhau, một người sẽ trở nên thừa thãi. Một ngày nọ, cô đã đọc được trong một tạp chí - phải, chính cô, người dường như chẳng bao giờ đọc những thứ như thế - một báo cáo thống kê đau xót về tuổi thọ tình yêu của các cặp luật sư. Cô đã cho chồng mình xem khi đó và họ còn cười đùa về nó. Đó là chuyện xảy ra một năm trước khi họ chính thức chia tay.

Bị trói buộc bởi công việc ở văn phòng, Sarah phải gạt sang một bên việc chia sẻ rất nhiều thời khắc với lũ trẻ. Bỏ qua những buổi dã ngoại của trường, những phiên chợ cuối năm học, những buổi trình diễn văn nghệ, những bữa tiệc sinh nhật, những kì nghỉ... chúng đè nặng tâm trí cô nhiều hơn những gì cô chịu thừa nhận. Cô biết là tất cả những khoảnh khắc đó đều sẽ không thể lấy lại được và ý nghĩ này khiến cô cảm thấy buồn bã vô hạn. Cô hiểu rõ điều này, cảm giác tội lỗi của những người mẹ phải gạt con sang một bên để lo lắng cho công việc. Cô đã thấy nó ập đến ngay sau khi Hannah ra đời, ngay từ cái ngày khủng khiếp đó, khi mà cô buộc phải bỏ con lại trong vòng tay của một người vú nuôi để đến giải quyết một việc cấp bách ở văn phòng nơi cô làm việc. Lúc đó, Hannah mới năm ngày tuổi. Cô đã nhanh chóng hiểu ra rằng, trong thế giới mà cô đang tiến thân, không có chỗ cho những khát lần trì hoãn của một bà mẹ sụt sướt. Mỗi buổi sáng, cô phải giấu đi những giọt nước mắt dưới lớp phấn nền dày trước khi tới văn phòng. Cô cảm thấy mình bị giằng xé, bị chẻ làm đôi, nhưng không thể tâm sự cùng ai. Cô cảm thấy ganh tị và thêm khát sự vô tư lự của chồng cô, cái kiểu vô tư đầy cuốn hút đó... Kì lạ thay, cảm giác bị giằng xé kia chẳng khi nào xuất hiện nơi người đàn ông. Họ bước chân ra khỏi cánh cửa ngôi nhà nơi họ sống với một sự dễ

dãi đến ngạo nghễ. Khi ra khỏi nhà vào buổi sáng, họ chỉ cần đem theo đồng tài liệu trong khi người phụ nữ đeo chằng xung quanh mình gánh nặng của cảm giác tội lỗi như một con rùa mang trên lưng cái mai nặng nề. Thời gian đầu, cô đã cố gắng thử chống chọi lại với cảm giác này, phủ nhận nó, chối bỏ nó, nhưng cô không làm được. Rốt cuộc, cô đã chấp nhận chừa cho nó một chỗ trong cuộc đời mình. Cảm giác tội lỗi đó là bạn đồng hành bao lâu nay của cô, là vị khách không mời mà đến ở khắp mọi nơi trong nhà cô. Nó là tấm biển quảng cáo trên cánh đồng, cái mụn cóc ở ngay chính giữa khuôn mặt. Xấu xí, vô dụng, nhưng nó là như thế. Nó luôn ở đó. Cần phải làm quen và chung sống với nó.

Ở bên cạnh các cộng tác viên và những người cộng sự, Sarah không để lộ ra bất cứ điều gì. Cô có một nguyên tắc: Không bao giờ nói về lũ trẻ. Cô không nhắc tới chúng, không có ảnh của chúng đặt trên bàn làm việc. Khi cô phải rời khỏi văn phòng để đưa lũ con đi khám hay có một buổi họp phụ huynh tại trường mà không thể thoái thác..., cô thích nói rằng mình có một cái hẹn ở bên ngoài hơn. Cô biết rằng, thà bị xem như tan sở sớm để đi uống vài ly còn hơn là viện đến những vấn đề liên quan tới người trông trẻ. Thà nói dối, bịa đặt, thêu dệt, tất cả mọi thứ, còn hơn là thừa nhận rằng mình phải bận bịu với lũ con. Nói một cách khác: Thừa nhận rằng mình có những sợi xích, những sợi dây ràng buộc, những trở ngại. Lũ trẻ là ngần đó những sự kìm hãm nhiệt tình, kìm hãm việc phát triển sự nghiệp của cô.

Sarah vẫn còn nhớ người phụ nữ đó, trong văn phòng cũ mà cô từng làm việc, người khi đó chỉ vừa mới được thăng lên chức *cộng sự* và cũng là cô ấy, sau khi thông báo về việc mình mang bầu, đã thấy mình bị giáng chức và quay lại với vị trí *cộng tác viên*. Đó là

một thứ bạo lực câm lặng, vô hình, thứ bạo lực quen thuộc mà không một ai lên tiếng tố cáo. Sarah đã rút ra bài học cho mình từ đó. Trong hai quãng thời gian mang bầu, cô đã không hề nói điều gì với cấp trên. Ngạc nhiên thay, bụng cô vẫn phẳng lì trong suốt một thời gian dài. Cho tới khoảng bảy tháng, thai kì của cô hầu như không thể bị phát hiện, ngay cả khi cô mang bầu cặp song sinh. Như thể từ sâu thẳm bên trong chúng, lũ trẻ cũng đã cảm thấy tốt nhất là nên tỏ ra kín đáo thì hơn. Đó là một bí mật nhỏ của họ, một cuộc giao kèo ngầm giữa họ. Sarah đã rút gọn kì nghỉ cho sản phụ xuống ngắn nhất có thể. Cô quay trở lại văn phòng chỉ hai tuần sau sinh, những đường cong không thể chệch vào đâu được, nước da có phần mệt mỏi nhưng được trang điểm kĩ càng kèm theo một nụ cười hoàn hảo. Buổi sáng, trước khi đỗ xe ở dưới văn phòng, cô dừng lại ở bãi đỗ xe của siêu thị cạnh đó, cô tháo ghế ngồi dành cho em bé ra khỏi băng ghế phía sau và đặt chúng vào trong cốp xe để biến chúng thành vô hình. Dĩ nhiên, đồng nghiệp của cô biết rằng cô có con nhưng cô cẩn trọng để không bao giờ nhắc họ nhớ tới điều đó. Một cô thư kí ở văn phòng luật có quyền nói về những hộp đồ ăn dinh dưỡng làm sẵn và những cái răng mới nhú nhưng một người ở vị trí *cộng sự* thì không được làm như thế.

Cứ như vậy, Sarah đã dựng nên một bức tường kín kẽ nhưng đầy hoàn hảo giữa công việc và cuộc sống gia đình cô, mỗi bên đi theo một lối riêng như hai đường thẳng song song không bao giờ gặp nhau. Đó là một bức tường mong manh, bấp bênh, thi thoảng có những vết rạn nứt và có thể, một ngày nào đó, nó sẽ sụp đổ. Cũng chẳng quan trọng lắm. Cô hài lòng khi nghĩ rằng lũ trẻ sẽ tự hào về những gì cô đã tạo dựng, về con người mà cô đã-từng-là. Cô buộc

mình cố gắng để bù đắp lại việc không thường xuyên ở bên chúng bằng những gì giá trị nhất. Khi tiếp xúc gần gũi, Sarah là một người mẹ dịu dàng và ân cần. Còn tất cả những việc khác, đã có Ron, “Magic Ron”, như cách mà chính lũ trẻ đặt tên cho anh ấy. Anh cười vì cách gọi này, cách gọi gần như đã trở thành một danh hiệu.

Sarah tuyển được Ron vài tháng sau khi cặp song sinh ra đời. Cô gặp phải vài chuyện xích mích với Linda, người trông trẻ cũ của cô. Chưa kể đến thói chậm trễ không ngừng tiếp diễn và những bất cẩn của cô ta trong khi làm việc, Linda đã phạm phải một lỗi lầm nghiêm trọng khiến Sarah ngay lập tức phải buộc cô ta thôi việc: Trong một lần đột ngột quay về nhà không báo trước để lấy một tập hồ sơ bỏ quên, Sarah thấy Ethan, khi đó mới chín tháng tuổi, một mình nằm trên giường, trong ngôi nhà không bóng người. Linda quay trở về từ siêu thị một tiếng sau đó, như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, cùng Simon. Bị bắt gặp phạm lỗi, cô ta biện minh bằng cách giải thích rằng cô ta đưa cặp song sinh ra ngoài đi dạo theo lịch xen kẽ, mỗi ngày một đứa, vì quá khó khăn để đưa cả hai đứa ra ngoài cùng một lúc. Sarah đã sa thải cô ta ngay ngày hôm đó. Việc có gặp phải chứng đau dây thần kinh hông khiến cô không thể di chuyển để xin nghỉ phép ở văn phòng, những ngày sau đó, Sarah đã phỏng vấn hàng loạt những người giúp việc, trong số đó có Ron. Ngạc nhiên trước việc một người đàn ông lại yêu thích công việc trông trẻ này, ban đầu cô đã bỏ hồ sơ của anh sang một bên. Chẳng phải báo chí vẫn đăng tải đầy rẫy những câu chuyện đáng sợ hay sao? Vả lại, việc hai người chồng trước của cô chẳng mấy mặn mà với nghệ thuật thay một cái bím hay pha một bình sữa đã khiến cô nghi ngờ về khả năng khéo léo của một người đàn ông trong những nhiệm vụ này. Rồi cô nhớ lại cuộc

phỏng vấn tuyển dụng của mình ở Johnson & Lockwood, những gì mà cô đã đạt được, những gì mà cô đã hi sinh - ở vị trí một người phụ nữ - để có được chỗ đứng trong giới luật sư như ngày hôm nay. Rốt cuộc, cô đã xem xét lại. Ron có quyền được trao cho một cơ hội công bằng như những người khác. Chính anh cũng là bố của hai đứa trẻ. Anh sống trong khu nhà kè bên. Hiển nhiên là ở anh hội tụ đầy đủ những phẩm chất mà công việc này yêu cầu. Sarah đã cho anh thử việc trong vòng hai tuần. Trong suốt thời gian đó, Ron đã chứng tỏ mình là một người phù hợp: Anh dành hàng giờ liền để chơi với lũ trẻ, nấu những món ăn ngon một cách xuất sắc, đi chợ, dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ, giúp cô thoát khỏi mọi phần việc nhà gò bó thường nhật. Lũ trẻ đã quen và chấp nhận anh, cặp song sinh cũng như Hannah khi đó mới năm tuổi. Sarah vừa mới chia tay người chồng thứ hai - bố của hai cậu con trai - và cô nghĩ rằng sự xuất hiện của một người đàn ông trong nhà sẽ tốt hơn cho một gia đình của người mẹ đơn thân như cô. Có thể là bằng một cách vô thức, bằng cách thuê một người đàn ông, cô cũng muốn đảm bảo rằng không ai có thể chiếm lấy vị trí làm mẹ của cô. Vậy là, Ron trở thành “Magic Ron”, người không thể thiếu trong cuộc sống của cô và lũ trẻ.

Khi nhìn vào mình trong gương, Sarah thấy một người phụ nữ bốn mươi tuổi đã thành công trong mọi lĩnh vực: Ba đứa trẻ xinh đẹp, một ngôi nhà được chăm sóc sửa sang kỹ lưỡng trong một khu dân cư giàu có, một sự nghiệp nhiều người thèm muốn... Cô là hình ảnh của những người phụ nữ mà người ta thường bắt gặp trên các cuốn tạp chí, người đang nở nụ cười tươi tắn và viên mãn. Vết thương của cô không bao giờ lộ ra, nó vô hình, gần như không thể phát hiện được dưới lớp trang điểm hoàn hảo và những bộ vest

được cắt may bởi những bàn tay lành nghề nhất.

Thế nhưng, nó vẫn ở đó.

Như hàng triệu phụ nữ suốt dọc đất nước này, Sarah Cohen như bị xẻ làm đôi. Cô là một trái bom chỉ chờ chờ phát nổ.

Smita

Làng Badiapur, Uttar Pradesh, Ấn Độ.

- Tới đây nào con. Tắm rửa đi. Đừng rề rà nữa!

Chính là ngày hôm nay. Không được phép chậm trễ.

Trong mảnh sân đằng sau túp lều, Smita đang giúp Lalita tắm tấp. Cô bé ngoan ngoãn để mặc cho mẹ làm giúp, nó thậm chí còn chẳng kêu ca khi bị nước chảy vào mắt. Smita gỡ tóc rối cho con, mái tóc khi buông ra đã dài tới tận hông con bé. Cô chưa từng cắt chúng, đó là truyền thống ở đây, những người phụ nữ sẽ nuôi tóc dài kể từ khi sinh ra, đôi khi là suốt cả cuộc đời. Cô chia mái tóc của con ra làm ba lọn, rồi bằng bàn tay thuần thục của mình, cô kết chúng lại với nhau thành một bím tóc dày và chắc. Rồi cô đưa cho con chiếc sari mà cô đã thức hàng đêm liền để may cho con bé. Một chị hàng xóm đã cho cô tấm vải. Cô không có khả năng mua được bộ đồng phục mà học sinh Tiểu học vẫn mặc, nhưng cũng có sao đâu. Con gái của cô vẫn sẽ thật xinh đẹp trong ngày nhập học, cô tự nhủ.

Cô đã thức dậy từ lúc bình minh để chuẩn bị bữa ăn cho con. Trường không có căng-tin nên mỗi đứa trẻ đều sẽ phải mang theo bữa trưa riêng. Cô đã nấu cơm và kèm thêm chút cà-ri, món mà cô vẫn để dành cho những dịp đặc biệt. Cô mong rằng Lalita sẽ ăn

uống thật ngon miệng trong ngày đầu tiên đến trường. Cần phải có đủ năng lượng để học đọc và học viết. Cô đặt thức ăn vào trong một hộp đồ ăn trưa tự chế - một chiếc hộp bằng sắt đã được lau rửa sạch sẽ, chiếc hộp mà cô đã tự mình trang trí. Cô không muốn Lalita cảm thấy xấu hổ trước những đứa trẻ khác. Con bé sẽ biết đọc và biết viết giống như chúng, giống như mọi đứa trẻ người Jatts khác.

- Rảy bột đi con!

- Đến lau dọn bàn thờ thần linh đi!

- Khấn trượng lên nào!

Trong căn phòng duy nhất của túp lều, nơi vừa là bếp, vừa là phòng ngủ vừa là nơi thờ cúng, bé Lalita phụ trách việc lau dọn chiếc bàn thờ nhỏ dành để thờ phụng các vị thần. Cô bé thắp một ngọn nến và đặt nó cạnh những tám hình thiêng liêng. Cô bé sẽ rung chuông mỗi khi kết thúc buổi lễ. Cả hai người, Smita và con gái cùng đọc một đoạn kinh cầu nguyện hướng tới thần Vishnou, vị thần của sự sống và tạo hoá, vị thần hộ mệnh của loài người. Khi trật tự thế giới đang bị xáo trộn, thần Vishnou đã đầu thai xuống trần gian và đem đến sự yên bình. Ngài lần lượt hoá thân thành một con cá, một con rùa, một con lợn rừng, một con sư tử mình người hay thậm chí là một người trần. Lalita thích được ngồi cạnh bàn thờ nhỏ vào buổi tối sau bữa ăn và nghe mẹ kể câu chuyện về mười hoá thân của thần Vishnou. Trong lần đầu tiên hoá thân làm người, ông đã bảo vệ toà thành của người Brahmanes chống lại người Kshatriyas và đã đổ đầy năm cái hồ bằng máu của kẻ thù. Cô bé cẩn trọng trong mỗi trò chơi của mình để không dẫm nát dù chỉ là một con kiến hay một con nhện. Làm sao mà biết được, thần

Vishnou có thể ở đó, ngay gần đây thôi, hoá thân vào một trong những con vật khốn khổ này... Một vị thần ở ngay trên đầu ngón tay... Ý nghĩ đó khiến cô bé thích thú và cùng lúc khiến nó sợ hãi. Nagarajan cũng thích lắng nghe Smita kể chuyện vào mỗi buổi tối khi ngồi cạnh ban thờ. Người vợ của anh là một người kể chuyện tuyệt vời, chính cô ấy, một người thậm chí còn không biết đọc...

Buổi sáng hôm đó không có thời gian cho những câu chuyện phiếm. Nagarajan đã rời đi từ sớm như thói quen thường nhật, bắt đầu từ khi ngày mới vừa ló rạng. Anh là người đi bắt chuột như bố anh đã làm trước anh. Anh làm việc trong những cánh đồng của người Jatts. Đó cũng là một công việc cha truyền con nối, một kĩ năng được truyền dạy như một di sản cần kế thừa: Nghệ thuật tìm bắt những con chuột với hai bàn tay không. Loài gặm nhấm ăn hoa màu, làm cho mặt đất trở nên yếu đi bằng cách đào những hang hốc trên đó. Nagarajan đã học được cách nhận biết những cái lỗ nhỏ xíu của chúng trên mặt đất, những dấu hiệu vô cùng đặc trưng. Cần phải luôn chú ý, như lời bố của anh đã nói: “Con sẽ học được thôi.” Anh nhớ lần đi bắt chuột đầu tiên của mình, vào năm tám tuổi, khi anh luồn cánh tay vào trong cái lỗ. Một cơn đau nhói chạy dọc làn da, con chuột đã cắn vào *hổ khẩu** trên tay anh, lớp da chỗ đó là mỏng manh nhất. Nagarajan đã hét lên và rút đôi tay đầm máu lại. Bố anh phá lên cười: “Con tự làm đau mình đấy. Cần phải nhanh hơn nữa, con phải tấn công nó một cách đột ngột vào! Bắt đầu lại đi!” Nagarajan sợ, anh đã phải kìm lại những giọt nước mắt. “Làm lại đi!” Anh đã làm đi làm lại sáu lần, sáu vết cắn, trước khi lôi được con chuột to đùng ra khỏi nơi ẩn náu của nó. Bố anh nắm lấy đuôi con vật, quăng đầu nó đập vào một hòn đá, trước khi đưa lại cho anh. “Thế đấy” - ông chỉ nói đơn giản có vậy. Nagarajan

cầm lấy con chuột chết như người ta cầm một chiến lợi phẩm và đem nó về nhà. Đầu tiên, mẹ anh băng bó bàn tay bị thương cho con trai rồi bà đem con chuột đi nướng. Họ đã cùng nhau ăn nó vào bữa tối.

Những người Dalit như Nagarajan không bao giờ được nhận thù lao, họ chỉ có quyền được giữ lại những gì họ kiếm được. Đó là một đặc ân: Lũ chuột được xem là thuộc về người Jatts, cũng như những cánh đồng này, tất cả những gì nằm ở trên và ở dưới đó.

Khi nướng lên, vị của thịt chuột không hề tệ chút nào. Nó có vị giống như là thịt gà, có người nói vậy. Đó là thịt gà của người nghèo, thịt gà của người Dalit. Loại thịt duy nhất mà họ có. Nagarajan kể rằng bố anh ăn thịt chuột nguyên cả con, cùng với da và lông, chỉ để lại cái đuôi, vì khó mà nuốt trôi cho được. Ông cầm con vật vào một cái que, nướng nó trên lửa, trước khi nhai rau rầu nguyên cả con. Smita phá lên cười khi nghe chồng kể lại câu chuyện này. Còn Lalita, cô bé thích bỏ phần da đi. Buổi tối, họ ăn những con chuột bắt được với cơm, Smita giữ lại nước dùng để làm sốt. Thi thoảng, có cả những đồ ăn thừa của những nhà mà cô dọn chuồng xí, cô đem chúng về và chia sẻ với những người láng giềng.

- Dấu bindi trên trán con. Đừng có quên.

Lalita lục tìm trong túi đồ của mình và lôi ra một lọ sơn màu nhỏ, được nhặt trong một ngày khi cô bé đang chơi đùa trên vệ đường. Lalita không dám nói với mẹ rằng cô đã chụp lấy và giấu nó đi khi thấy nó rơi ra từ túi của một người đi đường. Chiếc lọ lăn đi và rơi xuống một cái hố, nơi cô bé đã nhặt nó lên, nắm chặt lấy nó như một kho báu và giấu nhem đi. Ngay buổi tối hôm đó, cô bé đem về

nhà chiến lợi phẩm và vờ như mình đã tìm thấy nó, lòng tràn ngập vui sướng nhưng cũng có cả nỗi hổ thẹn. Nếu như thần Vishnou biết được...

Smita cầm lấy lọ sơn màu từ tay con gái và vẽ lên trán cô bé một chấm tròn màu đỏ son. Vòng tròn cần phải được vẽ một cách hoàn hảo, đó là một kĩ năng đòi hỏi sự khéo léo, cần đến một chút luyện tập. Cô vờ nhẹ sơn màu bằng đầu ngón tay, trước khi dùng phấn để cố định nó. Dấu *bindi*, “con mắt thứ ba” như người ta vẫn gọi, giữ lại trong nó năng lượng và gia tăng sự tập trung. Lalita rất cần đến chúng vào ngày hôm nay, mẹ của cô bé tự nhủ. Cô ngắm nhìn vòng tròn cân đối trên trán của đứa con và mỉm cười. Lalita thật xinh đẹp. Cô bé có những đường nét mảnh dẻ, đôi mắt đen, khuôn miệng có đường cong như đường viền của một bông hoa. Cô bé thật đáng yêu trong bộ sari xanh. Smita thấy lòng tràn đầy niềm tự hào trước việc con gái cô giờ đây đã là học sinh. Có thể con bé phải ăn thịt chuột, nhưng nó sẽ biết đọc và biết viết, cô tự nhủ khi nắm lấy bàn tay con và dẫn con ra con đường lớn. Cô sẽ giúp con băng qua đường vì ở đây, những chiếc xe tải đổ về đông nghịt từ buổi sáng và thường phóng rất nhanh, không có biển báo hay đèn tín hiệu nào cả, cũng không có phần đường dành riêng cho người đi bộ.

Trong khi họ bước về phía trước, Lalita ngược mắt nhìn mẹ, lo lắng. Không phải những chiếc xe tải khiến cô bé sợ hãi, mà là thế giới mới này, thế giới xa lạ với bố mẹ cô mà cô sắp bước vào, thế giới mà cô bé phải tìm cách bước vào trong đó, chỉ một mình... Smita cảm nhận được ánh mắt van nài của đứa trẻ. Sẽ thật là dễ dàng để quay ngược trở lại, để cầm lấy chiếc giỏ mây, để đưa nó đi làm với cô... Nhưng không, cô sẽ không chấp nhận nhìn thấy

cảnh Lalita nôn mưa bên cái hồ đó. Con gái cô sẽ được đến trường. Con bé sẽ biết đọc, biết viết và biết làm tính.

- Hãy chăm chỉ vào! Phải nghe lời! Lắng nghe lời thầy giáo!

Cô bé có vẻ bơ vơ, bỗng nhiên, nó mong manh đến nỗi Smita muốn ôm lấy con trong vòng tay mình và không bao giờ buông con ra. Việc phải đấu tranh chống lại ước muốn này quả thật không dễ dàng. Thầy hiệu trưởng đã nói “Đồng ý” khi Nagarajan đến gặp ông. Ông ta đã ngắm nhìn chiếc hộp mà trong đó Smita đã đặt vào tất cả số tiền tiết kiệm được của họ - từng đồng xu đã được cất đi cẩn thận trong hàng tháng trời để dành cho việc này. Ông ta đã vồ lấy và nói “Đồng ý” ngay tức khắc. Smita biết, tất cả mọi thứ đều được vận hành bằng cách này. Tiền có sức mạnh thuyết phục tuyệt đối ở đây. Nagarajan quay trở về báo tin tốt lành cho vợ và cả hai đã vui mừng xiết bao.

Hai mẹ con băng qua đường, và đột nhiên, chính ở đây, ngay lúc này, là thời khắc mà Smita phải buông bàn tay con gái mình ra. Smita muốn nói biết bao điều: Hãy tận hưởng con nhé, con sẽ không phải có một cuộc đời như mẹ. Con sẽ khỏe mạnh, con sẽ không bị ho như mẹ, con sẽ sống tốt hơn và lâu hơn, con sẽ được người ta kính trọng. Con sẽ không mang trên mình thứ mùi ô uế đó, thứ mùi không thể gột rửa và bị nguyên rửa ấy, con sẽ được là người có phẩm cách. Sẽ không một ai ném những thứ đồ ăn thừa về phía con như ném cho một con chó. Con sẽ không bao giờ phải cúi đầu, phải nhìn xuống dưới nữa... Smita muốn nói với con tất cả những điều này. Nhưng cô không biết phải diễn đạt như thế nào, phải làm sao để nói cho con gái hiểu hết những hi vọng của cô. Những giấc mơ có phần điên rồ ấy bồng chồn như chú bướm nhỏ

đang đập cánh liên hồi trong bụng cô.

Thế nên, cô cúi người xuống về phía con và tất cả những gì cô có thể nói chỉ là: “Đi đi con.”

Giulia

Palerme, Sicile.

Giulia giật mình tỉnh giấc.

Đêm nay cô nằm mơ thấy bố. Ngày còn nhỏ, cô thích được cùng ông đi dạo mát. Sáng sớm, họ sẽ cưỡi lên chiếc Vespa của ông, cô không trèo lên phía sau mà thường ngồi ở đằng trước, trên đầu gối của bố. Cô yêu biết bao những cơn gió lùa qua tóc, cái cảm giác say sưa vô tận ấy, cái cảm giác tự do mà tốc độ mang lại. Cô không thấy sợ hãi gì hết, vòng tay của bố đang quàng lấy cô nên chẳng chuyện đáng sợ gì có thể xảy ra. Cô hét lên chói tai mỗi khi chiếc xe lao xuống dốc, thích thú và phấn khích. Cô nhìn mặt trời ló rạng trên bờ biển Sicile, những khuấy động dần trở nên nhộn nhịp ở những vùng ngoại ô khi cuộc sống thức giấc và vươn mình.

Hơn hết thấy, cô thích được nhấn chuông cửa. “Xin chào, đây là dịch vụ *cascatura*.” - Cô cất tiếng đầy tự hào. Các bà các cô thì thoảng cho cô quà bánh hay một bức tranh, khi thì đưa cho cô chiếc túi đựng tóc của họ. Giulia đón lấy chiến lợi phẩm một cách trân trọng, rồi đưa lại chúng cho bố. Ông lôi từ trong túi ra một chiếc cân nhỏ bằng gang mà ông mang theo bên mình khắp nơi, chiếc cân ông được thừa kế từ bố ông và trước đó là từ ông nội của ông. Ông cân những sợi tóc để ước lượng giá trị của chúng rồi đưa trả lại cho các bà các cô vài đồng xu. Ngày trước, những sợi

tóc thường đổi được lấy vài hộp diêm, nhưng khi bật lửa xuất hiện thì việc trao đổi này cũng vì vậy mà dừng lại. Bây giờ, người ta trả bằng tiền mặt.

Bố cô thường vừa cười vừa kể về những người cao tuổi, không còn sức để ra khỏi phòng, họ bỏ tóc vào một chiếc giỏ, móc vào sợi dây và thòng dây xuống dưới đường. Ông ra hiệu chào họ, lấy những sợi tóc, đặt tiền vào trong giỏ trước khi nó được kéo lên bằng đúng cách mà nó được đưa xuống.

Giulia vẫn còn nhớ rõ tràng cười của bố khi ông kể chuyện cho cô nghe. Rồi hai người bọn họ lại rời đi sang những ngôi nhà khác. *Arrivederci*!* Ở những cửa tiệm cắt tóc, chiến lợi phẩm có giá trị hơn, Giulia thích thú nhìn biểu cảm của bố khi ông nhận được một bím tóc dài, loại hiếm nhất và đắt nhất. Ông cân chúng lên, đo độ dài của chúng, khẽ khàng chạm vào sự mềm mượt và dày dặn của chúng. Ông trả tiền, cảm ơn và lại ra đi. Cần phải khẩn trương, chỉ riêng ở Palermo, xưởng Lanfredi đã có 100 nhà cung cấp. Nếu tăng tốc lên, họ có thể về kịp cho bữa ăn trưa.

Chỉ mới chớp mắt thôi, hình ảnh đó vẫn hiển hiện ở đây: Giulia chín tuổi chễm chệ trên chiếc Vespa của bố.

Những khoảnh khắc tiếp sau đó đều mờ nhạt, lẫn lộn, như thể hiện thực chỉ vừa mới chạm tới cô và đang trà trộn trong giấc mơ vừa mới kết thúc.

Hoá ra điều đó là thật. Bố cô đã gặp phải một tai nạn vào ngày hôm qua, trong khi đang đi một vòng gặp gỡ mọi người như ông vẫn thường làm. Không rõ nguyên nhân vì sao, chiếc Vespa của ông chệch khỏi con đường. Dẫu cho ông biết rõ con đường này vô

cùng, ông đã đi trên nó hàng trăm lần. Chắc một con vật nào đó đã đột ngột băng qua đường, những người lính cứu hộ nói như vậy, không ngoại trừ khả năng ông bỗng nhiên bị một cơn choáng váng mất kiểm soát... Chẳng ai biết được. Giờ ông đang đứng trên ranh giới giữa sự sống và cái chết trong bệnh viện Francesco Saverio. Các bác sĩ từ chối khẳng định bất cứ điều gì. Nhưng cần phải chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất, họ đã nói vậy với mẹ cô.

Điều tồi tệ nhất ư? Giulia không thể hình dung ra được. Một người bố thì sẽ không chết, một người bố sẽ tồn tại vĩnh viễn, người bố luôn là một tảng đá, một cột trụ, nhất là bố của cô. “Ông Pietro Lanfredi là một sức mạnh của tự nhiên, ông sẽ sống tới trăm tuổi” - Bạn của ông, bác sĩ Signore, vẫn thường nói vậy khi ngồi uống một ly grappa với ông. Ông, Pietro, con người khỏe mạnh, con người hưởng thụ, người sành sỏi về các loại rượu ngon, người nắm quyền hành trong gia đình, một ông chủ với tính tình nóng nảy nhưng luôn đầy đam mê, ông ấy là bố của cô, bố yêu quý của cô, ông không thể ra đi. Không phải vào lúc này. Không phải bằng cách này.

Hôm nay, người ta ăn mừng lễ Santa Rosalia. Thật là một sự mỉa mai thảm hại, Giulia thầm nghĩ. Suốt ngày dài, những người dân Palerme hân hoan diễu hành trên đường phố để tưởng nhớ vị thánh Sainte Patronne của họ. Festinu sẽ thật náo nhiệt như mọi năm. Theo truyền thống, bố cô sẽ cho công nhân ở xưởng nghỉ hôm nay, để họ có thể tham gia vào lễ hội ăn mừng, đám rước suốt dọc Corso Vittorio Emanuele, rồi đến xem bắn pháo hoa ở Foro Italico khi đêm xuống.

Giulia nào còn tâm trí để mà hội hè nữa. Vờ như không biết tới

những cuộc diễu hành tưng bừng trên khắp các con phố, cô đến bên đầu giường bố với mẹ và các chị em gái. Trên giường bệnh, bố không có vẻ gì là đang đau đớn - ý nghĩ này phần nào an ủi cô. Cơ thể khỏe mạnh ngày trước của ông giờ đây mong manh yếu ớt đến nỗi người ta có thể ví như một đứa trẻ. Cô nhận ra ông dường như bé nhỏ hơn, như thể ông đã co lại. Có thể đó là điều sẽ xảy ra khi linh hồn lìa xa... Cô lập tức cố gắng xua đuổi ý nghĩ chết chóc đó ra khỏi đầu mình. Bố vẫn còn ở đây. ông vẫn sống. Phải bám víu vào điều này. Một cơn chấn động gây tổn thương não, đó là chẩn đoán của các bác sĩ. Cũng có nghĩa là: Không ai nói trước được điều gì. Không ai có thể nói ông sẽ sống hay sẽ chết. Ngay cả chính ông dường như cũng chưa đưa ra sự lựa chọn.

“Cần phải cầu nguyện” - mẹ cô nói. Buổi sáng, bà bảo Giulia và các chị em gái đi cùng bà tới đám rước ở Santa Rosalia. “Thánh đồng trinh Fleurie làm nên những điều kì diệu” - bà nói - “Thánh đã minh chứng cho điều đó trong quá khứ bằng cách cứu thành phố khỏi nạn dịch hạch, cần phải đi cầu xin Thánh.” Giulia không thích những lễ hội sùng bái tôn giáo như thế này cho lắm, không thích cả đám đông khiến cô e sợ trước từng chuyển động đột ngột của họ. Vả lại, cô không tin vào tất cả những điều này. Tất nhiên, cô cũng đã được rửa tội, đã được tổ chức lễ ban thánh thể. Cô vẫn còn nhớ ngày hôm đó, mặc trên mình chiếc váy trắng truyền thống, cô đã lần đầu tiên đón nhận lễ ban thánh thể dưới cái nhìn thành kính xiết bao của cả đại gia đình. Kỷ niệm đó, trong hết thảy, là kỉ niệm đẹp nhất của cuộc đời cô. Nhưng hôm nay, cô không muốn cầu nguyện. Cô muốn được ở bên cạnh bố mình.

Mẹ cô cố năn nỉ. Nếu các bác sĩ đã bất lực, chỉ có Chúa mới có thể cứu được ông. Bà dường như đã bị thuyết phục đến nỗi, Giulia đột

nhiên thấy thèm muốn có được đức tin của bà, thứ đức tin của những người khốn cùng chưa bao giờ từng rời xa bà. Mẹ cô là người phụ nữ sùng đạo nhất mà cô từng biết. Mỗi tuần bà đều đi đến nhà thờ để dự những buổi lễ bằng tiếng Latin mà bà chẳng hề hiểu gì hoặc chỉ hiểu rất ít. “Không cần phải hiểu để có thể tỏ lòng tôn vinh Chúa” - Bà thích nhắc đi nhắc lại như vậy. Cuối cùng, Giulia đành đầu hàng.

Bốn người bạn họ cùng nhau hoà vào lễ rước và đám đông dân chúng đang tỏ lòng thành kính ở Santa Rosalia, giữa nhà thờ và Quattro Canti. Một cơn triều dâng của dòng người đang hồi hải nơi đây để tưởng nhớ thánh đồng trinh Fleurie, vị thánh mà bức tượng khổng lồ được đưa đi diễu qua các phố. Tháng Bảy, thời điểm nắng nóng ở Palerme, không khí ngọt ngào và nặng nề nhấn chìm thành phố và các đại lộ. Giữa dòng người của lễ hội, Giulia thấy nghẹt thở. Cô thấy hai tai mình ù đi, mắt nhìn mờ đi.

Tranh thủ lúc mẹ cô dừng lại để chào một người hàng xóm đang hỏi thăm về tình trạng của bố, thông tin về việc này đã lan truyền khắp khu dân cư, Giulia tách mình ra khỏi đoàn người diễu hành. Cô náu mình trong một con hẻm dưới bóng râm và làm bản thân tỉnh táo lại bằng nước từ một đài phun. Không khí trở nên dễ thở hơn. Khi cô lấy lại tinh thần, những giọng nói chột vang vọng lại trong những con phố gần đó.

Hai *carabinieri** mặc quân phục đang quát mắng cộc cằn một người đàn ông da sẫm màu. Với vóc người cao lớn, anh ta quàng một chiếc khăn đội đầu màu đen mà những người giữ gìn trật tự đang yêu cầu anh ta tháo nó ra. Người đàn ông phản kháng với thứ tiếng Ý hoàn hảo chỉ thoáng một chút ngữ điệu ngoại quốc.

Anh ta là người định cư hợp pháp, vừa nói anh ta vừa đưa giấy tờ của mình ra để chứng minh, nhưng hai người cảnh vệ không nghe anh ta nói. Họ nổi cáu, dọa sẽ đưa anh ta tới đồn nếu anh ta còn gan lì không chịu tuân lệnh. Một thứ vũ khí có thể đang được giấu dưới lớp khăn đó, họ khẳng định, trong ngày lễ diễu hành này không được phép lơ là bất cứ điều gì. Người đàn ông nọ vẫn kiên quyết. Chiếc khăn đội đầu của anh ta là dấu hiệu cho thấy anh ta thuộc về tôn giáo của mình, anh ta không được phép bỏ khăn ra ở nơi công cộng. Vả lại, điều đó cũng không ngăn cản cảnh sát có thể nhận diện anh ta, anh ta tiếp tục nói, trong tám hình trên thẻ căn cước anh ta cũng đội khăn như vậy, đây là một đặc quyền được chính phủ Ý ban cho người Sikh. Giulia bối rối quan sát cảnh tượng này. Người đàn ông nọ rất đẹp. Với dáng vóc của một vận động viên, những đường nét thanh mảnh, làn da nâu và đôi mắt sáng một cách kì lạ. Anh ta khoảng chừng trên dưới ba mươi tuổi. Hai người *carabinieri* cao giọng, một trong hai người bắt đầu tấn công anh. Cuối cùng, họ tóm chặt lấy anh và đưa anh đi về phía trụ sở cảnh sát.

Người lạ mặt không chống cự. Trong một tư thế vừa đầy phẩm cách vừa nhẫn nhịn, anh ta lướt qua Giulia trong khi bị kìm kẹp giữa hai người cảnh vệ mang súng. Chỉ trong một khoảnh khắc, ánh mắt họ gặp nhau. Giulia không cup mắt xuống, người lạ mặt cũng vậy. Cô nhìn theo anh biến mất nơi góc phố.

- Em đang làm gì vậy?! - Francesca tiến đến phía sau cô và làm cô giật nảy mình.

- Mọi người tìm em mãi! Đi thôi!

Tiếc nuối, Giulia quay lại con đường của đoàn người diễu hành,

theo sau chị cả của cô.

Buổi tối, thật khó để cô tìm đến giấc ngủ. Hình ảnh của người đàn ông với làn da sẫm màu cứ quay trở lại trong tâm trí cô. Cô không thể ngăn mình tự hỏi điều gì đã xảy đến với anh, những người cảnh vệ đã làm gì với anh. Họ có quấy rối anh, đánh đập anh? Trục xuất anh về nước? Tâm trí cô lạc lối trong những phỏng đoán vô ích. Một câu hỏi, trên hết thấy, cứ dằn vặt cô: Liệu đáng lẽ ra cô có nên can thiệp không? Và cô có thể làm được gì lúc đó? Cô cảm thấy tội lỗi vì mình đã ở đó mà không làm gì. Cô không biết vì sao số phận của người lạ đó lại khiến cô phải suy nghĩ nhiều đến thế. Một cảm giác kì lạ xâm chiếm lấy cô khi anh ta nhìn cô, một cảm giác mà cô chưa từng biết tới. Có phải đó là sự tò mò? Hay một sự cảm thông?

Trừ khi đó là một điều gì khác nữa, thứ mà cô không biết gọi tên.

Sarah

Montréal, Canada.

Sarah vừa ngã xuống. Trong phòng xử án, giữa lúc đang biện hộ. Thoạt tiên, cô khựng lại, hơi thở gấp gáp, cô nhìn ra xung quanh như thể bỗng dưng cô không còn biết mình đang ở đâu. Cô cố thử lấy lại mạch nói của mình trong lúc tranh tụng, mặc cho vẻ xanh xao trên da mặt và hai tay đang run lên, những biểu hiện duy nhất để lộ ra vẻ cơn choáng váng của cô. Rồi mắt cô mờ đi, tất cả bỗng chốc tối sầm lại, hơi thở của cô trở nên đứt đoạn. Nhịp tim cô chậm lại, máu rút dần khỏi khuôn mặt, như một dòng suối cạn kiệt nguồn nước. Sarah ngã sập xuống như cách mà toà tháp đôi World Trade Center sập đổ, dấu cho người ta vẫn nói là không gì có thể lay chuyển chúng. Cô không hề phản ứng, không lên tiếng cầu xin sự trợ giúp. Cô khụy xuống không một tiếng động như một lâu đài xây nên bởi những quân bài bằng giấy đổ sập xuống một cách đẹp đẽ.

Khi mở mắt ra, một người đàn ông đang cúi người về phía cô, trên người anh mặc một bộ đồng phục của lính cứu hoả.

- Bà đã bị một cơn choáng, thưa bà. Chúng tôi sẽ đưa bà tới bệnh viện.

Người đàn ông đó nói: Thưa bà. Sarah đang dần lấy lại ý thức,

nhưng cô không để lọt chi tiết này. Cô ghét người ta gọi mình là *Madame*, tiếng gọi đó đập vào cô như một cái tát. Ở văn phòng, mọi người đều biết. Họ gọi cô là *Maitre** hay *Mademoiselle**, không bao giờ là *Madame*. Hai lần kết hôn, hai lần li hôn, có rồi lại không. Vả lại, Sarah ghét cay ghét đắng vì tiếng gọi đó ám chỉ một điều: Bạn không còn là một phụ nữ trẻ tuổi, một quý cô nữa, bạn đã bước sang lứa tiếp theo. Cô căm thù những bản điều tra mà ở đó người ta phải tích vào ô tương ứng với lứa tuổi của họ.

Buộc phải từ chối lứa tuổi quyến rũ của những người 30 - 39, để chuyển sang lứa tuổi ít thu hút hơn của những người 40 - 49. Tuổi tứ tuần, Sarah không nhìn thấy nó đã ở ngay trước mặt. Dẫu vậy, cô đã ba mươi tám tuổi, cô thậm chí còn ba mươi chín tuổi, nhưng bốn mươi, không, thực sự, cô chưa sẵn sàng để đón nhận nó. Cô chưa từng nghĩ rằng nó sẽ đến nhanh đến thế. “Không ai còn trẻ sau tuổi bốn mươi.” Cô nhớ lại câu nói của Coco Chanel mà cô đọc được trong một tờ tạp chí mà ngay lập tức cô đã gấp lại khi vừa đọc dứt câu. Cô đã không dành thời gian để đọc câu tiếp theo: “Nhưng người ta có thể quyến rũ không cưỡng lại được ở tất cả mọi lứa tuổi.”

“*Mademoiselle*” - Sarah ngay lập tức sửa lại trong khi gượng đứng dậy. Cô cố đứng lên nhưng người lính cứu hoả ngăn cô lại bằng một cử chỉ vừa dịu dàng vừa dứt khoát. Cô kháng cự, viện đến hồ sơ mà cô đang tranh tụng. Một vụ việc khẩn cấp có mức độ quan trọng số 1 như mọi vụ việc khác.

- Cô đã mất đi ý thức khi ngã xuống. Chúng tôi cần phải làm một số xét nghiệm để kiểm tra.

Bên cạnh cô là Inès, cộng tác viên mà cô đã tuyển dụng, trợ lý

riêng của cô trong việc chuẩn bị các hồ sơ. Cô gái trẻ thông báo với cô rằng phiên toà đã được dời sang một ngày khác. Cô ấy vừa gọi cho văn phòng để điều chỉnh lại giờ giấc các buổi hẹn tiếp theo của Sarah. Như mọi khi, Inès luôn luôn chủ động, làm việc một cách hiệu quả, tóm gọn lại bằng một từ: Hoàn hảo. Cô tỏ vẻ lo lắng cho Sarah, ngỏ lời cùng cô đi đến bệnh viện nhưng Sarah muốn cô quay trở về văn phòng thì hơn. Inès sẽ có ích hơn khi ở đó để chuẩn bị cho phiên toà ngày hôm sau.

Trong khi cô kiên nhẫn chờ đợi ở phòng cấp cứu thuộc viện CHUM*, Sarah nghĩ về việc ngoại trừ cái tên gọi thú vị, gợi nhớ đến cách mà người ta gọi tên người yêu và ám chỉ một mối quan hệ yêu đương, trung tâm CHUM của Montréal chẳng có gì hấp dẫn. Cuối cùng cô quyết định đứng lên và rời đi.

Cô không có ý định chờ hai tiếng đồng hồ chỉ bởi vài vết trầy xước, một cái băng cứu thương đơn giản là đủ, cô phải quay lại làm việc. Một vị bác sĩ tóm lấy tay cô, đưa cô trở lại ghế ngồi. Cô phải đợi để làm xét nghiệm. Sarah chống cự nhưng rốt cuộc không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc tuân lệnh.

Vị bác sĩ nội trú, người cuối cùng cũng áp ống nghe vào ngực cô, có bàn tay dài và những ngón tay mảnh. Anh ta có vẻ dăm chiêu. Anh ta đặt cho cô nhiều câu hỏi, Sarah trả lời chúng một cách ngắn gọn. Cô không hiểu được lợi ích của tất cả những việc này. Cô thấy ổn, cô nhắc lại, nhưng bác sĩ vẫn tiếp tục việc khám. Trái với ý muốn, như một nghi can bị ép cung, cuối cùng cô cũng chịu thừa nhận: Đúng, dạo gần đây cô cảm thấy mệt mỏi. Làm sao mà không mệt mỏi cho được khi có ba đứa trẻ, một ngôi nhà cần phải chăm sóc, một cái tủ lạnh cần được lấp đầy bên cạnh một công việc toàn

thời gian?

Sarah không nói rằng kể từ một tháng nay, cô luôn thức dậy trong tình trạng kiệt sức. Rằng mỗi tối khi trở về nhà, sau khi lắng nghe tóm tắt của Ron về một ngày của bọn trẻ, ăn tối với chúng, cho cặp song sinh lên giường đi ngủ và soát lại bài học của Hannah, cô gục xuống chiếc ghế đệm dài ở phòng khách và ngủ thiếp đi trước khi kịp tắt cái TV màn hình lớn cô vừa mua nhưng chưa từng được thực sự thành thoi để tận hưởng. Cô cũng không kể về cơn đau ở lồng ngực trái, cơn đau mà cô đã phải chịu đựng lâu nay. Chắc là chẳng có gì đâu... Cô không muốn nói về chúng, không phải ở đây, lúc này, với một người lạ mặt trong chiếc áo choàng trắng đang nhìn cô chằm chằm với một thái độ lạnh lùng. Đây không phải là lúc để nói.

Bác sĩ có vẻ lo lắng: Huyết áp của cô thấp và cả màu da xanh xao này. Sarah cố gồng mình, cô giả đồ, cố gắng tỏ ra khác đi, cô làm điều này rất xuất sắc. Sau tất cả, đó là một ngón nghề. Tất cả mọi người ở văn phòng đều biết câu đùa đó: Khi nào thì người ta biết rằng một luật sư đang nói dối? Khi môi của họ cử động. Cô đã đi đến tận cùng với những quan toà quỷ quyết nhất ở thành phố này, một bác sĩ nội trú sẽ không thể khiến cô gục ngã. Chỉ là một cơn mệt xoàng trong chốc lát, tất cả chỉ có vậy thôi. Một cú *burn-out*? Cụm từ đó khiến cô mỉm cười. Một cách nói đang thịnh hành, nhưng dùng không đúng chỗ, một từ to tát dùng để chỉ một cơn choáng váng bé con. Cô đã không ăn đủ vào bữa sáng nay hoặc đã không ngủ đủ... Không làm tình đủ nữa chứ, cô định sẽ thêm vào một chút hài hước, nhưng vẻ nghiêm khắc của vị bác sĩ khiến cô từ bỏ mọi ý định gần gũi. Thật đáng tiếc, có thể nói anh ta trông khá đẹp trai với cặp kính nhỏ và những lọn tóc xoắn, gần đúng với

tuýp người của cô... Cô sẽ uống các loại vitamin nếu anh ta muốn, đúng thế. Vừa cười cô vừa nhắc đến một loại cocktail tăng lực bí mật của cô: Café, cognac và thuốc phiện. “Rất hiệu nghiệm, anh cần phải thử đi.” - Cô tủm tỉm.

Bác sĩ không có tâm trạng để đùa cợt. Anh gợi ý cô nên nghỉ ngơi bằng một kì nghỉ phép. “Nhấc chân ra khỏi công việc” - Đó là từ ngữ mà anh ta đã dùng. Sarah phá lên cười. Vậy là người ta có thể vừa là bác sĩ và vừa có khiếu hài hước... Nhấc chân lên? Như thế nào mới được chứ? Bằng cách rao bán con cái trên eBay à? Bằng cách quyết định kể từ tối nay, chúng ta sẽ không ăn nữa? Bằng cách thông báo với khách hàng của mình rằng cô đình công ở văn phòng? Cô chịu trách nhiệm về những hồ sơ với mức độ quan trọng ở mức sống còn, những hồ sơ mà cô không thể uỷ thác cho người khác. Dừng lại không phải là một sự lựa chọn. Một kì nghỉ phép ư? Cô chẳng biết điều đó nghĩa là gì nữa, cô chỉ loáng thoáng nhớ về kì nghỉ gần nhất của mình - năm ngoái, hay năm trước nhỉ?... Anh chàng bác sĩ buông một câu nói hóc hiểm mà cô những muốn không nhắc đến nó: Không ai là không thể thay thế được. Rõ ràng là anh ta chẳng hề có khái niệm nào về ý nghĩa của việc là một người cộng sự ở Johnson & Lockwood. Không có khái niệm nào về việc sống dưới lớp mặt nạ của Sarah Cohen.

Cô muốn đi khỏi đây, ngay bây giờ. Bác sĩ cố giữ cô lại để làm những xét nghiệm khác nhưng cô tỏ vẻ thách thức. Dẫu vậy, cô không phải kiểu người thích để mọi việc tới ngày hôm sau. Ở trường, cô là một học sinh giỏi, “một cô học trò siêng năng”, các giáo viên vẫn nói vậy. Cô ghét việc phải làm mọi thứ vào phút cuối, cô thích “đi trước một bước” như cách nói riêng của cô. Cô có thói quen dành những tiếng đầu tiên của hai ngày cuối tuần hay những

kì nghỉ cho việc làm bài tập, sau đó cô mới cảm thấy được tự do. Ở văn phòng cũng vậy, cô luôn chạy trước một quãng dài so với những đồng nghiệp khác, đó là điều đã giúp cô tiến nhanh đến thế. Cô không để mặc bất cứ điều gì cho số phận. Cô dự liệu trước mọi thứ.

Nhưng không phải điều này. Không phải bây giờ. Đây không phải là lúc.

Thế nên Sarah quyết định quay trở lại với thế giới của cô, với những cuộc hẹn, những cuộc đàm thoại, những danh sách, những hồ sơ, những khiếu nại, những cuộc họp, những ghi chép, những bản tóm tắt, những bữa trưa bên bàn làm việc, những trát hầu toà, những cơ sở chứng cứ và ba đứa trẻ của cô. Cô quay trở lại trận chiến như một người lính bé nhỏ can trường, đeo vào chiếc mặt nạ mà cô vẫn luôn mang. Cái mặt nạ hợp với cô đến thế, mặt nạ của những người phụ nữ tươi cười niềm nở mà với họ, mọi sự đều phải thành công. Chiếc mặt nạ đó không thể bị huỷ hoại, thậm chí chẳng hề rạn nứt. Khi về tới văn phòng, cô trấn an Inès và những người đồng nghiệp rằng không có chuyện gì cả. Tất cả mọi việc sẽ trở về guồng quay như trước.

Trong hai tuần tới đây, sẽ có một buổi thăm khám ở chỗ bác sĩ phụ khoa. “Đúng thế, tôi cảm thấy có cái gì đó” - Bác sĩ vừa nói vừa nghe ngóng. Khuôn mặt của bà mang một vẻ lo lắng. Bác sĩ lên một danh sách các xét nghiệm với những tên gọi đáng sợ mà cô cần phải làm, những xét nghiệm mà chỉ cần gọi tên thôi đã đủ khiến người ta hãi hùng: Chụp nhũ ảnh, IRM, chụp cắt lớp, sinh tiết... Những xét nghiệm mà chỉ riêng bản thân chúng thôi cũng đã như một hồ sơ bệnh án. Một sự kết tội đang lơ lửng đâu đây.

Nhưng cho tới bây giờ vẫn chưa phải là lúc. Sarah rời khỏi bệnh viện, trái với lời khuyên của bác sĩ.

Cho tới bây giờ, tất cả mọi chuyện đều ổn.

Chừng nào chúng ta chưa nói về điều đó thì nó không tồn tại.

Nó không lớn hơn một phòng ngủ.
Nó chỉ đủ để người ta đặt một chiếc giường,
Thậm chí còn là một chiếc giường trẻ thơ.
Đây là nơi tôi làm việc, một mình.
Ngày qua ngày, trong im lặng.

Dĩ nhiên, có cả những máy móc, nhưng không hẳn là nhiều
Ở đây không có dây chuyền sản xuất
Mỗi kiểu dáng là một mẫu thử
Và mỗi cái trong số chúng đều là niềm tự hào của tôi.

Theo thời gian làm việc, đôi bàn tay tôi đã trở nên độc lập với
các phần còn lại của cơ thể.
Những động tác tự chúng đã thấm nhuần,
Và sự thành thục tăng dần qua năm tháng.

Tôi đã làm từ bao lâu nay,
Cúi người xuống chiếc khung cửa này
Đôi mắt dần nhoà đi.
Và thân thể mệt nhoài,
Căn bệnh thấp khớp khiến đôi chân tê dại,
Thế nhưng,
Ngón tay vẫn chẳng hề mất đi sự nhanh nhẹn, thoăn thoắt.

*Đôi khi, tâm trí tôi thoát khỏi nơi công xưởng,
Dẫn lối tôi tới
Những xóm làng xa xôi,
Những mảnh đời xa lạ,
Mà tiếng nói chạm tới nơi tôi
Như tiếng vọng ngân dài,
Xen lẫn vào tiếng tôi.*

Smita

Làng Badlapur, Uttar Pradesh, Ấn Độ.

Bước vào túp lều, Smita ngay lập tức nhận thấy điều gì đó bất thường trong biểu hiện của con gái. Cô đã vội vã kết thúc công việc của mình, chẳng dừng lại ở nhà hàng xóm để chia đồ ăn thừa như cô vẫn thường làm. Cô đã chạy tới giếng để lấy nước, đặt chiếc giỏ mây của mình xuống và tắm tấp trong sân - một xô nước, không hơn, còn phải để dành cho Lalita và Nagarajan. Tất cả các buổi tối trước khi bước qua ngưỡng cửa nhà, Smita chà rửa thân thể ba lần bằng xà phòng. Cô từ chối mang theo thứ mùi đáng hổ thẹn đó về nhà, cô không muốn con gái và chồng gắn liền hình ảnh của cô với thứ mùi hôi thối đó. Thứ mùi đó, mùi cứt đái của những kẻ khác, đó không phải là cô. Cô không muốn mình trở nên thấp hèn đến thế. Thế nên cô chà xát với tất cả sức lực, bàn tay, đôi chân, cơ thể, mặt mũi. Cô chà xát như thể muốn rút toạc lớp da này, đằng sau mảnh vải được dùng làm rèm che, sâu trong cùng của khoảnh sân bên rìa ngôi làng Badlapur, tận cùng của Uttar Pradesh.

Smita lau khô người và mặc quần áo sạch trước khi bước vào căn lều. Lalita đang ngồi trong góc, hai đầu gối co lại trước ngực. Hai mắt dán chặt xuống đất, cô bé nhìn chăm chăm vào khoảng không. Trên khuôn mặt Lalita phảng phất một sắc thái mà mẹ con bé chưa

từng biết tới, một biểu cảm khó tả trộn lẫn giữa giận dữ và buồn đau.

- Con sao thế?

Đứa trẻ không trả lời. Hai bên hàm dường như cắn chặt.

- Nói cho mẹ biết đi! Kể đi! Nói!

Lalita vẫn im lặng nhìn vào hư không, như thể cô bé đã cố định vào một điểm tưởng tượng nào đó mà chỉ mình nó nhìn thấy, một nơi không ai có thể xâm phạm, cách xa khỏi căn lều, khỏi ngôi làng, nơi không ai có thể chạm tới con bé, ngay cả mẹ nó. Smita nổi cáu:

- Nói!

Cô bé co rúm người lại, cuộn mình vào như con ốc sên sợ hãi trong chiếc vỏ của mình. Thật dễ để quở mắng nó, để la hét, buộc nó phải nói. Nhưng Smita biết con gái mình. Cô sẽ chẳng nghe được điều gì từ con bé bằng cách này. Trong bụng cô, con bướm nhỏ đã hoá thành con cua. Một cảm giác bồn chồn lo lắng siết chặt. Chuyện gì đã xảy ra ở trường? Cô không biết tới thế giới đó, nhưng cô đã gửi con gái mình đến đó, kho báu của cô đã ở đó một mình. Liệu cô có sai không? Họ đã làm gì con bé?

Cô quan sát đứa trẻ. Trên lưng nó, tấm sari dường như đã bị xé nát. Một vết rách, đúng thế, một vết rách toạc.

- Con đã làm gì? Con làm bản mình rồi kìa! Con đã lăn lê ở đâu thế hả?

Smita nắm lấy tay con gái, kéo nó về phía cô để nó không còn dính chặt người vào tường. Tấm sari mới tinh mà cô đã may suốt hàng

giờ liền, đêm này qua đêm khác, không ngủ để cố làm cho kịp, tấm sari khiến cô tự hào, đã bị rách nát, nhàu nhĩ, ô ւế!

- Con đã làm rách nó rồi! Nhìn đi!

Smita bắt đầu la hét, giận dữ nhưng ngay lập tức chột sững người lại. Một mối nghi ngờ khủng khiếp bỗng xâm chiếm cô. Cô lờ Lalita ra giữa sân, giữa ánh sáng ban ngày. Bên trong túp lều tối om, ánh sáng không lọt vào được nhiều. Cô tìm cách cởi đồ trên người con bé, lột mạnh chiếc sari. Lalita không kháng cự, tấm vải bị giật ra khỏi người cô bé một cách dễ dàng, nó hơi quá khổ so với vóc dáng của một đứa trẻ. Smita rùng mình khi nhìn thấy tấm lưng trần của con lộ ra. Trên đó vẫn lên những vết đỏ dài. Dấu vết của những đòn roi. Làn da như bị chẻ nứt làm đôi, những vết máu vẫn còn mới đây. Sắc đỏ son tứa ra như dấu chấm bindi trên trán.

- Ai đã làm điều này?! Nói cho mẹ biết! Ai đã đánh con?!

Cô bé cup mắt nhìn xuống dưới và thốt ra hai tiếng, chỉ hai tiếng mà thôi:

- Thầy giáo.

Khuôn mặt Smita đỏ lên vì giận dữ, những đường gân trên cổ cô gồng lên trong cơn thịnh nộ. Lalita cảm thấy thật khủng khiếp trước những mạch máu đang nhô ra đó, chúng làm cô bé sợ, mẹ cô thường ngày vẫn luôn bình tĩnh đến thế. Smita tóm lấy con gái và rung lắc toàn thân cô bé, cơ thể nhỏ bé trần truồng lắc lư chao đảo như một cành cây gầy khẳng khiu:

- Tại sao? Con đã làm gì? Con đã không nghe lời đúng không?

Cô không thể kiềm chế nổi. Con gái cô đã không vâng lời, vào

ngay ngày khai giảng! Chắc chắn rồi, thầy giáo sẽ không muốn nhận lại con bé, tất cả hi vọng của cô đều tan biến, những cố gắng của cô bị thiêu rụi! Cô hiểu điều đó có nghĩa là gì. Là quay lại với nhà xí, với bùn đen, với phân của những kẻ khác. Quay lại với chiếc giỏ này, chiếc giỏ bị nguyên rửa mà cô đã muốn giữ con bé tránh xa khỏi nó đến thế... Smita chưa bao giờ tỏ ra bạo lực, cô chưa từng đánh ai bao giờ, nhưng bỗng dưng cô cảm thấy dâng lên trong mình một cơn giận không thể kiểm soát. Một thứ cảm xúc mới xâm chiếm toàn bộ con người cô, một cơn thủy triều phủ kín lấy đập chắn của lí trí và vượt ra ngoài bản thân cô. Cô tát con bé. Lalita co rúm người lại dưới những cú đánh, cô bé đưa hai tay lên ôm lấy mặt, cố gắng hết sức tránh những cái tát từ tay mẹ.

Nagarajan đang trên đường trở về nhà từ cánh đồng thì anh nghe thấy những tiếng la hét trong sân. Anh vội vã bước tới và đứng ngăn giữa vợ và con gái. “Dừng lại! Smita!” - Anh đẩy lùi được vợ và ôm lấy Lalita trong vòng tay mình. Cô bé run lên vì khóc. Anh thấy những vết đánh trên lưng, những vết hằn trên làn da tấy đỏ. Anh ôm chặt con vào lòng.

“Con bé đã không nghe lời Brahmane”, Smita gào lên. Nagarajan quay về phía con gái, vẫn đang co rúm trong vòng tay anh.

- Có đúng thế không?

Sau một lúc im lặng, cuối cùng đứa trẻ cũng hé lộ ra câu nói như một cái tát mạnh vào hai người lớn:

- Ông ta muốn con quét lớp học.

Smita sửng người lại. Lalita nói rất nhỏ, cô không chắc là mình đã nghe đúng. Cô yêu cầu con nhắc lại.

- Con nói gì cơ?

- Ông ta muốn con quét lớp trước mặt các bạn khác. Con nói “Không.”

Sợ hãi trước những đòn roi có thể sẽ tiếp tục giáng xuống, Lalita lại co rúm người lại. Cô bé bỗng trở nên bé nhỏ hơn, như thể đã co rút lại vì nỗi sợ. Smita không thể thở được. Cô kéo con gái về phía mình, ôm siết lấy con mạnh tới hết mức mà thân thể mảnh khảnh yếu ớt của con bé cho phép và bật khóc. Lalita dụi đầu vào cổ mẹ, toàn thân nhẹ nhõm và ra hiệu làm lành với mẹ. Hai người đứng như vậy một lúc lâu dưới cái nhìn không chớp mắt của Nagarajan. Lần đầu tiên anh nhìn thấy vợ mình khóc. Trước những thử thách mà cuộc đời đã bắt cô phải chịu đựng, cô chưa bao giờ tỏ ra yếu mềm, chưa từng đầu hàng, đó là một người phụ nữ mạnh mẽ và quả quyết. Nhưng không phải trong ngày hôm nay. Siết chặt vào mình thân thể của đứa con gái đã phải chịu đựng những đòn roi chết người và cả những sỉ nhục, cô trở thành một đứa trẻ hết như con bé và khóc cho những hi vọng bị dập tắt. Cuộc sống mà cô hằng mong ước mà không thể đem tặng cho con bé bởi sẽ luôn có những người Jatts và người Brahmanes sẽ nhắc cho họ nhớ rằng họ là ai và đến từ đâu.

Buổi tối, sau khi hát ru và cho Lalita đi ngủ, con bé cuối cùng cũng thiếp đi, Smita để cho cơn giận của mình được tuôn trào. Tại sao ông ta lại làm như vậy, lão thầy giáo đó, lão Brahmane đó, dẫu gì thì ông ta cũng đã đồng ý nhận con bé vào học cùng với những đứa trẻ khác, những đứa trẻ người Jatts, ông ta đã cầm lấy tiền của họ và đã nói “Đồng ý” với họ! Con người đó, Smita biết hẳn và cả gia đình hẳn nữa, nhà của hẳn nằm ở ngay giữa làng. Cô đã lau

chùi nhà xí của gia đình hẳn mỗi ngày, thỉnh thoảng vợ hẳn cho cô cơm. Vậy thì, tại sao cơ chứ?!

Bỗng nhiên, cô nghĩ tới năm cái hồ mà thần Vishnou đã đổ đầy bằng máu của người Kshatriyas khi thần bảo vệ địa vị của những người Brahmanes. Họ là những người học cao, các thầy tu, những người khai sáng, đứng trên tất cả những bộ tộc khác, trên đỉnh cao của loài người. Tại sao họ lại động tới Lalita? Con gái cô không gây hại gì cho họ, con bé không đe dọa tới trí tuệ hay chỗ đứng của họ, vậy tại sao họ lại dìm con bé xuống bùn đen như thế? Tại sao không dạy nó đọc và viết như những đứa trẻ khác?

Quét lớp, điều đó nghĩa là: Mày không có quyền được ở đây. Mày chỉ là một đứa Dalit, một kẻ quét dọn*, nên mày sẽ mãi là như vậy, mày sẽ sống cuộc sống như vậy. Mày sẽ chết trong đồng phân như mẹ mày và bà mày trước đó, như những đứa con, đứa cháu, và tất cả đám hậu thế của mày. Sẽ chẳng có gì ở đây là dành cho chúng mày, lũ tiện dân, thứ đồ bỏ đi của nhân loại, không có gì ngoài thứ mùi ô nhục ghê tởm đó, qua hàng thế kỉ, chỉ có phân của những kẻ khác, chất thải của cả thế giới này là thứ để chúng mày lượm lặt.

Lalita sẽ không để chuyện đó xảy ra. Con bé đã nói “Không.”

Chỉ với ý nghĩ đó thôi, Smita cảm thấy tự hào về con gái mình. Đứa trẻ sáu tuổi đó chỉ nhỉnh hơn chiếc ghế thấp một chút, đã nhìn thẳng vào mắt người Brahmane và nói với ông ta “Không.” Ông ta đã tóm lấy con bé, đã đánh nó với chiếc gậy mây, giữa lớp học, trước mặt những đứa trẻ khác. Lalita đã không khóc, không gào thét, con bé đã không hé răng một lời. Tới giờ ăn trưa, lão Brahmane đã cấm nó không được ăn, lão tịch thu chiếc hộp sắt mà Smita đã chuẩn bị cho con bé. Con bé thậm chí không được phép

ngồi xuống, chỉ được đứng nhìn những đứa trẻ khác ăn. Nó đã không đòi hỏi, không cầu xin. Nó đã đứng vững. Một mình. Đầy phẩm cách. Đúng thế, Smita cảm thấy tự hào vì con gái, có thể con bé ăn thịt chuột để lớn lên nhưng nó mạnh mẽ hơn tất cả đám người Brahmanes và người Jatts hợp lại, họ đã không khuất phục được nó, không giày xéo được nó. Họ đã tra tấn nó bằng đòn roi, khiến cơ thể nó vằn lên những vết sẹo nhưng nó vẫn đứng đó với nội lực từ sâu thẳm bên trong, vẹn nguyên không tí vết.

Nagarajan không đồng tình với vợ. Lalita đáng lẽ nên đầu hàng, quét vôi nhát chổi, suy cho cùng, cũng không khùng khiếp đến thế, một nhát chổi thì đỡ đau hơn là một nhát roi mây... Smita bùng nổ cơn giận. Làm sao mà anh có thể nói như thế?! Trường học được tạo ra để giáo dục, không phải để biến người ta thành nô lệ. Cô sẽ tới nói chuyện với ông ta, với Brahmane, cô biết ông ta sống ở đâu, cô biết cánh cửa nằm khuất phía sau căn nhà, mọi ngày cô vẫn ra vào bằng lối đó với chiếc giỏ của mình để lau dọn nhà vệ sinh của họ... Nagarajan ngăn cô lại: “Em sẽ chẳng được gì nếu đối đầu với lão Brahmane.” Ông ta mạnh hơn cô. Tất cả đều mạnh hơn cô. Lalita phải chấp nhận những ức hiếp nếu con bé muốn quay lại trường học.

Đó là cái giá phải trả nếu muốn con bé được học đọc, học viết. Đó là cách mà mọi chuyện diễn ra trong thế giới của họ, người ta không thể thoát khỏi tầng lớp của mình mà không phải trả giá. Tất cả đều phải có giá của nó.

Smita nhìn kĩ khuôn mặt chồng mình trong khi run lên vì giận dữ. Cô sẽ không để con mình trở thành đứa sai vật bẩn thỉu hôi hám của lão Brahmane. Làm sao anh dám hình dung ra chuyện đó?

Làm sao anh thậm chí có thể nghĩ tới điều đó? Anh phải đứng về phía cô, chống lại định kiến bất công, đấu tranh trước cả thế giới này để bảo vệ con gái mình. Đó không phải là điều một người bố nên làm sao? Smita thà chết còn hơn gửi con bé quay lại trường, Lalita sẽ không đặt chân tới đó nữa. Cô nguyện rửa cái xã hội này, nơi đã giày xéo lên những người yếu thế, những phụ nữ, những trẻ nhỏ, tất cả những người mà nó đáng ra cần phải bảo vệ.

“Vậy đi” - Nagarajan đáp lại. Lalita sẽ không quay lại nơi đó. Ngày mai, Smita sẽ dắt con bé theo mình trong khi làm việc. Cô sẽ dạy con nghề của mẹ nó và bà nó. Cô sẽ truyền lại cho con chiếc giỏ. Sau cùng thì, đó là những gì mà những người phụ nữ trong gia đình con bé đã làm từ hàng thế kỷ nay. Đó là vận mệnh của nó. Smita đã làm khi hi vọng vào một điều khác cho con bé. Cô đã muốn đưa nó ra khỏi con đường của cô, ra khỏi con đường được vạch định sẵn nhưng lão Brahmane đã dẫn con bé quay trở lại đó với những cú đòn từ roi mây. Cuộc tranh luận kết thúc.

Buổi tối hôm đó, Smita cầu nguyện trước bàn thờ nhỏ của thần Vishnou. Cô biết rằng mình sẽ không ngủ được. Cô nghĩ lại về năm hồ máu và tự hỏi phải đổ đầy bao nhiêu cái hồ bằng máu của họ, những kẻ tiện dân ấy, để họ có thể được giải thoát khỏi ách thống trị hàng ngàn năm này. Hàng triệu người như cô, những đám đông phó mặc mình cho cái chết, tất cả sẽ tốt đẹp hơn ở kiếp sau như mẹ cô thường nói, trừ khi vòng xoay luân hồi thác sinh không biết thương xót kia ngừng lại. Cõi niết bàn, đích đến tối thượng, đó là những gì mẹ cô hi vọng. Được chết bên dòng Gange, dòng sông thần thánh, là mơ ước của bà. Người ta nói rằng sau đó vòng xoay luân hồi sẽ dừng lại. Không còn tái sinh, tan chảy trong cái vô cùng, trong vũ trụ thiên hà, đó là mục đích tối cao. May mắn đó

không được trao cho tất cả mọi người, cô thầm nghĩ. Có những người bị buộc phải sống. Trật tự vạn vật phải được chấp nhận như một hình phạt của thần linh. Vậy đây, sự vĩnh hằng sẽ được ban cho những ai xứng đáng.

Trong khi chờ đợi vĩnh hằng, thì những người Dalit cần phải khom lưng luồn cúi.

Nhưng không phải Smita. Không phải ngày hôm nay.

Đối với bản thân mình, cô đã chấp nhận số phận này như một định mệnh tàn khốc. Nhưng họ sẽ không có được con gái cô. Cô đã thề, ngay ở đây, trước bàn thờ của thần Vishnou, giữa túp lều tối nơi chồng cô đã say ngủ. Không, họ sẽ không có được Lalita. Sự kháng cự của cô diễn ra trong im lặng vô hình, không ai có thể nghe thấy.

Nhưng nó luôn luôn ở đó.

Giulia

Palermo, Sicile.

“Nhìn bố tựa như nàng công chúa ngủ trong rừng vậy” - Giulia vừa nghĩ vừa ngắm nhìn bố.

Đã tám ngày trôi qua kể từ khi ông nằm trên chiếc giường bệnh trải khăn trắng này. Tình trạng của ông đã dần ổn định. Ông có vẻ thật bình yên khi ngủ như vậy, như một cô gái đã được đính ước chỉ chờ người ta tới gọi dậy. Giulia nghĩ về câu chuyện *Bella Addormentata* mà bố thường đọc cho cô vào mỗi tối khi cô còn nhỏ. Ông dùng chất giọng khàn khi nhắc tới bà tiên ác - người đã thốt ra một lời tiên tri tai hại. Câu chuyện cổ tích này cô đã nghe hàng ngàn lần nhưng vẫn luôn cảm thấy nhẹ nhõm khi công chúa cuối cùng cũng tỉnh giấc. Cô yêu làm sao giọng nói của bố vang lên trong ngôi nhà thân thương mỗi khi đêm xuống.

Giờ đây, giọng nói đã tắt. Chỉ còn sự im lặng bao quanh bố.

Phải quay trở lại làm việc ở xưởng thôi. Tất cả những người công nhân đều đã biểu lộ sự ủng hộ của mình với Giulia. Gina đã làm cho cô món cassate mà cô yêu thích. Agnese đã mua socola cho mẹ cô. *Nonna* đã thay cô túc trực ở đầu giường bố. Alessia, người có anh trai làm phụ tá linh mục, đã tới cầu nguyện ở Santa Caterina. Cả một cộng đồng nhỏ đã ở đó, xung quanh Giulia và

cùng cô từ chối đầu hàng trước nỗi đau. Đứng trước họ, cô gái trẻ muốn tỏ ra lạc quan như bố cô vẫn luôn thể hiện. Ông sẽ tỉnh dậy khỏi cơn hôn mê, cô tin chắc vào điều đó. Ông sẽ lấy lại vị trí của mình ở đây. Đây chỉ là một quãng nghỉ thôi mà, cô tự nhủ, chỉ là một khoảnh khắc lững lơ mà thôi.

Mỗi tối, cô đều đến bên giường bố sau khi đã đóng cửa nhà xưởng. Cô tạo thói quen đọc cho ông nghe bởi theo lời các bác sĩ, bệnh nhân hôn mê nghe thấy những gì mọi người nói. Vậy nên Giulia đọc thành tiếng, hàng giờ liền thơ hay văn xuôi hay tiểu thuyết. “Giờ đến lượt con đọc cho bố nghe những câu chuyện” - Cô thầm nghĩ. “Bố đã làm biết bao việc vì con.” Ở một nơi nào đó, bố của cô sẽ nghe thấy những gì cô nói, cô tin điều đó.

Ngày hôm đó, cô tới thư viện vào giờ nghỉ trưa để mượn những cuốn sách mà cô đã định sẵn trong đầu. Khi cô đang bước vào phòng đọc để đắm chìm trong im lặng thì một việc kì lạ xảy đến. Cô không ngay lập tức nhận thấy anh đang nấp sau những kệ sách. Nhưng rồi đột nhiên, cô nhận ra anh.

Anh ở đó. Chiếc khăn quàng quanh đầu. Chiếc khăn của lần trước, chiếc khăn trên con phố nọ vào ngày lễ thánh Santa Rosalia.

Giulia sửng sốt. Người lạ kia đang quay lưng lại nên cô không nhìn thấy mặt anh. Anh đổi sang lối đi khác. Cô theo sát từng bước chân anh, lòng đầy tò mò và kích thích. Khi anh với tay lấy một cuốn sách, cuối cùng cô cũng có thể thấy rõ những đường nét trên khuôn mặt anh. Đúng là anh rồi, người đàn ông đã bị những người *carabinieri* bắt đi... Dường như anh đang tìm kiếm thứ gì đó mà chưa tìm thấy. Bối rối bởi sự tình cờ này, Giulia đứng yên hồi lâu để quan sát anh. Anh không để ý tới cô.

Cô quyết định lại gần anh hơn. Cô không biết phải tiếp cận anh như thế nào, cô không có thói quen chủ động bắt chuyện với đàn ông. Thường thì họ là người đến ngỏ lời trước. Giulia đẹp, người ta vẫn thường nói với cô như vậy. Bất chấp những đường nét mang tính cách con trai, ở cô toả ra một vẻ trộn lẫn giữa ngây thơ và gợi cảm khiến phái mạnh không thể làm ngơ. Những đôi mắt sáng lên mỗi khi cô bước qua, cô biết cảnh tượng đó. Người Ý rất thuần thực với chuyện này, những lời ca đẹp dễ, những đoạn điệp khúc quen thuộc - cô biết rõ chúng sẽ dẫn tới đâu. Thế nhưng, một sự táo bạo không ngờ tới bỗng xâm chiếm cô.

- Buongiorno*!

Người lạ quay lại, ngạc nhiên. Anh không có vẻ gì là nhận ra cô. Giulia im lặng trong chốc lát, rụt rè.

- Tôi đã nhìn thấy anh hôm trước, trên phố, trong buổi lễ diễu hành. Khi những người cảnh vệ...

Cô bỏ lửng câu nói của mình, bỗng dưng cảm thấy có điều gì không phải. Nếu nhắc đến sự việc này khiến anh cảm thấy không thoải mái thì sao?... Ngay lúc này, cô hối hận vì sự chủ động của mình. Cô muốn biến mất, ước ao giá như mình chưa từng lại gần anh. Nhưng người đàn ông nọ gật đầu. Bây giờ, anh đã nhận ra cô.

Giulia nói tiếp:

- Tôi đã sợ... rằng họ sẽ đưa anh vào tù.

Anh mỉm cười với một vẻ mặt trộn lẫn giữa chân thành và vui đùa. Rốt cuộc cô gái kì lạ này là ai mà lại có vẻ lo lắng cho anh đến thế?

- Họ đã giữ tôi lại cả buổi chiều. Và rồi họ để tôi đi.

Giulia quan sát những đường nét trên khuôn mặt anh. Mặc cho làn da sẫm màu, anh có đôi mắt sáng lạ thường, cô có thể nhìn rõ chúng vào lúc này. Một vệt xanh da trời trên nền xanh lá - hoặc là ngược lại. Sự pha trộn dễ khiến người ta nhầm lẫn. Cô bỗng thấy mình bạo dạn hơn:

- Tôi có thể giúp anh. Tôi biết rõ những kệ sách này. Chính xác là anh đang tìm cuốn gì?

Người đàn ông giải thích rằng anh muốn một cuốn sách bằng tiếng Ý. “Cái gì đó không quá phức tạp” - Anh nói rõ. Anh có thể nói trôi chảy nhưng anh vẫn còn gặp khó khăn với ngôn ngữ viết. Anh muốn tiến bộ hơn. Giulia gật đầu. Cô dẫn anh tới kệ sách văn học Ý. Cô phân vân, những tác giả đương đại có vẻ như sẽ khó với anh. Cuối cùng, cô khuyên anh nên chọn một cuốn truyện của Salgari mà cô đã đọc lúc nhỏ: *I figli del Aria* - cuốn truyện yêu thích của cô. Người lạ cầm lấy cuốn sách và cảm ơn cô. Bất cứ người đàn ông nào ở đây cũng sẽ tìm cách giữ chân cô lại và trò chuyện thêm. Họ sẽ tận dụng cơ hội để thử tán tỉnh cô. Nhưng anh không như vậy. Anh chỉ đơn giản chào cô trước khi rời đi.

Trong khi nhìn anh rời khỏi thư viện với cuốn sách vừa mượn, Giulia cảm thấy tim mình thất lại. Cô trách mình đã không có can đảm để giữ anh lại. Ở đây, những chuyện như thế không xảy ra. Người ta không chạy theo một người đàn ông người ta vừa mới gặp. Cô hối hận vì mình đã là người phụ nữ trẻ đó, người từ bao lâu nay vẫn chống cảm nhìn mọi sự trôi qua mà không dám thay đổi dòng chảy của chúng. Vào khoảnh khắc này, cô nguyên rủa việc mình chẳng có chút bạo dạn nào nên luôn rơi vào thế bị động

trong mọi chuyện.

Dĩ nhiên, cô có những người bạn, những lời tán tỉnh hẹn hò, một vài chuyện tình. Có những nụ hôn, những vuốt ve mơn trớn đầy kín đáo. Giulia để mặc chúng diễn ra, bằng lòng với việc chỉ đáp trả lại những mối quan tâm mà người ta biểu lộ trước với cô. Cô chưa bao giờ gắng sức quyến rũ ai.

Cô quay lại con đường dẫn về xưởng trong khi nghĩ về người đàn ông lạ, về chiếc khăn đội đầu mang tới cho anh vẻ khác biệt như nằm ngoài thời đại này. Về mái tóc mà anh phải giấu kín. Về cơ thể anh nữa, dưới làn áo sơ-mi hơi nhàu. Dừng lại ở ý nghĩ này, cô thấy mình đỏ bừng mặt.

Cô quay lại vào ngày hôm sau, hân hoan bởi hi vọng thầm kín sẽ lại được bắt gặp anh lần nữa. Cô không cần đến sách vào ngày hôm đó, cô còn chưa kết thúc những cuốn đang đọc dở cho bố. Cô đứng sững lại khi bước vào phòng đọc: Người đàn ông đang ở đó. Ngay đúng chỗ mà anh đã đứng ngày hôm qua. Anh ngược mắt về phía cô như thể anh đang chờ đợi cô. Vào khoảnh khắc đó, Giulia cảm tưởng như trái tim mình ngừng đập.

Anh lại gần cô, gần tới mức cô có thể cảm thấy hơi thở ấm và ngọt ngào của anh. Anh muốn cảm ơn cô về cuốn sách mà cô đã khuyên anh nên đọc. Anh không biết phải tặng lại gì cho cô nên anh đã mang tới một chai dầu olive nhỏ ở trang trại nơi anh làm việc. Giulia cảm động ngắm nhìn khuôn mặt anh. Ở nơi anh có sự pha trộn của dịu dàng và phẩm cách mà cô không thể tách bạch nổi. Đây là lần đầu tiên một người đàn ông làm cho cô bối rối đến thế.

Cô cầm lấy chai dầu, không khỏi ngạc nhiên. Anh nói thêm rằng chính anh đã tự tay ép những trái olive sau khi hái chúng. Khi anh chuẩn bị bước đi, Giulia lấy hết can đảm. Với đôi má đỏ rực, cô ngỏ ý hỏi anh có muốn đi dạo vài bước trên con đập chắn sóng không... Biển ở rất gần, trời lại quang đãng...

Người lạ ngập ngừng một chút rồi cũng nhận lời.

Kamaljit Singh - đó là tên anh - không phải người hay chuyện. Đó là một chi tiết khiến Giulia ngạc nhiên. Đàn ông ở đây thường liên thoảng và thích nói về bản thân mình. Vai trò của phụ nữ là lắng nghe họ. Như mẹ cô đã giảng giải cho cô, phải để cho đàn ông được tỏa sáng. Kamal thì khác. Anh không bộc lộ về bản thân một cách dễ dàng. Nhưng với Giulia, anh đồng ý kể cho cô câu chuyện của mình.

Theo đạo Sikh, anh đã rời khỏi Cachemire năm hai mươi tuổi, trốn chạy khỏi những hành động bạo lực nhắm về phía họ ở đó. Từ những sự kiện năm 1984, khi quân đội Ấn Độ đàn áp đẫm máu những cuộc nổi dậy đòi quyền độc lập, tàn sát những người trung thành trong Đền Vàng, số phận của họ đã bị đe dọa. Kamal đến Sicile trong một đêm giá buốt mà không có bố mẹ. Rất nhiều người đã chọn cách gửi con mình tới phương Tây khi chúng tới tuổi vị thành niên. Anh được chào đón bởi cộng đồng không nhỏ những người Sikh sống trên đảo. Ý là nước thứ hai trong châu Âu đón nhận họ sau Anh quốc, anh nói thêm. Anh bắt đầu làm việc theo đường *caporalato* - một cách cung cấp cho các chủ lao động nguồn nhân lực với giá rẻ. Anh kể về việc tên *caporale* đã tuyển và dẫn những người nhập cư bất hợp pháp tới nơi làm việc bằng cách nào. Để chi trả cho chi phí di chuyển, chai nước và chiếc bánh

panino mỏng dính mà người ta đưa cho họ, hần lấy phần trăm trên tiền công của họ, có khi lên tới một nửa. Kamal nhớ lại mình đã làm việc chỉ với một hay hai euros mỗi giờ. Anh đã hái lượm tất cả những gì mà mặt đất ở đây có thể tạo ra: Những trái chanh, olive, cà chua bi, cam, artichaut, mướp, hạnh nhân... Điều kiện làm việc là không thể thương lượng. Những gì mà *caporale* đưa ra, chỉ có thể chấp nhận hoặc từ chối.

Sự nhần nại của anh cuối cùng cũng được đền đáp. Sau khi trải qua ba năm đầy những bất công, Kamal đã được chính thức xếp vào diện tị nạn và có được tấm thẻ cư trú không thời hạn. Anh tìm được việc làm vào ban đêm cho một cơ sở sản xuất dầu olive. Công việc khiến anh hài lòng. Anh kể mình đã làm thế nào khi chải một lượt những cành cây olive với một cái cào để hái được quả mà không làm dập nát chúng. Anh thích thú khi xung quanh anh là những cái cây có khi đã đến cả ngàn năm tuổi. Anh bị cuốn hút bởi sức sống và tuổi thọ của chúng. Olive là một loại thức ăn quý, anh vừa cười vừa nói, một biểu tượng hoà bình.

Nếu như những thủ tục hành chính đã biến anh thành người dân hợp pháp, đất nước này vẫn chưa chấp nhận anh. Cộng đồng người Sicilienne vẫn đứng từ xa dè dặt nhìn về phía những người nhập cư, hai thế giới tồn tại song hành nhưng không có sự giao thiệp. Kamal thừa nhận rằng mình vẫn nuôi tiếc quê hương. Khi nhắc đến nó, một tấm voan buồn rầu phủ lên gương mặt anh như một chiếc áo choàng lớn bay nhẹ nhàng quanh anh.

Ngày hôm đó, Giulia quay lại xưởng muộn mất hai tiếng. Để làm an lòng *Nonna*, người đã lo lắng cho cô, cô vờ như có một chiếc lốp xe bị thủng.

Cô đã không nói ra sự thật: Cả hai bánh xe đều nguyên vẹn, chỉ có tâm hồn cô là vừa gục ngã.

Sarah

Montréal, Canada.

Quả bom đã được tháo chốt. Nó vừa mới phát nổ ngay tại đây, trong phòng khám của vị bác sĩ có chút vụng về này, người không biết làm sao để thông báo tin này cho phải. Dẫu cho anh ta đã có kinh nghiệm qua hàng năm trời thực hành, nhưng anh không sao quen được. Quá nhiều thương cảm cho những bệnh nhân, hiển nhiên là vậy, tất cả những người phụ nữ trẻ trung và kém trẻ trung hơn một chút, họ nhìn cuộc đời mình trong phút chốc bị xáo trộn, đầy bấp bênh khi được nghe thông báo chỉ một từ đáng sợ đó.

BRCA2. Sarah được giải thích sau đó về tên của loại gen đột biến này. Lời nguyên mà những người phụ nữ *ashkénaze** mang trong mình. Cứ như thể mọi chuyện vẫn còn chưa đủ, cô thầm nghĩ. Cuộc tàn sát người Do Thái dưới thời Nga Hoàng, rồi Shoah*. Tại sao lại là cô và những người thuộc dân tộc cô, tại sao luôn là họ? Cô đọc trên giấy trắng mực đen, trong một bài báo về y học: Những người phụ nữ Do Thái *ashkénaze* có nguy cơ mắc phải ung thư vú lên tới 1/40, tỉ lệ này trên dân số toàn cầu là 1/500. Điều này đã được khoa học chứng minh. Có những yếu tố có thể làm gia tăng thêm nguy cơ mắc bệnh: Một trường hợp mắc ung thư trong số những người thân, một lần sinh đôi... Tất cả mọi dấu hiệu đều ở đây, Sarah tự nhủ, một cách rõ ràng, hiển nhiên. Cô đã không nhận

ra chúng. Hay không muốn nhận ra chúng.

Trước mặt cô là vị bác sĩ có cặp lông mày đen và rậm. Sarah không thể rời mắt khỏi anh ta: Thật kì lạ, người đàn ông mà cô không quen biết này đang nói với cô về khối u trên hình chụp X-quang, cỡ bằng một trái quýt nhỏ, anh nói rõ, thế nhưng cô chẳng thể nào tập trung nổi vào những gì anh nói.

Cô có cảm tưởng mình chỉ còn tập trung quan sát hai bên lông mày sẫm màu và rậm rạp của vị bác sĩ. Nó giống như một lãnh thổ nơi cư ngụ đầy rẫy những con thú hoang dã. Anh ta có cả những cái lông nhô ra từ tai. Nhiều tháng sau đó, khi Sarah nghĩ lại về ngày hôm nay, đó là kí ức đầu tiên hiện lên: Cặp lông mày của vị bác sĩ đã thông báo cho cô biết là cô đã mắc bệnh ung thư.

Tất nhiên, anh ta không nói ra từ này, đó là từ mà không ai được nói thành tiếng, từ mà người ta phải tự đoán ra, sau cả tá những từ ngữ ám chỉ rắc rối cộng lại, những thuật ngữ khoa học mà người ta nhấn chìm cô trong đó. Họ nói rằng đó là một sự xúc phạm, là điều cấm kị đáng nguyên rủa. Thế nhưng, đúng là nó.

Cỡ bằng một trái quýt nhỏ, anh ta đã nói như vậy. Thế đấy. Đúng là như thế. Vậy mà Sarah đã làm tất cả mọi thứ để đẩy lùi thời hạn này, không chịu thừa nhận nỗi đau đớn ám ảnh bằng một sự mệt tốt cùng. Cô đã xua đuổi ý nghĩ đó mỗi khi nó xuất hiện, mỗi lần nó có thể - hay đã - chớp thành hình, nhưng hôm nay, cô phải đối mặt với nó. Vào lúc này, nó thực sự tồn tại.

Một trái quýt, nó vừa thật khổng lồ vừa chẳng có nghĩa lí gì cả, Sarah thầm nghĩ. Cô không thể ngăn nổi ý nghĩ rằng căn bệnh này đã phản bội cô đúng vào lúc cô lo là nhất. Khối u thật ma mãnh,

xảo trá, nó đã làm việc một cách thâm lặng trong bóng tối để chuẩn bị cho cú tấn công này.

Sarah lắng nghe vị bác sĩ, quan sát môi anh ta cử động nhưng những từ ngữ dường như không chạm được tới cô, như thể cô nhận biết chúng qua một lớp bông lót tai dày, như thể về bản chất, chúng chẳng hề liên can tới cô. Nếu là một người thân, cô sẽ lo lắng, hoảng loạn, sụp đổ. Kì lạ thay, khi đó là chính mình, thì lại chẳng sao cả. Cô lắng nghe bác sĩ mà không tin anh ta, như thể anh ta đang nói với cô về một người khác, một người hoàn toàn xa lạ.

Vào cuối buổi nói chuyện, anh ta hỏi cô có câu hỏi gì không. Sarah lắc đầu và cười, nụ cười mà cô đã thành thục và trưng ra trong mọi hoàn cảnh. Nụ cười có ý nói: Xin đừng bận tâm, sẽ ổn thôi. Dĩ nhiên đó chỉ là một mẹo nhỏ đánh lừa, một lớp mặt nạ mà đằng sau nó cô ép chặt những nỗi đau, những nghi ngờ và lo sợ. Nói đúng hơn, cả một mớ hỗn tạp ở trong đó. Ở bên ngoài, chẳng có gì được để lộ ra. Nụ cười của Sarah trơn tru, duyên dáng và hoàn hảo.

Trước mặt bác sĩ, cô không hỏi cơ hội của mình là bao nhiêu, cô từ chối việc rút gọn tương lai của mình lại bằng một chỉ số xác suất. Sẽ có những người muốn biết, còn cô thì không. Cô không muốn những con số xen vào việc của mình. Trong ý thức của cô, chúng có khả năng sẽ sinh sôi nảy nở như chính khối u nọ, chúng có thể làm cô nhụt chí, phá hoại sự tự tin của cô, sự hồi phục của cô.

Ngồi trên taxi quay trở về văn phòng, cô làm một bản tổng kết lại những gì đang diễn ra. Cô là một chiến binh. Cô sẽ chiến đấu. Sarah Cohen sẽ xử lí vụ việc này như cô vẫn làm với tất cả những

vụ khác. Cô, người không bao giờ chịu thua trong hồ sơ các vụ án (hoặc rất ít khi), cô sẽ không để “một quả quýt” làm cho mình xao động, dù cho nó có ma mãnh tới đâu. Trong vụ việc “Sarah Cohen versus Q.” - bởi vì kể từ nay tên gọi mã hoá của nó sẽ là như vậy - sẽ có những cú đòn, những cú đáp trả, cả những cú chơi khăm nữa, không còn nghi ngờ gì nữa. Bên đối thủ sẽ không thể tuyên bố thắng cuộc dễ dàng đến thế, Sarah biết điều đó, quả quýt vô cùng hiểm độc, chắc chắn là đối thủ quỷ quyết nhất mà cô từng phải đối đầu. Lần này sẽ là một quá trình dài, một trận chiến cân não, một chuỗi tiếp nối những khoảnh khắc hi vọng, nghi ngại và những khoảnh khắc khác nữa khi có thể cô sẽ ngỡ mình đã chiến thắng. Cần phải đứng vững bằng bất cứ giá nào. Trong những cuộc chiến như thế này, Sarah biết phân thắng thuộc về kẻ dai sức hơn.

Như khi nghiên cứu một hồ sơ, cô vạch ra từng bước trong chiến lược tấn công căn bệnh. Cô sẽ không nói gì cả, không nói với một ai. Ở văn phòng, không ai được biết về chuyện này. Tin này sẽ có hiệu ứng như một quả bom với ê-kíp, tệ hơn nữa là với khách hàng. Nó có nguy cơ khiến họ lo lắng vô ích. Sarah là một trong những nền móng của văn phòng luật này, một trong những trụ cột, cô phải luôn vững vàng để không làm cho toàn bộ tòa nhà này ngã nghiêng. Cô cũng chẳng muốn nhận lấy lòng thương hại hay cảm thông của những người khác. Đúng là cô bệnh tật, nhưng đó không phải là lí do để cuộc sống của cô bị biến đổi. Cần phải sắp đặt mọi thứ thật khéo léo để không làm dấy lên những nghi ngờ, sáng tạo ra những mặt mã trong sổ tay dành cho những buổi khám bệnh, tìm ra những lí do để biện minh cho sự vắng mặt của mình. Cần phải tỏ ra sáng tạo, có phương pháp rõ ràng và đầy mưu mẹo.

Như nhân vật chính trong một tiểu thuyết trinh thám, Sarah sẽ lãnh đạo một cuộc chiến ngầm. Có một chút giống như khi người ta che giấu một mối quan hệ ngoài hôn nhân, cô sẽ sắp xếp sao cho căn bệnh của mình không bị bại lộ. Cô biết cách làm điều này, phân chia cuộc sống của mình thành từng ngăn, cô đã tập luyện chuyện này hàng năm trời. Cô sẽ tiếp tục xây dựng bức tường của mình cao hơn nữa, luôn luôn cao hơn nữa. Sau cùng, cô đã thành công trong việc giấu kín mọi chuyện khi mình mang thai, cô cũng sẽ che giấu được căn bệnh ung thư của mình. Nó sẽ là đứa con bí mật của cô, đứa con ngoài giá thú, đứa con mà chẳng ai có thể nghi ngờ rằng nó tồn tại. Đứa con mà cô không thể thừa nhận. Nó vô hình.

Khi về đến văn phòng, Sarah làm tiếp những việc còn dang dở. Một cách kín đáo, cô dò la phản ứng của đồng nghiệp, ánh mắt của họ, những nhún nhá trong giọng nói của họ. Cô thở phào nhẹ nhõm khi thấy chẳng ai nhận ra điều gì. Không, trên trán cô không khắc chữ “ung thư”, không ai nhận ra cô có bệnh.

Bên trong cô đang vỡ vụn ra từng mảnh, nhưng điều đó chẳng một ai hay biết.

Smita

Làng Badlapur, Uttar Pradesh, Ấn Độ.

Phải ra đi thôi.

Ý nghĩ này chế ngự Smita như một mệnh lệnh từ trên cao kia. Phải bỏ làng mà đi thôi.

Lalita sẽ không quay lại trường học. Thầy giáo đã đánh con bé khi nó từ chối việc quét lớp trước mặt các bạn học. Rồi sau này, những đứa trẻ đó sẽ lớn lên, trở thành những chủ trang trại, những người mà con bé sẽ phải dọn sạch nhà vệ sinh của họ. Chính vì thế, không còn gì để phân vân nữa. Smita không cho phép điều đó xảy ra. Một lần nọ, cô đã nghe được câu nói của Gandhi từ một vị bác sĩ mà cô gặp trong phòng khám của ngôi làng bên cạnh: “Không ai *phải* chạm vào chất thải của người khác bằng tay trần.” Có vẻ như, vị Mahatma đã tuyên bố rằng vị trí mà xã hội gán cho những người Intouchable như cô là phi pháp, đi ngược lại Công ước về nhân quyền, nhưng kể từ đó đến nay chẳng có gì thay đổi. Phần lớn những người Dalit chấp nhận số phận của họ mà không hề phản kháng. Một số những người khác thì cải sang đạo Phật để thoát khỏi chế độ phân chia đẳng cấp này theo cách của Babasaheb, lãnh tụ tinh thần của những người Dalit. Smita đã nghe nói tới những buổi lễ tập thể lớn mà ở đó hàng nghìn người

cải đạo. Những điều luật ngăn cấm việc cải đạo thậm chí đã được ban hành trong cố gắng kìm hãm những phong trào làm suy yếu đi quyền lực của tầng lớp cầm quyền. Kể từ nay trở đi, những người có mong muốn được cải đạo phải có được sự cho phép, nếu không sẽ bị truy tố trước pháp luật, một chi tiết không khiến người ta cảm thấy mỉa mai: Thà đi đòi viên cai ngục cho phép mình được trốn tù còn hơn.

Smita không thể giải quyết theo cách này. Cô quá gắn bó với những vị thần linh mà trước cô, ngay cả cha mẹ cô cũng đã tôn sùng. Hơn hết thảy, cô tin vào sự bảo hộ của thần Vishnou, cô hướng những lời cầu nguyện của mình về phía Ngài, ngày cũng như đêm, kể từ khi cô chào đời. Cô thổ lộ với Ngài những giấc mơ, những nghi ngại và những hi vọng của mình. Việc từ bỏ Ngài sẽ làm cô đau đớn nhường nào, sự thiếu vắng của thần Vishnou sẽ để lại trong cô một khoảng trống không thể lấp đầy. Cô sẽ thấy mình mồ côi hơn cả lúc cha mẹ cô mất đi. Cô chẳng tha thiết gì với ngôi làng đã chứng kiến mình lớn lên. Mảnh đất như bản mà cô phải kì cọ ngày qua ngày không ngừng nghỉ, mảnh đất chẳng đem lại cho cô thứ gì, không một thứ gì ngoài những con chuột đồng đói khát mà Nagarajan đem về nhà mỗi tối như một chiến lợi phẩm buồn bã.

Ra đi, chạy trốn khỏi nơi này. Đó là lối thoát duy nhất.

Buổi sáng hôm đó, cô đánh thức Nagarajan dậy. Anh ngủ say trong khi cô không thể chợp mắt nghỉ ngơi. Cô ghen tị với giấc ngủ bình thản của chồng. Buổi đêm, anh là mặt hồ nơi không một gợn sóng nào lay động, trong khi cô cứ liên tục trở mình suốt hàng giờ liền. Bóng tối không giải thoát cô khỏi những âu lo mà ngược lại còn

phản chiếu chúng một cách rõ ràng, đem đến một tiếng vọng khủng khiếp. Trong bóng tối đen đặc, tất cả với cô đều có vẻ bi kịch và cùng đường. Cô thường cầu nguyện để nó dừng lại, nhưng những vòng xoáy quay cuồng của ý nghĩ không để cho cô được yên. Có những đêm cô thức trắng, hai mắt mở to. Con người không bình đẳng kể cả trong giấc ngủ, cô thầm nghĩ. Con người chẳng hề bình đẳng trước bất cứ chuyện gì.

Nagarajan vừa tỉnh dậy vừa cầu nhàu. Smita kéo anh ra khỏi tấm chăn. Cô đã suy nghĩ và quyết định: Cần phải rời khỏi ngôi làng. Họ chẳng có gì để chờ mong ở cái cuộc sống này, cái cuộc sống đã lấy đi của họ tất cả. Chưa là quá muộn cho Lalita, cuộc sống của con bé mới chỉ bắt đầu. Nó có tất cả trừ những thứ người ta sẽ sớm cướp mất khỏi tay nó. Smita sẽ không để họ làm như thế. Vợ mình đang nói nhảm, Nagarajan thầm nghĩ. Cô ấy lại có một đêm không an giấc. Smita nôn nóng. Họ cần phải đi lên thành phố. Người ta kể rằng ở đó, có những chỗ chỉ dành riêng cho người Dalit trong trường học phổ thông và đại học. Chỗ cho những người như họ. Ở đó, Lalita sẽ có cơ hội của mình. Nagarajan lắc đầu, thành phố là một ảo tưởng, một giấc mộng vô nghĩa. Những người Dalit đến đó và không nơi trú ngụ, tụ lại trên những vỉa hè hay trong những khu ổ chuột mọc lên nhung nhúc bên rìa các khu dân cư đô thị như những vết chai trên bàn chân. Ít ra ở đây, họ có một mái nhà trên đầu và có thứ gì để ăn. Smita nổi nóng. Họ không ăn thịt chuột và cũng chẳng đi nhặt phân. Ở đó, họ sẽ tìm được việc làm, họ sẽ được tôn trọng. Cô sẵn sàng để đối mặt với thử thách, cô can trường, chịu đựng được gian khổ, cô sẽ làm tất cả mọi việc mà người ta giao cho, tất cả, còn hơn là cuộc sống này. Cô van xin anh. Vì cô. Vì chúng ta. Vì Lalita.

Nagarajan lúc này đã hoàn toàn tỉnh táo. Cô ấy mất trí rồi sao? Cô ấy nghĩ rằng có thể thu xếp cuộc đời mình như vậy được sao? Anh nhắc lại cho cô nhớ về câu chuyện khủng khiếp đó, câu chuyện mà cách đây không lâu đã làm rung động cả ngôi làng. Con gái một người láng giềng của họ - một người Dalit như họ - đã quyết định sẽ rời làng đi lên thành phố học. Những người Jatts đã bắt được cô trong khi cô đang chạy qua cánh đồng. Họ đã đưa cô tới một cánh đồng hoang vắng và đã cưỡng hiếp cô, tám tên tất cả, suốt hai ngày liền. Khi cô quay về nhà cha mẹ mình, cô thậm chí không đủ sức để đi cho vững. Gia đình họ đã đệ đơn kiện lên Panchayat, hội đồng bộ lão của ngôi làng, những người nắm quyền ở đây. Dĩ nhiên, hội đồng nằm trong tay những người Jatts. Trong số đó không có phụ nữ, không có người Dalit, dù đáng lẽ ra phải vậy. Mỗi quyết định của hội đồng có sức mạnh như luật pháp, ngay cả khi nó đi ngược lại với Hiến pháp của nhà nước Ấn Độ. Chưa ai từng bàn cãi về tính hợp pháp của sự tồn tại song song hai hệ thống xét xử này. Hội đồng của ngôi làng đã đề xuất trả cho gia đình họ vài đồng tiền để đền bù thiệt hại. Đổi lại, họ sẽ rút đơn kiện, nhưng cô gái trẻ từ chối những đồng tiền như nhuốc. Cha cô đã cố gắng ủng hộ cô rồi cuối cùng cũng chịu khuất phục trước sức ép của cộng đồng và đã tự sát, bỏ lại gia đình mình không một nguồn thu nhập, buộc vợ mình phải rơi vào tình trạng khủng khiếp của một người goá phụ. Bà và các con bị đày biệt xứ khỏi làng, bị buộc phải rời bỏ ngôi nhà của họ. Cuối cùng, họ đã chết vì kiệt sức trong cùng quần tọt độ, bên vệ đường, trong một hố đất.

Câu chuyện này, Smita biết chứ. Không cần phải nhắc lại cho cô nhớ. Cô biết rằng ở đây, trên đất nước của cô, những nạn nhân bị cưỡng hiếp sẽ bị đánh đồng như thủ phạm. Không có sự tôn trọng

nào dành cho phụ nữ, lại càng không có cho những người tiện dân bản cùng. Những con người mà không ai muốn đụng chạm tới, thậm chí không muốn nhìn, người ta có thể cưỡng hiếp họ mà không cảm thấy hổ thẹn. Người ta trừng phạt những người đàn ông nợ nần bằng cách cưỡng hiếp vợ anh ta. Trừng phạt người quan hệ với phụ nữ có chồng bằng cách cưỡng hiếp chị em gái của anh ta. Cưỡng hiếp là một vũ khí có sức mạnh, một vũ khí hủy diệt hàng loạt. Có người coi nó như một dịch bệnh. Một phán xét chỉ mới đây thôi của hội đồng làng càng khiến cho nạn dịch này được dịp hoành hành: Hai người phụ nữ trẻ bị ép phải lột bỏ y phục và phải chịu cưỡng hiếp ngay nơi công cộng, để chuộc tội cho em trai họ, người đã bỏ trốn với một phụ nữ có chồng thuộc tầng lớp trên. Hình phạt dành cho họ đã được thực thi.

Nagarajan cố gắng thuyết phục Smita bằng lí lẽ: Bỏ trốn là việc chắc chắn sẽ dẫn tới những hành động trả đũa khủng khiếp. Và họ sẽ không buông tha cả Lalita. Mạng sống của một đứa trẻ cũng chẳng có gì hơn mạng sống của cô. Họ sẽ cưỡng hiếp cả hai và rồi sẽ treo hai mẹ con lên một cái cây như hai người phụ nữ Dalit trẻ tuổi ở một làng bên cạnh vào tháng trước. Smita đã từng nghe nói tới con số này, con số khiến cô sởn gai ốc: Hai triệu phụ nữ bị giết hại trên cả nước mỗi năm. Hai triệu nạn nhân của sự man rợ, của đàn ông, bị giết chết trong sự thờ ơ tuyệt đối. Cả thế giới mặc xác họ. Cả thế giới bỏ rơi họ. Khi đứng trước những bạo lực này, những hận thù liên tiếp giáng xuống này, cô nghĩ mình là ai cơ chứ? Cô nghĩ rằng mình sẽ thoát khỏi chúng ư? Cô tin rằng mình mạnh hơn những kẻ khác ư?

Những dẫn chứng kinh hãi đó không lay chuyển được sự ngoan cố trong Smita. Họ sẽ ra đi trong đêm. Cô sẽ bí mật chuẩn bị cho

chuyến đi của họ. Họ sẽ tới Varanasi, thánh địa cách đây một trăm kilômét, từ đó, họ sẽ đi tàu xuyên Ấn Độ tới Chennai. Những người họ hàng của mẹ cô sống ở đó, họ sẽ giúp chúng ta. Đó là một thành phố nằm ven bờ biển, người ta kể rằng có một người đàn ông đã lập nên một cộng đồng ngư dân cho những người *Scavenger*, những người như cô. Ở đó còn có trường học cho những đứa trẻ Dalit. Lalita sẽ biết đọc và biết viết. Họ sẽ tìm được việc làm. Họ sẽ không còn phải ăn thịt chuột nữa.

Nagarajan nhìn chăm chăm vào Smita, lòng đầy hoài nghi: Họ sẽ chi trả cho chuyến đi bằng cách nào?! Vé tàu còn đắt hơn tất cả tài sản của họ cộng lại. Họ đã đưa tất cả số tiền tiết kiệm còm cõi của mình cho Brahmane để gửi Lalita đến trường, họ chẳng còn lại gì. Smita hạ thấp giọng: Cô đã kiệt sức vì những đêm không ngủ, nhưng kì lạ thay, cô cảm thấy mạnh mẽ hơn bao giờ hết, chính lúc này, trong bóng tối của căn lều. Cần phải đi lấy lại tiền. Cô biết chúng ở đâu. Cô đã nhìn thấy vợ của lão Brahmane cất tiền dành dụm của họ trong bếp, trong một lần khi cô tới nhà lão để dọn sạch nhà xí. Ngày nào cô cũng tới đó, chỉ cần một giây thôi để... Nagarajan nổi nóng: "*Asura** nào đã nhập vào em vậy?!?" Kế hoạch kinh khủng của cô sẽ giết chết tất cả bọn họ, cô và cả gia đình! Anh thà phải cả đời đi bắt chuột và mắc phải bệnh dại còn hơn là làm theo những kế hoạch điên rồ của cô! Nếu Smita bị bắt được, họ sẽ chết mục ruỗng và chết bằng cách thảm khốc nhất có thể. Trò chơi mạo hiểm này thật không bỏ công chút nào. Chẳng có hi vọng nào ở Chennai cho họ cả, không có gì hơn những nơi khác cả. Hi vọng không nằm ở kiếp này, mà là ở kiếp sau.

Nếu họ sống tốt, vòng luân hồi có thể sẽ khoan hồng với họ một cách âm thầm. Nagarajan đã mơ được đầu thai thành chuột, không

phải những con chuột xù cục cần và đói ăn mà anh bắt bằng tay không trên những cánh đồng và nương lên mỗi tối, mà là những con chuột thần thánh trong ngôi đền Deshnoke, giáp biên giới Pakistan, nơi mà cha anh đã một lần đưa anh tới khi anh còn nhỏ. Những con chuột cống trong ngôi đền lên tới con số 20.000. Được coi như những vị thần, chúng được bảo vệ và nuôi ăn bởi những người dân xung quanh, những người mang sữa đến cho chúng. Thầy đạo có nghĩa vụ phải trông nom chúng. Từ khắp mọi nơi, người ta mang tới cho chúng những lễ vật. Nagarajan nhớ lại câu chuyện về nữ thần Karminata mà cha anh đã kể cho anh: Nữ thần đã mất một đứa con và cầu xin người ta trả lại con cho cô nhưng đứa trẻ lại đầu thai làm chuột. Ngôi đền được dựng nên để tưởng nhớ tới đứa trẻ đã mất này. Ngày ngày đi trên những cánh đồng tìm bắt loài gặm nhấm, lâu dần Nagarajan cũng đã gần như yêu mến chúng, chúng trở thành thân thuộc một cách kì lạ, có chút gì đó như khi người công tố viên dành sự tôn trọng cho kẻ cướp mà anh ta đã rượt đuổi suốt cuộc đời mình. Cuối cùng, anh tự nhủ, những con vật này cũng sống như mình: Chúng đang đói và đang tìm cách để sống sót. Đúng thế, sẽ thật êm dịu làm sao khi được đầu thai làm chuột trong ngôi đền Deshnoke và dành cả đời mình để uống sữa. Đó là ý nghĩ đôi khi an ủi về anh, sau một ngày nặng nhọc vất vả, nó đưa anh chìm vào giấc ngủ. Đó là một bài hát ru kì lạ, nhưng có sao đâu, đó là bài hát ru dành cho anh.

Smita chẳng muốn chờ đợi chút nào vào kiếp sau, cô muốn ngay chính cuộc sống này, ngay bây giờ, cho cô và Lalita. Cô nhắc đến người phụ nữ Dalit đã lên tới những cấp bậc cao nhất của chính phủ, Kumari Mayawati, hiện giờ là người phụ nữ giàu có nhất đất nước. Một người tiện dân bản cùng trở thành một nhà lãnh đạo!

Người ta nói rằng bà di chuyển bằng trực thăng. Bà đã sống không luôn cúi, chính bà, bà đã không chờ đợi cái chết tới giải thoát mình khỏi kiếp sống này. Bà đã đấu tranh cho chính mình, cho tất cả bọn họ. Nagarajan càng bức bối hơn nữa, Smita hiểu rõ rằng chẳng có gì thay đổi cả, người phụ nữ đã leo lên cao bằng cách rao giảng về mục đích đấu tranh cho người Dalit đó chẳng còn liên quan gì tới họ nữa cả. Bà đã bỏ rơi bọn họ. Bà bay trên không còn họ thì bỏ lê trong cúrt đất, sự thật là thế mà! Sẽ chẳng có ai lôi họ ra khỏi đây cả, ra khỏi cuộc đời này, ra khỏi nghiệp chướng này, không phải Mayawati mà cũng không phải ai khác, chỉ có cái chết mới có thể giải thoát cho họ. Trong khi chờ đợi nó đến, họ sẽ ở đây, trong ngôi làng nơi họ đã sinh ra và đã sống từ bao lâu nay. Khi buông ra những lời này như những nhát dao chém xuống, Nagarajan bỏ đi khỏi căn lều.

“Thế đấy” - Smita tự nhủ - “Nếu anh không muốn đi, em sẽ đi mà không có anh.”

Giulia

Palerme, Sicile.

“Giờ đây những người sống
Có giọng nói và máu chảy.
Giờ đây đất và trời
là một cơn rừng mình mãnh liệt,
Hi vọng làm chúng méo mó,
Ban mai khiến chúng rung chuyển,
bước chân và hơi thở anh
bình minh nhấn chìm tất cả.”*

Giờ đây Kamal và Giulia gặp nhau mỗi ngày. Họ làm quen với việc hẹn gặp nhau ở thư viện vào giờ ăn trưa. Họ thường xuyên tản bộ gần bờ biển. Giulia tò mò về người đàn ông không hề giống như những người mà cô từng biết - những người đàn ông Sicilien - anh không mang dáng dấp cũng như lối cư xử của họ, có thể đó là điều khiến cô thấy thích thú. Những người đàn ông trong gia đình cô đều gia trưởng, hay chuyện, dễ nổi nóng và ngoan cố. Kamal thì hoàn toàn ngược lại.

Cô không bao giờ chắc chắn rằng mình sẽ gặp lại anh. Mỗi buổi trưa, khi bước vào phòng đọc trong thư viện, cô đưa mắt kiếm tìm

anh. Có những ngày anh ở đó. Có những ngày anh không đến. Cảm giác hồi hộp thú vị này chỉ càng làm tăng thêm sự tò mò của Giulia. Trong lòng cô như có một đàn kiến đang bò đánh thức cô dậy giữa đêm, một cảm giác mới mẻ và tuyệt diệu. Cô đọc đi đọc lại những bài thơ của Pavese, những từ ngữ đó là phương thuốc duy nhất cho nỗi nhớ nhung mà cô đã kịp nảy sinh với anh.

Chuyện đó xảy ra vào buổi trưa, trong khi họ đang đi dạo. Giulia dẫn anh đi xa hơn thường lệ, tới một bãi biển nơi khách du lịch không lai vãng.

Cô muốn chỉ cho anh thấy nơi mà thi thoảng cô vẫn đến để đọc sách. Đó là một cái hang mà chẳng ai biết tới, cô nói. Dù sao đi nữa, cô cũng hài lòng với ý nghĩ đó.

Bãi biển không một bóng người vào giờ đó. Bên trong hang tĩnh lặng, ẩm ướt và tối tăm. Đó là nơi ẩn náu an toàn cách xa khỏi thế giới bên ngoài. Không nói một lời, Giulia cởi quần áo trên người. Chiếc váy mùa hè của cô tuột xuống chân. Kamal đứng bất động, sửng người lại như đang đứng trước một bông hoa mà người ta ngần ngại không dám hái bởi e sợ sẽ làm nó trầy xước. Giulia nắm lấy tay anh, bằng một cử chỉ còn hơn là một sự khích lệ, nó là một lời mời gọi. Chậm rãi, anh tháo chiếc khăn quần trên đầu, bỏ chiếc lược đang cầm từ mái tóc mình xuống. Anh thả búi tóc xuống như khi người ta gỡ một cuộn len, nó dài đến tận hông. Giulia rung mình. Cô chưa bao giờ từng nhìn thấy người đàn ông nào với mái tóc dài đến thế, ở đây chỉ có phụ nữ mới nuôi tóc theo kiểu đó. Dẫu vậy, Kamal không có vẻ gì nữ tính. Cô thấy anh rắn rỏi lạ thường với mái tóc đen huyền ấy. Anh hôn cô rất nhẹ nhàng, như khi người ta hôn đôi bàn chân của một vị thần mà họ tôn sùng, chỉ

dám chạm vừa đủ nhẹ vào đó.

Giulia chưa từng biết tới điều gì như thế. Kamal làm tình như khi người ta cầu nguyện, hai mắt nhắm nghiền, như thể cả cuộc đời anh phụ thuộc vào đó. Hai bàn tay anh chai sạn vì những đêm dài làm việc nhưng cơ thể anh lại thật mềm mại như một chiếc bút lông lớn mà mỗi động chạm đều khiến cô rung mình.

Sau khi yêu nhau, họ cứ thế cuốn lấy nhau trong yên lặng hồi lâu. Ở xưởng, các bà các cô vẫn cười nhạo về những người đàn ông hể xong việc là ngủ liền một mạch, nhưng Kamal không giống như họ. Anh giữ Giulia áp sát vào mình như một kho báu mà anh không nỡ rời xa. Cô có thể cứ ở yên như thế hàng giờ liền, cơ thể nóng bỏng của anh dán chặt vào người cô, làn da sáng của cô sát bên làn da mịn màng và sẫm màu của anh.

Họ lại quen với việc hẹn nhau ở đó, trong lòng hang, bên cạnh bờ biển. Kamal làm việc buổi đêm ở trang trại còn Giulia ban ngày ở xưởng, họ gặp nhau vào giờ ăn trưa. Họ làm tình vào ban trưa, những cái ôm của họ có vị của những khoảnh khắc mà họ cố gắng chớp lấy vội vàng. Cả Sicile đều đang trong giờ làm việc, hồi hã trong những văn phòng, nhà băng hay những khu chợ, nhưng họ thì không. Những giờ phút đó thuộc về họ, họ sử dụng và tận dụng chúng đến tận cùng, đếm từng nốt ruồi một, định vị những cái sẹo, nếm thử mùi vị của từng mảng da trên cơ thể nhau. Ban ngày người ta làm tình không giống như ban đêm, có điều gì đó thật dữ dội, táo bạo và bản năng hơn một cách kì lạ khi khám phá cơ thể giữa ánh sáng của ban ngày.

Khi cuốn lấy nhau như thế, Giulia thấy họ giống như những nghệ sĩ múa điệu tarentelle mà cô đã nhìn thấy khi còn nhỏ trong những

buổi khiêu vũ mùa hè: Ôm lấy nhau, chạm vào nhau, dứt ra khỏi nhau như những nhịp chân trong điệu nhảy của mối tình này, nhịp nhàng theo thời gian khi đến chỗ làm và khi tan giờ làm việc, ban ngày và ban đêm. Một sự chênh lệch gây bất bình, nhưng cũng thật lãng mạn làm sao.

Kamal là một người đàn ông bí ẩn. Giulia không hay biết gì về anh, hoặc chỉ biết rất ít. Anh không bao giờ nhắc tới cuộc sống trước kia của mình, cuộc sống mà anh đã từ bỏ để đến đây. Đứng trước cảnh tượng của biển khơi, có đôi khi ánh mắt anh bỗng như lạc lõng. Chiếc áo choàng buồn bã của anh bỗng xuất hiện trở lại, bao trùm lấy toàn bộ con người anh. Với Giulia, nước là sự sống, một nguồn hạnh phúc không khi nào ngừng sinh sôi, một hình dáng của sự gợi cảm nhục dục. Cô thích được bơi lội, cảm nhận nước lướt trên cơ thể mình. Một ngày nọ, cô cố gắng kéo anh xuống nhưng anh từ chối ngấm mình dưới nước. Biển là một nắm mồ, anh nói với cô như vậy và Giulia không dám hỏi thêm điều gì. Cô không biết gì về những điều anh đã trải qua, về những thứ mà nước đã cướp đi của anh. Một ngày kia, anh sẽ kể cho cô nghe, có thể là thế. Hoặc cũng có thể không.

Ở bên nhau, họ không nói về tương lai, cũng chẳng nói về quá khứ. Giulia không mong đợi gì ở anh, không gì khác ngoài những giờ phút họ cố gắng chớp lấy trong mỗi buổi chiều. Chỉ có khoảnh khắc hiện tại là đáng trân trọng, khoảnh khắc mà thân thể họ cuốn lấy nhau để hoà vào làm một, như hai miếng ghép tan chảy vào trong nhau một cách hoàn hảo.

Nếu như Kamal không bao giờ nói về bản thân mình thì anh lại sẵn lòng kể về đất nước của anh. Giulia có thể lắng nghe anh nói hàng

giờ liền. Anh như một cuốn sách mở về một miền đất thú vị còn xa lạ với cô. Cô nhắm mắt lại và cảm tưởng như đang bước lên một con tàu mà cô là hành khách duy nhất. Kamal kể về những rừng núi Cachenire, bờ suối Jhelum, hồ Dhal và những toà nhà trôi nổi trên đó, về sắc đỏ của cây cối vào mùa thu, những khu vườn xa hoa, những bông tulip trải dài vượt xa tầm mắt dưới chân dãy Himalaya. Giulia thúc giục anh, cô muốn biết nhiều hơn nữa, anh hãy kể đi, cô nói, kể nữa đi. Kamal kể về tôn giáo của anh, tín ngưỡng của anh, về Rehat Maryada, bộ luật quy định cách hành xử của người Sikh nghiêm cấm họ được cắt tóc và râu, cũng như nghiêm cấm việc uống rượu, hút thuốc, ăn thịt hay chơi cờ bạc may rủi. Anh kể về Chúa của mình - người ca tụng một cuộc sống liêm khiết và trong sạch, một vị Chúa duy nhất và là Đấng tạo hoá, người không phải tín đồ Cơ Đốc cũng không phải tín đồ Hindu, người không theo bất cứ một tín ngưỡng nào, người là *duy nhất*, chỉ vậy thôi. Người Sikh tin rằng tất cả các tôn giáo đều có thể dẫn chúng ta tới Ngài và theo cách này, tất cả mọi tôn giáo đều đáng kính trọng. Giulia thích ý tưởng về một lòng tin không khởi nguồn từ một tội lỗi, không có thiên đường và không địa ngục - những điều này chỉ tồn tại ở thế giới này mà thôi, Kamal cho là như vậy và cô nghĩ rằng anh nói đúng.

Đạo Sikh, anh giải thích, cho rằng phụ nữ có một tâm hồn như của đàn ông. Đạo Sikh đối xử một cách công bằng với hai giới. Những người phụ nữ có thể đọc kinh ca tụng thánh thần trong những ngôi đền, có thể là người chủ trì của tất cả các buổi lễ cũng như làm lễ rửa tội. Họ phải được tôn trọng, vinh danh vì vị trí của mình trong gia đình và xã hội. Một người đàn ông Sikh phải coi vợ của một người khác như chị em gái hay như mẹ mình, coi con gái của một

người khác như con gái của chính anh ta. Dấu hiệu chỉ rõ về sự bình đẳng này, đó là những tên gọi của người Sikh được dùng lẫn lộn, không phân biệt là dành cho đàn ông hay đàn bà. Chỉ có tiếng thứ hai của họ là giúp phân biệt giữa họ với nhau: *Singh* cho đàn ông, có nghĩa là “Sự tử”, và *Kaur* cho phụ nữ, có thể được dịch như “Công chúa”.

Principessa.

Giulia thích được Kamal gọi tên như vậy. Cô càng ngày càng cảm thấy khó khăn khi tạm biệt anh để quay lại làm việc. Sẽ thật êm dịu biết bao nếu ngày qua ngày được ở bên anh, cô thầm nghĩ. Ngày và cả đêm nữa. Dường như cô có thể ở lại đây, suốt một đời, làm tình và lắng nghe anh.

Thế nhưng cô biết rằng mình không có quyền được ở đây. Kamal không có chung một màu da, cũng chẳng tôn thờ chung một Chúa với những người nhà Lanfredi. Cô tưởng tượng về những gì mẹ cô sẽ nói: Một người đàn ông da màu, thậm chí còn không phải tín đồ Cơ đốc giáo! Bà sẽ cảm thấy thật ô nhục. Tin tức sẽ lan truyền khắp cả khu dân cư.

Thế nên, Giulia yêu Kamal một cách giấu giếm. Tình yêu của họ là lén lút vụng trộm. Thứ tình yêu không được chứng nhận.

Cô quay trở về xưởng ngày càng muộn hơn, sau giờ nghỉ trưa. *Nonna* bắt đầu nghi ngờ có chuyện gì đó đang diễn ra. Bà đã nhận ra nụ cười đó trên khuôn mặt cô, ánh sáng đó trong mắt cô. Giulia vờ như đến thư viện mỗi ngày nhưng khi trở về lại mệt đến đứt hơi, hai má đỏ bừng. Một buổi chiều nọ, *Nonna* thậm chí còn tin chắc rằng đã nhìn thấy cát trên khăn choàng của cô, trên tóc cô.

Những người công nhân bắt đầu bàn tán: Cô ấy đã có một người tình ư? Là ai vậy? Một chàng trai trong khu này ư? Anh ta có trẻ hơn cô không? Hay lớn tuổi hơn? Giulia chối bay, với vẻ khăng khăng gần như đồng nghĩa với một lời thú tội.

“Gino tội nghiệp!” - Alda thở dài - “Trái tim anh ta sẽ vỡ làm đôi mất!” Ở đây, tất cả đều biết rằng Gino Battagliola, ông chủ cửa hiệu làm đầu của khu phố, phát điên vì cô. Đã hàng năm trời anh ta tán tỉnh cô. Tuần nào anh ta cũng tới xưởng để bán các mớ tóc đã cắt được. Có khi anh ta đến chẳng vì lí do gì chỉ để chào cô. Mọi người ở đây đều lấy làm vui thú trước chuyện này. Họ cười đùa về những món quà phù phiếm mà anh ta mang tới cho cô. Giulia vững như bàn thạch, nhưng Gino vẫn nuôi hi vọng và quay trở lại không biết mệt mỏi, trên tay chất đầy *buccellatini* nhân quả vả và sau đó, những người công nhân ở xưởng sẽ chén sạch nó một cách ngon lành.

Mỗi tối, trước khi đóng cửa, Giulia lại đến bên giường bố để đọc sách cho ông nghe. Đôi khi, cô giận mình vì đã cảm thấy tràn đầy sức sống đến thế ngay giữa bi kịch này. Thân thể cô mừng vui hơn hờ, rùng mình, tận hưởng như chưa bao giờ được tận hưởng trong khi bố cô đang đấu tranh vì sự sống. Thế nhưng, cô cần phải bầu víu vào điều đó để tự nhủ rằng mình sẽ tiếp tục, để không đầu hàng trước nỗi đau và mỗi mệt đè nặng lên cô. Làn da của Kamal như nhựa thơm*, như chất kem bôi mịn màng, phương thuốc giúp xoa dịu những khổ đau trên thế giới này. Cô chỉ muốn được là như thế, một thân thể hiến mình cho sắc dục, bởi vì niềm sung sướng đó giữ cô đứng vững, giữ cô sống sót. Cô thấy mình bị giằng xé giữa hai thái cực cảm xúc, cứ lần lượt khiến cô kiệt sức và rồi lại tràn đầy hứng khởi. Như một vận động viên nhào lộn, cô cảm

tường mình dao động theo chiều gió. Thế đấy, cô tự nhủ, cuộc sống đôi khi gần giống như những khoảnh khắc đen tối nhất và cũng rực rỡ nhất. Cùng một lúc, cô nhận lại và cho đi.

Hôm nay, mẹ giao cho cô một nhiệm vụ: Đi đến phòng làm việc của bố cô để tìm một tài liệu, ở bệnh viện, người ta yêu cầu một số giấy tờ mà bà không sao tìm được. “Chúa ơi, mọi chuyện này mới phức tạp làm sao!” - Bà rên rỉ ca thán. Giulia không nỡ lòng nào từ chối. Thế nhưng, cô không muốn bước vào căn phòng đó chút nào. Cô đã không đặt chân tới đó kể từ khi tai nạn xảy ra. Cô không muốn người ta đụng vào các giấy tờ của bố. Cô muốn ông được thấy lại nó y nguyên như lần cuối cùng ông ở đó, khi ông tỉnh lại sau cơn hôn mê. Bằng cách đó, ông sẽ biết rằng mọi người đều đã chờ đợi ông.

Cô đẩy cánh cửa phòng chiếu phim nơi đã chuyển thành phòng làm việc. Mất một lúc, cô mới bước chân được vào đó. Trên tường đóng khung tấm hình của Pietro, bên cạnh những tấm hình của bố và ông nội của ông, ba thế hệ nhà Lanfredi đã nối tiếp nhau đứng đầu công xưởng này. Xa hơn một chút, những tấm ảnh khác được ghim lên tường một cách đơn giản: Francesca khi còn là một em bé, Giulia trên chiếc xe Vespa, Adela vào ngày lễ ban thánh thể cho con bé, mẹ trong bộ váy cưới và nụ cười ngưng đọng. Và cả Đức giáo hoàng nữa, không phải Francois mà là Jean-Paul II, người được yêu mến nhất.

Căn phòng vẫn y như khi bố cô rời khỏi đây vào buổi sáng xảy ra tai nạn. Giulia ngắm nhìn chiếc ghế bành, những tập tài liệu, cái gạt tàn bằng đất sét mà trong đó ông vút những mẩu thuốc lá, cái gạt tàn mà cô đã nặn nên khi còn bé để tặng ông như một món

quà. Thế giới của ông dường như đang vắng bóng chủ nhân của nó nhưng cùng lúc cũng giống một cách kì lạ như khi ông vẫn đang có mặt ở đây. Trên bàn làm việc, cuốn sổ tay đang để mở vào đúng cái trang khủng khiếp đó, trang của ngày 14 tháng Bảy. Trang sổ này, Giulia không sao có thể lật nó đi được. Như thể bố cô bỗng chốc đang ở đây, vẹn nguyên trong cuốn sổ tay Moleskine với bìa da đen, như vẫn còn đọng lại một chút về ông giữa những dòng kẻ trong cuốn sổ, trên mực viết của những dòng chữ này, thậm chí ngay cả trong vết lem nhỏ ở phía dưới trang, nằm bất động trên giấy. Giulia cảm tưởng như ông đang ở đây, trong từng phân tử li ti của bầu không khí, trong từng nguyên tử nhỏ nhoi của mọi đồ vật.

Trong một khoảnh khắc, cô khép cửa lại và rời khỏi đó. Thế nhưng, cô không làm vậy. Cô đã hứa với mẹ sẽ mang tờ giấy về cho bà. Một cách chậm rãi, cô mở ngăn kéo đầu tiên, rồi ngăn kéo thứ hai. Ngăn kéo thứ ba, ngăn kéo dưới cùng, bị khoá lại với chìa. Giulia ngạc nhiên. Trong cô tràn ngập một linh cảm có gì đó không ổn. Bố không có bí mật nào, ở nhà Lanfredi người ta không có gì phải che giấu... Vậy thì tại sao ngăn kéo này lại bị khoá?

Những câu hỏi bắt đầu xoay vòng trong đầu cô. Trí tưởng tượng của cô phi nước đại như một con ngựa điên mà người ta vừa thả tự do. Bố cô đã có một nhân tình? Một cuộc sống khác bị che giấu? Có phải là Piovra* với những cái xúc tu dài của nó đã vươn ra chạm tới ông?... Ở nhà Lanfredi, họ không bao giờ sống và kiếm ăn bằng cách đó... Vậy tại sao nỗi ngờ vực này lại đến quấy rầy cô như linh tính mách bảo, một đám mây đen che mờ chân trời?

Sau khi nhanh chóng tìm kiếm, cuối cùng cô cũng tìm được chiếc

chìa khoá, trong chiếc hộp xì-gà mà mẹ tặng. Giulia run rẩy: Liệu cô thậm chí có quyền được có mặt ở đây hay không? Vẫn còn thời gian để rút lui...

Bàn tay run lên, cô tra chìa khoá vào ổ. Ngăn kéo cuối cùng cũng mở ra. Trong đó có chứa một tập giấy tờ được buộc lại. Giulia gỡ nó ra xem.

Mặt đất, cứ như thế, sụp đổ dưới chân cô.

Sarah

Montréal, Canada.

Ban đầu, kế hoạch của Sarah diễn ra trôi chảy.

Cô đã lấy hai tuần nghỉ phép để tiến hành phẫu thuật. Cần tới ba tuần - bác sĩ đã ngăn ngại - một tuần nằm viện rồi tiếp theo là hai tuần nghỉ ngơi hoàn toàn, nhưng cô đã rút lại chỉ còn một. Cô không thể nào đường hoàng lấy thêm ngày nghỉ mà không làm dấy lên những nghi ngờ ở văn phòng. Đã hai năm nay cô không đi nghỉ, hướng hồ thời gian đó cũng không trùng với lịch nghỉ của bọn trẻ, ai lại đi lấy ba tuần nghỉ vào giữa tháng Mười một, khi mà những vụ án cế thể rơi xuống như tuyết trong thành phố cơ chứ?

Cô không nói gì với ai, ở văn phòng cũng không mà ở nhà cũng vậy. Với lũ trẻ, cô giải thích rằng mình phải trải qua một phẫu thuật “can thiệp nhỏ”, “không có gì nghiêm trọng” để không làm chúng lo lắng. Cô đã thu xếp để cặp song sinh đến nhà bố chúng vào tuần đó và Hannah thì ở nhà bố con bé. Anh ta đã phản đối, nhưng cuối cùng cũng phải làm theo nguyện vọng của cô. Sarah nói rõ rằng bọn trẻ không thể đến thăm cô ở bệnh viện, vờ như trẻ con không được phép đến đó. Một lời nói dối nhỏ xíu, cô tự nhủ, để làm dịu đi cơn đau nhói ở tim mà cô đã cảm nhận thấy. Cô muốn chúng tránh xa nơi này, địa ngục trắng với những thứ mùi nồng nặc. Hơn hết

thầy, đó là những thứ mùi của bệnh viện khiến cô khó chịu, hỗn hợp của thuốc khử trùng và Javel làm dạ dày thất lại. Cô không muốn lũ trẻ nhìn thấy mình mong manh và yếu ớt như thế này.

Đặc biệt là Hannah, cô bé nhạy cảm đến thế. Nó run lên như chiếc lá trước mỗi cơn gió. Sarah đã sớm phát hiện ra điều này ở con gái, thiên hướng dễ đồng cảm với người khác của nó. Nó hoà chung nhịp với nỗi đau của mọi người, cảm thấy mình có trách nhiệm trước nỗi đau đó và biến nó thành của mình. Như là một thiên chất bẩm sinh, một giác quan thứ sáu. Khi còn nhỏ, con bé khóc khi thấy người khác bị thương, bị mắng. Nó khóc khi xem những phóng sự trên tivi, khi đọc truyện tranh. Đôi khi Sarah cảm thấy lo lắng: Nó sẽ làm gì với điều này cơ chứ, sự nhạy cảm bộc phát tốt độ đem đến cho con bé những niềm vui lớn lao cũng như những day dứt khôn nguôi? Cô muốn nói với con rằng: Hãy tự bảo vệ mình, che mắt con lại, thế giới này khó khăn như thế, cuộc sống này tàn nhẫn như thế, đừng để nó chạm tới con, làm trầy xước con, hãy ích kỉ như mọi kẻ khác, lãnh cảm, như thể không gì lay chuyển được con hết.

Hãy như mẹ!

Dẫu vậy, cô cũng hiểu rằng con gái mình có một tâm hồn biết rung động, cô cần phải làm quen với việc đó. Thế nên cô không thể nói với con bé. Mười hai tuổi, Hannah thừa hiểu từ “ung thư” ám chỉ điều gì. Nó sẽ đoán ra ngay rằng trận chiến này không nắm chắc được phần thắng. Sarah không muốn con bé phải mang trên mình sức nặng này, nỗi lo sợ này, những thứ đi đôi với căn bệnh.

Dĩ nhiên, cô không thể nói dối mãi được. Lũ trẻ cuối cùng sẽ đặt ra những câu hỏi. Tới lúc đó, phải nói chuyện với chúng, giải thích

cho chúng hiểu. Càng muộn càng tốt, Sarah thầm nghĩ. Có thể là bước lùi lại để nhảy xa hơn, sao cũng được. Đó là cách mà cô xử lý mọi chuyện.

Cả với bố và anh trai cùng vậy, cô không hề nói gì. Hai mươi năm trước, mẹ cô cũng mất vì cùng một căn bệnh. Cô không muốn bắt họ phải một lần nữa đối mặt với cuộc chiến này, nỗi đau lớn như những đỉnh núi, hi vọng, tuyệt vọng, những khi gần như bình phục rồi lại tái nhiễm, cô biết quá rõ những từ ngữ này có nghĩa là gì. Cô sẽ chiến đấu một mình và chiến đấu trong im lặng. Cô tin rằng mình đủ mạnh để làm việc đó.

Ở văn phòng, không ai nhận ra điều gì. Inès chỉ thấy cô có vẻ mệt mỏi. “Chị xanh xao quá” - Cô ấy nói khi Sarah quay trở lại sau kì nghỉ phép. May thay, đó là giữa mùa đông, cơ thể được che kín, phủ lên nào sơ-mi, áo len, áo khoác. Sarah chú ý để không mặc áo sát nách cổ rộng, trang điểm kĩ hơn trước kia một chút, vậy là xong. Cô đã thiết lập một hệ thống mật mã vô cùng tài tình trong sổ tay: Một kí hiệu chữ cái đầu cho những lần thăm khám ở bệnh viện (RDV H*), một cái khác cho những lần xét nghiệm, lấy máu và chụp X-quang, mà cô luôn đặt vào khoảng giữa trưa và hai giờ chiều (Ăn trưa R*) và cứ như thế. Những người cộng sự cuối cùng sẽ tin chắc rằng cô có một nhân tình. Nói đúng ra, ý nghĩ này khiến cô thích thú. Đôi khi cô tưởng tượng rằng mình sẽ hẹn gặp một người đàn ông vào giờ ăn trưa... Một người đàn ông đơn độc trong một thành phố bên bờ biển.... Sẽ thật êm dịu làm sao... Những giấc mơ của cô dừng lại ở đó, tàn nhẫn dẫn cô quay trở lại với bệnh viện, những phương pháp trị liệu, những xét nghiệm. Trong ê-kíp, những người mới vào làm, những tranh luận về chủ đề này liên tục diễn ra: Cô ta lại đi ra ngoài hôm nay... Hôm qua thì một

lúc vào buổi chiều... Cô ta ngắt điện thoại, đúng thế... Sarah Cohen hoá ra cũng có một cuộc sống thật, ở ngoài văn phòng? Ai là người mà cô ta vẫn gặp gỡ vào buổi trưa, buổi sáng, đôi khi cả buổi chiều? ... Liệu có phải là một đồng nghiệp? Một cộng sự trong văn phòng? Inès nghiêng về khả năng đó là một người đàn ông đã kết hôn, người khác lại nói về ý tưởng rằng đó là một phụ nữ. Nếu không, tại sao lại phải thận trọng để phòng đến thế? Không hề suy chuyển, Sarah tiếp tục đi đi về về. Kế hoạch của cô có vẻ diễn ra thuận lợi.

Dù sao đi nữa thì cũng là thuận lợi - tính đến thời điểm này.

Nhưng có một chi tiết mà cô đã bỏ lỡ, như vẫn thường xảy ra trong những câu chuyện hình sự, một chi tiết làm lộ ra kẻ sát nhân. Mẹ của Inès bị bệnh. Đáng lẽ, Sarah phải biết điều này. Suy cho cùng, cô đã được thông báo về việc này rất lâu trước đây, một năm trước thì phải. Sarah đã nói mình rất tiếc về chuyện này và rồi không nghĩ về nó nữa, dữ liệu đã bị mất đi ở trạng thái mơ hồ trong bộ não quá tải của cô.

Ai có thể trách cô cơ chứ, cô có nhiều thứ phải nghĩ đến như thế. Nếu như cô đã bỏ thời gian ra dừng lại ở máy pha café, rề rà trên hành lang hay ngồi xuống ăn trưa - những điều mà cô không bao giờ làm, thì thông tin đó sẽ được ghi nhớ. Thế nhưng những trao đổi với đồng nghiệp chỉ giới hạn ở mức cần thiết, hoàn toàn là về công việc. Đó không phải là sự khinh thường hay sự cạnh tranh, đúng hơn là bởi cô không có thời gian, cô không rảnh rỗi. Sarah không thích chia sẻ điều gì về không gian riêng tư của mình và cũng không muốn xâm nhập vào không gian riêng tư của người khác. Mỗi người có một khu vườn bí mật. Ở vào một hoàn cảnh

khác, một cuộc đời khác, cô có thể kết nối những sợi dây liên hệ với đồng nghiệp, thậm chí có thể làm bạn với họ. Nhưng ở đây, không có khoảng trống nào khác ngoài chỗ dành cho công việc. Với đồng nghiệp, Sarah luôn tỏ ra nhã nhặn nhưng thân mật thì không, cô chưa bao giờ tỏ ra như vậy.

Inès cũng giống như Sarah. Cô không bao giờ chia sẻ, thổ lộ điều gì về cuộc sống riêng của mình. Đó là một phẩm chất mà Sarah đánh giá cao. Ở cô ấy, Sarah như tìm thấy người nữ luật sư trẻ tuổi đã từng là cô trước đây. Chính cô đã chọn Inès sau những cuộc phỏng vấn tuyển dụng cộng tác viên *junior**. Inès tỏ ra là người chín chu, chăm chỉ, làm việc vô cùng hiệu quả. Cô là người sáng giá nhất trong nhóm. “Cô sẽ còn tiến xa” - Sarah đã nói với Inès điều này.

Vì vậy, làm sao cô có thể biết được rằng Inès sẽ dẫn mẹ mình, chính xác là vào ngày hôm đó, đến làm xét nghiệm ở bệnh viện cơ chứ?

Trên trang giấy trong cuốn sổ tay, Sarah đã ghi chú “RDV H”, H không phải là một người đàn ông*, không phải Henry ở phòng kế toán, cũng không phải Herbert - chàng trai cộng tác viên trẻ tuổi bảnh bao ở ê-kíp bên cạnh, người rất giống với một diễn viên Mỹ nổi tiếng. Không! H chỉ đơn giản là bác sĩ Haddad, bác sĩ chuyên ngành ung thư của Sarah, người chẳng có chút nào dính dáng tới Hollywood.

Khi Inès xin phép vào tuần trước để được đặc cách nghỉ một ngày, Sarah đã đồng ý. Cô đã ghi nhớ lại điều này trong đầu và rồi quên mất. Thời gian gần đây, có những thứ cứ tuột khỏi trí nhớ của cô, tình trạng mệt mỏi trầm trọng của cô chắc chắn là nguyên nhân

cho việc này.

Vậy là, họ đã bắt gặp nhau trong phòng chờ của khoa điều trị ung thư của bệnh viện. Cùng một biểu hiện ngạc nhiên lộ rõ trên khuôn mặt họ. Sarah không thốt nên lời. Để không tỏ ra lúng túng, Inès giới thiệu mẹ mình với cô:

- Đây là Sarah Cohen, người cộng sự mà con làm việc cùng.

- Rất hân hạnh, thưa bà.

Sarah tỏ ra lịch sự, không để lộ ra chút bối rối nào. Không cần nhiều thời gian để Inès hiểu ra sếp của mình đang làm gì ở đây, vào giữa trưa một ngày trong tuần, trong hành lang của bộ phận điều trị ung thư cùng những bản chụp X-quang trên tay. Trong khoảnh khắc đó, tất cả đồn đoán sụp đổ: Mối quan hệ, người đàn ông đã có gia đình, những bữa trưa tình tứ, những cái hẹn bí mật, những vụng trộm ranh mãnh. Sarah đã bị vạch mặt.

Trong một cố gắng tuyệt vọng hòng cứu vãn thể diện, cô vờ như mình đã nhầm phòng, cô đến để gặp một người bạn... Cô biết rằng Inès không dễ bị đánh lừa. Cô ta sẽ nhanh chóng dựng lại những mảnh ghép: Thời gian mười lăm ngày vắng mặt của cô vào tháng trước, kì nghỉ khiến tất cả mọi người ngạc nhiên, những cái hẹn ở bên ngoài liên tục trong thời gian gần đây, sắc mặt của cô, sự gầy gò của cô, lần cô ngắt xỉu ở toà án, ngàn ấy dấu hiệu có thể được xem như những chứng cứ xác thực.

Sarah ngay lập tức muốn biến mất, tan biến đi, bay lên như những siêu anh hùng với sức mạnh phi thường mà hai đứa trẻ song sinh nhà cô vẫn phát điên lên mỗi khi xem tivi. Nhưng đã quá muộn rồi. Bỗng chốc, cô thấy mình đàn độn, run rẩy trước một cộng tác viên

junior, như thể cô bị bắt gặp khi đang phạm phải lỗi lầm gì. Cô bị ung thư, đó không phải là một tội ác. Vả lại cô chẳng cần phải bào chữa gì cho mình trước Inès, cô chẳng nợ gì cô ta, chẳng nợ mình, cũng chẳng nợ bất kì ai.

Vội vàng muốn phá tan bầu không khí im lặng không mấy dễ chịu, Sarah chào cô gái trẻ và mẹ cô ta, rồi rời đi với những bước chân vững vàng như muốn tự trấn tĩnh bản thân. Khi cô bước lên taxi, một câu hỏi củ xoáy láy cô: Inès sẽ làm gì với thông tin này? Cô ta có để lộ ra không? Sarah muốn quay ngược lại, tóm lấy cô ta trong hành lang và van xin cô ta đừng nói gì cả. Thế nhưng, cô tự ngăn mình lại. Điều đó sẽ đồng nghĩa với việc thừa nhận mình yếu đuối, giao cho Inès quyền lực để cô ta đứng ở thế bệ trên so với cô.

Cô sẽ áp dụng một chiến thuật khác: Ngày mai, khi tới văn phòng, cô sẽ cho gọi Inès, sẽ ngỏ ý đề nghị cô ta làm trợ tá cho cô trong vụ Bilgouvar, hồ sơ “nóng” nhất vào thời điểm hiện tại, khách hàng quan trọng nhất của văn phòng. Một quyết định thăng chức, hoàn toàn được đảm bảo, một lời đề nghị vượt ngoài sức mong đợi mà một cộng tác viên trẻ tuổi không thể chối từ. Cô ta sẽ cảm thấy được phỉnh nịnh, cảm thấy biết ơn với Sarah. Tốt nhất là như vậy, cô ta sẽ trở nên phụ thuộc vào đó. Một cách khôn khéo để mua chuộc lấy sự im lặng của cô ta, Sarah thầm nghĩ, để đảm bảo cho sự trung thành của cô ta. Inès rất tham vọng, cô ta sẽ hiểu rằng tốt hơn hết là mình không nên nói ra, không nên chuốc lấy sự trừng phạt của cấp trên.

Sarah rời khỏi bệnh viện, cảm thấy an tâm với kế hoạch mà cô vừa vạch ra. Nó gần như hoàn hảo. Cô chỉ quên mất một điều, dấu cô đã được học được nó trong suốt những năm tháng hành nghề: Khi

ta bơi giữa đàn cá mập, tốt nhất đừng nên để mình bị chảy máu.

*Tác phẩm của tôi thành hình, một cách chậm rãi
Như khu rừng mọc lên trong thinh lặng.
Một công việc đòi hỏi sự lao động của mình tôi,
Một công việc mà không gì được phép quấy nhiễu.*

*Tôi không cảm thấy cô độc, dấu sao đi nữa,
Dấu bị khép kín trong phân xưởng.*

*Đôi khi tôi thả những ngón tay theo điệu ballet kì lạ
Và nghĩ đến những cuộc đời mà tôi đã không sống qua
Đến những chuyến đi mà tôi đã không khởi hành
Những khuôn mặt mà tôi đã không bắt gặp.*

*Tôi chỉ là một mắt xích trong dây chuyền,
Một mắt xích nhỏ nhoi, nhưng có gì là quan trọng,
Dường như cuộc đời tôi là ở đây
Trong ba sợi chỉ đang căng ra trước mặt,
Trong những sợi tóc đang nhảy múa
Trên đầu ngón tay tôi.*

Smita

Làng Badlapur, Uttar Pradesh, Ấn Độ.

Nagarajan đã say ngủ. Nằm cạnh anh, Smita nín thở. Giờ đầu tiên trong giấc ngủ của cô bao giờ cũng luôn bồn chồn. Cô biết rằng mình phải đợi nếu không muốn làm anh thức giấc.

Cô sẽ ra đi vào đêm nay. Cô đã quyết định rồi. Hoặc đúng hơn là, cuộc sống đã lựa chọn điều này cho cô. Cô không có ý định thực hiện kế hoạch của mình nhanh đến thế, nhưng cơ hội đã xuất hiện, như một món quà của trời cao: Gặp một cơn đau răng khủng khiếp, vợ của tay Brahmane đã tới khám ở chỗ bác Sĩ làng bên ngay buổi sáng hôm đó. Smita đang dọn dẹp cái hồ hôi thối mà gia đình họ dùng làm nhà xí khi cô nhìn thấy bà ta rời khỏi nhà. Cô chỉ có vài giây để đưa ra quyết định, một cơ hội như vậy không xảy đến lần hai. Thận trọng, cô lách mình vào gian phụ gần phòng bếp, nhấc cái chum đựng gạo dự trữ lên cao, bên dưới đó là nơi cặp đôi giấu tiền tiết kiệm. Đây không phải là ăn cắp, cô tự nhủ, chỉ là đòi lại những gì mà họ nợ cô, chỉ là đòi lại mà thôi. Cô chỉ lấy đi chính xác số tiền mà họ đã đem đến cho tay Brahmane, không hơn một roupie nào. Ý nghĩ về việc lấy cắp dù chỉ một đồng của người khác, dù họ có giàu có tới đâu chẳng nữa, đều đi ngược lại với tất cả các nguyên tắc của cô, bởi vì như vậy, thần Vishnou sẽ nổi cơn lôi đình. Smita không phải là kẻ cắp, cô thà chết đói còn hơn ăn trộm

một quả trứng.

Cô giấu tiền vào dưới sari và vội vã quay về nhà. Trong lòng bồn chồn lo lắng, cô sắp xếp vài món đồ - chỉ những thứ thực sự cần thiết, không được mang theo quá nhiều thứ. Lalita và cô đều sức yếu, họ không thể mang vác nhiều. Một vài bộ quần áo và lương thực giúp họ sống sót, cơm và *papadums** cho chuyến đi xa được chuẩn bị vội vàng trong lúc Nagarajan còn đang ở ngoài đồng. Smita biết là anh sẽ không để họ đi. Họ không bàn luận thêm lần nào nữa về kế hoạch của cô, nhưng cô biết quan điểm của anh.

Cô không còn sự lựa chọn nào khác ngoài cách chờ đêm xuống để thực hiện kế hoạch của mình, trong khi cầu nguyện sao cho từ giờ tới lúc đó vợ của tên Brahmane không nhận ra điều gì bất thường. Vào lúc bà ta nhận ra tiền đã biến mất, cuộc sống của Smita sẽ bị đe dọa.

Cô quỳ gối trước bàn thờ nhỏ của thần Vishnou và khẩn thiết cầu xin sự bảo hộ của Ngài. Cô xin Thần hãy dõi theo cô và con gái cô trong suốt chuyến đi dài 2000 kilômét mà hai người sẽ vượt qua bằng chân trần, bằng xe bus, bằng tàu, để tới được Chennai. Một chuyến đi vất kiệt sức, đầy hiểm nguy, với một lối thoát không hề chắc chắn. Smita cảm thấy một luồng nhiệt nóng chạy khắp cơ thể, như thể đột nhiên cô không còn đơn độc, như thể hàng triệu người thiện dân bản cùng đang quỳ gối ở ngay đây, trước bàn thờ nhỏ và cầu nguyện cùng cô. Và rồi, cô có một lời hứa với thần Vishnou: Nếu cô chạy trốn thành công, nếu vợ của tay Brahmane không phát hiện ra điều gì, nếu những người Jatts không bắt được cô, nếu họ đến được Varanasi, nếu họ bước lên được trên một con tàu và nếu rốt cuộc họ đến được phía Bắc mà vẫn còn sống, họ sẽ tới

làm lễ cảm tạ tưởng nhớ ngài ở ngôi đền Tirupati. Smita đã nghe nói tới vùng đất thần thánh đó. Nó nằm trên ngọn núi Tirumala, cách Chennai chưa đầy 200 kilômét, là địa điểm hành hương lớn nhất trên thế giới. Người ta nói rằng mỗi năm có tới hàng triệu người tới dâng đồ cúng lễ cho Shri Venkateswara - Chúa tể của Núi, một hiện thân tôn kính của thần Vishnou. Đáng tạo hoá của cô, vị chúa cứu thế đó sẽ không bỏ mặc họ. Cô cầm lấy tấm hình nhỏ để trong góc mà cô vẫn cầu nguyện trước nó - một hình minh hoạ màu của vị thần với bốn cánh tay - đặt nó bên mình dưới tấm sari. Có thần đồng hành, cô sẽ không gặp phải rủi ro gì. Đột nhiên, như có một chiếc áo choàng vô hình phủ xuống hai vai cô và bao bọc lấy cô, để bảo vệ cô khỏi hiểm nguy. Được cuốn mình trong lớp áo đó, Smita trở nên bất khả chiến bại.

Ngôi làng giờ đây đã chìm trong bóng tối. Hơi thở của Nagarajan đều đều, tiếng ngáy nhẹ nhẹ của anh lọt qua hai khoang mũi. Đó không phải là một tiếng ngáy rền vang thô lỗ, đúng hơn là tiếng gừ gừ nhẹ nhàng như tiếng của một con hổ con đang cuộn mình trong lòng mẹ. Smita thấy tim mình thất lại. Cô đã yêu người đàn ông này, đã quen với sự có mặt đầy an toàn của anh bên cạnh mẹ con cô. Cô trách anh vì thiếu đi lòng cam đảm và chỉ biết tin vào định mệnh cay đắng mà anh đã trù lên cuộc đời họ. Cô muốn được ra đi cùng anh lắm chứ, nhưng cô đã ngừng yêu anh vào giây phút anh từ chối tranh đấu. Tình yêu thật mong manh như làn hơi, nó biến mất như khi nó tới, lướt nhanh như một cơn gió.

Thế nhưng, khi gạt tấm chăn sang một bên, cô bỗng cảm thấy do dự. Liệu có phải là điên rồ khi thực hiện chuyến đi này không? Giả như cô không nổi loạn đến thế, không ngoan cố đến thế, giả như cánh bướm này không đập trong bụng cô mạnh mẽ đến thế, cô có

thể sẽ từ bỏ và chấp nhận số phận mình như Nagarajan và những người anh em Dalit khác. Cô có thể quay lại giường ngủ và chờ bình minh tới, chìm trong một giấc ngủ đờ đẫn không mộng mị như người ta chờ đợi cái chết.

Nhưng cô không thể quay đầu được nữa. Cô đã lấy tiền dưới cái chum nhà Brahmane, cô không thể quay trở lại nữa. Cô chỉ có thể xông lên và quyết chiến trong chuyến đi sẽ dẫn cô rời thật xa này hoặc là chẳng đi về đâu hết. Cái chết hay nỗi đau không khiến cô sợ hãi. Đối với bản thân, cô chẳng e ngại điều gì hoặc chỉ một chút mà thôi. Thế nhưng, với Lalita, cô lại lo sợ tất cả.

“Con gái tôi mạnh mẽ” - Cô nhắc đi nhắc lại để tự trấn an chính mình. Cô biết điều này ngay từ ngày con bé chào đời. Khi ông đỡ của làng đến khám cho đứa trẻ sau khi cô trở dạ, nó đã cắn ông ấy. Ông ấy đã phá lên cười, cái miệng bé xíu còn chưa có răng đã để lại trên tay ông một vết hằn nhỏ. “Con bé có cá tính đấy” - Ông đỡ đã nói như vậy. Cô bé Dalit sáu tuổi này - một đứa trẻ chỉ nhỉnh hơn một chút so với chiếc ghế thấp - đã nói “Không” với tay thầy giáo Brahmane. Ở giữa lớp học, nó đã nhìn thẳng vào mắt ông ta và nói “Không”. Không cần phải được sinh ra một cách hiển hách mới có thể có lòng dũng cảm. Ý nghĩ này đem đến sức mạnh cho Smita. Không, cô sẽ không bỏ mặc Lalita rơi vào vũng bùn, cô sẽ không giao nộp con bé cho thứ *darma** chết tiệt đáng nguyên rủa đó.

Cô tới gần con gái đang say ngủ. Giấc ngủ trẻ con là một điều kì diệu. Giấc ngủ của Lalita yên bình đến nỗi cô cảm thấy tội lỗi khi phải chấm dứt nó. Những đường nét trên khuôn mặt con bé giãn ra thư thái, hài hoà và đáng yêu. Khi ngủ, nó trông còn nhỏ bé hơn,

hệt như một em bé sơ sinh. Smita chẳng bao giờ muốn phải đánh thức con gái dậy vào giữa đêm để chạy trốn. Đứa trẻ không hề hay biết về kế hoạch của mẹ nó. Nó không biết rằng tối nay sẽ là lần cuối cùng nó được nhìn thấy bố. Smita ghen tị với sự trong sáng của con. Cô đã đánh mất khả năng nấu nướng trong giấc ngủ từ rất lâu rồi. Đêm tối chỉ đem đến cho cô một vực thẳm không đáy và những giấc mơ đen tối như chất thải mà cô lau dọn. Liệu chúng có thể khác đi ở nơi xa kia hay không?

Lalita ngủ nhưng vẫn ôm chặt con búp bê duy nhất của mình trong lòng. Đó là món đồ chơi con bé nhận được vào sinh nhật năm tuổi: Một “Nữ chúa tể của băng cướp” nhỏ với mái tóc chải chuốt và chiếc khăn quàng đỏ mang dáng dấp của Phoolan Devi. Smita thường kể cho con nghe câu chuyện về người phụ nữ thuộc tầng lớp thấp đó - người con gái kết hôn khi mới mười một tuổi rồi sau đó nổi tiếng vì đã đấu tranh chống lại số phận của mình. Đứng đầu một băng đảng, cô bảo vệ những người bị áp bức, tấn công những tên địa chủ giàu có đã cưỡng hiếp những cô gái nhà nghèo trên lãnh thổ của chúng. Cô lấy của người giàu để chia cho người nghèo và được coi là nữ anh hùng của dân tộc, được nhiều người xem như một hiện thân của *Dourga* - nữ thần chiến tranh. Cô đã bị bắt, bị truy tố và cầm tù với tội danh là thủ phạm của bốn mươi tám tội ác. Nhưng sau đó, cô đã được thả tự do và được bầu làm nghị sĩ ở Nghị viện trước khi bị ám sát giữa đường phố bởi ba người đàn ông che mặt. Lalita vô cùng yêu thích con búp bê này, như tất cả những bé gái ở đây. Người ta có thể tìm mua được nó tại gần như mọi sạp hàng trong các khu chợ.

- Lalita. Tỉnh dậy đi con! Đi nào!

Đứa trẻ tỉnh dậy khỏi giấc mơ đẹp chí của riêng nó. Nó hương đôi mắt vẫn còn ngái ngủ về phía mẹ mình.

- Đừng gây tiếng động! Mặc quần áo vào đi! Nhanh lên!

Smita giúp con chuẩn bị đồ đạc. Con bé để mặc cho mẹ làm nhưng vẫn nhìn chăm chăm vào mẹ với vẻ lo lắng: “Mẹ đang làm gì mình vào ngay giữa đêm vậy?”

- Là một bất ngờ - Smita thì thầm.

Cô không đủ dũng cảm để nói với con bé rằng họ sẽ ra đi và không quay về nữa. Đó là một tấm vé không có ngày về, tấm vé một chiều tới một cuộc sống tốt đẹp hơn. Smita tự hứa, mẹ con cô sẽ không bao giờ còn phải sống trong địa ngục của ngôi làng nhỏ Badlapur nữa. Lalita sẽ không hiểu đâu, nó chắc chắn sẽ khóc, thậm chí có thể sẽ chống cự lại. Smita không muốn chuốc lấy rủi ro có thể phá tan kế hoạch của cô. Vậy nên, cô quyết định nói dối. Đó chỉ là một lời nói dối bé xíu và đơn giản thôi mà.

Trước khi ra đi, cô nhìn về phía Nagarajan lần cuối. Con hổ của cô vẫn yên bình say ngủ. Bên cạnh nơi anh nằm, cô đặt một mẫu giấy. Đó không phải một bức thư vì cô không biết viết. Cô chỉ đơn giản chép lại địa chỉ của những người họ hàng của mình ở Chennai. Sự ra đi của họ có thể đem đến cho Nagarajan lòng dũng cảm mà hiện tại anh không có. Có thể anh sẽ tìm thấy sức mạnh để đến tìm họ ở đó. Ai mà biết được.

Sau một ánh mắt cuối cùng lướt qua căn lều, qua cuộc sống mà cô sẽ từ bỏ không hề tiếc nuối - hay chỉ một chút mà thôi - Smita nắm lấy bàn tay lạnh giá của con gái và lao vào bóng tối nơi đồng quê.

Giulia

Palerme, Sicile.

Giulia sẵn sàng đón nhận tất cả... ngoại trừ chuyện này.

Những gì nằm trong ngăn kéo tại văn phòng của bố đang trải ra trước mắt cô: Những trát hầu toà, những lệnh yêu cầu trả nợ, những thư gửi đảm bảo từng tập dày không ngớt. Sự thật ập đến như một cái tát. Sự thật nằm gói gọn trong hai chữ: Phá sản. Nhà xưởng đang ngập trong nợ nần. Nhà Lanfredi đã sạt nghiệp.

Bố chưa bao giờ đề cập đến chuyện này. Ông chưa từng thổ lộ chuyện này cùng ai, không một ai. Nghĩ kĩ lại thì có một lần duy nhất, ông có nói về việc truyền thống *cascatura* đang dần biến mất. Trước ảnh hưởng của cuộc sống hiện đại, những người Sicilien đã không còn để tóc dài nữa. Ngày nay, người ta chẳng còn giữ lại những món đồ cũ nữa. Với những thứ đã qua sử dụng, họ sẽ vứt đi hoặc mua cái mới. Giulia vẫn còn nhớ về cuộc tranh luận đó trong bữa cơm gia đình quanh một chiếc bàn lớn. Không lâu sau, ông giải bày, nguyên liệu làm tóc đã trở nên khan hiếm. Trong những năm sáu mươi, xưởng Lanfredi có hơn mười lăm đối thủ cạnh tranh ở Palerme. Nhưng nay, tất cả chúng đều đã đóng cửa. Ông vẫn kiêu hãnh khi là người cuối cùng còn sót lại. Giulia biết rằng xưởng sản xuất gặp phải những khó khăn nhưng cô còn lâu

mới hình dung ra được nguy cơ phá sản lại gần kề đến thế. Trong tâm trí cô, đó thậm chí là một khả năng không thể xảy ra.

Thế nhưng, cô buộc phải đối mặt với sự thật hiển nhiên này. Theo những tính toán trong sổ sách, nhiều nhất chỉ còn một tháng làm việc. Về mặt kĩ thuật mà nói, nếu không có nguồn tóc, những người công nhân sẽ rơi vào tình trạng thất nghiệp. Xưởng không có khả năng trả lương cho họ. Xưởng phải nộp hồ sơ phá sản và đóng cửa.

Ý nghĩ này khiến Giulia sụp đổ. Hàng thế kỷ nay, cả gia đình cô sống nhờ vào nguồn thu nhập từ xưởng. Cô nghĩ tới mẹ mình, người phụ nữ đã quá già để có thể làm việc, tới Adela vẫn còn đang đi học. Chị cả Francesca của cô chỉ là bà nội trợ. Chị ấy đã lấy phải một gã chồng như cái giỏ thủng lỗ, hấn phung phí đồng lương vào cờ bạc cá cược. Không hiếm khi bố phải cứu lấy tài khoản chi tiêu của họ vào cuối tháng. Họ rồi sẽ ra sao? Ngôi nhà thân thương đã bị cầm cố, tất cả tài sản của họ sẽ bị tịch thu. Còn những người công nhân, họ sẽ thất nghiệp. Ngành nghề này đã được chuyên môn hoá trong khi không còn xưởng sản xuất nào khác ở Sicile, không nơi nào có khả năng nhận họ vào làm lại. Họ sẽ làm gì đây, những người phụ nữ đã thân thiết như chị em với cô, những người cô đã sẻ chia biết bao điều?

Cô nghĩ tới bố mình, nằm đó trong bệnh viện, giữa cơn hôn mê. Bỗng nhiên, cô sống lại. Một hình ảnh khủng khiếp lướt qua tâm trí: Bố cô trên chiếc Vespa vào buổi sáng hôm đó và bắt đầu một vòng đi thăm hỏi đối tác của ông. Ông bị dón vào đường cùng. Trong cơn tuyệt vọng, ông phóng nhanh, mỗi lúc một nhanh hơn, trên con dốc thẳng đứng... Cô cố xua đuổi ý nghĩ chết tiệt đó.

Không! Bố không bao giờ làm như thế. Ông sẽ không bao giờ bỏ vợ, các con gái và những người làm công cho ông trong cảnh khánh kiệt và côi cút... Pietro Lanfredi luôn ý thức cao về danh dự, ông không phải loại người tìm cách trốn tránh trước tai hoạ. Giulia biết rằng niềm tự hào của ông, thành công của ông, tinh hoa của cuộc đời ông là xưởng sản xuất nhỏ ở Palerme nơi bố ông đã lãnh đạo nó trước ông, nơi ông nội của ông đã thành lập nó. Liệu ông có chịu đựng nổi khi nhìn những người công nhân của mình bị sa thải, doanh nghiệp của mình bị giải thể, sự nghiệp của cuộc đời ông tan theo làn khói?... Thật tàn nhẫn làm sao! Mỗi nghi ngờ cứ thế gieo vào lòng cô gái như vết hoại tử trên một phần cơ thể bị thương.

“Con thuyền đang dần bị đắm” - Giulia tự nhủ. Tất cả mọi người đều ở trên boong tàu, bao gồm cô, mẹ cô, các chị em và những người công nhân. Đây là con thuyền *Costa Concordia*, do vị thuyền trưởng đã bỏ đi cho nên việc chìm tàu là điều không thể tránh khỏi. Không ca nô, không phao cứu hộ, không có bất cứ thứ gì để có thể bám víu.

Tiếng tán gẫu của đồng nghiệp trong phòng sản xuất kéo cô ra khỏi mạch suy nghĩ. Như mọi khi, họ đang nói về đủ thứ chuyện vô thưởng vô phạt. Trong một khoảnh khắc, Giulia thấy ghen tị với sự vô tư lự của họ. Họ đâu biết điều gì đang chờ đón mình phía trước. Cô đóng ngăn kéo lại như người đóng nắp một cỗ quan tài và chậm rãi vặn lại ổ khoá. Cô không còn tâm trí nào để nói với họ chuyện này nhưng cũng không thể nói dối họ. Cô không thể ngồi xuống làm việc bên cạnh họ như thể không có chuyện gì xảy ra. Thế nên, cô quyết định leo lên mái nhà trong *laboratories** để ẩn náu. Cô ngồi đối mặt với biển như bố cô vẫn làm. Ông có thể ngồi

như thê hàng giờ liền để ngắm nhìn biển. Ông nói đó là một cảnh tượng mà ông có thể ngắm mãi không chán. Giulia giờ đây chỉ có một mình và biển dường như đang cười nhạo trước nỗi đau của cô.

Buổi trưa, cô đến gặp Kamal trong cái hang nơi họ vẫn hẹn hò. Cô không nói gì về những điều khiến mình day dứt. Nhấn chìm nỗi đau của mình trong da thịt anh, đó là điều mà cô mong đợi. Khi họ làm tình, Giulia cảm thấy thế giới này trong chốc lát có vẻ bớt tàn nhẫn hơn với cô. Kamal không nói gì khi nhìn thấy cô khóc. Anh hôn cô. Nụ hôn của họ có vị mặn của nước mắt.

Buổi tối, Giulia quay về ngôi nhà thân thuộc. Viện có bị đau đầu, cô lên phòng giam mình lại và vùi đầu vào chăn gối.

Đêm đó, giấc ngủ của cô tràn đầy những ảo ảnh kì lạ: Xưởng của bố cô bị giải tán, ngôi nhà bị lấy hết đồ đạc rồi bị rao bán. Mẹ cô hoảng loạn trong khi những người công nhân bị đuổi ra đường, những lọn tóc *cascatura* bị ném tứ tung khắp nơi, vớt xuống biển. Một vùng biển chỉ toàn là những tóc là tóc đang trôi lập lờ trước mắt cô...

Giulia cứ mơ đi mơ lại về những hình ảnh đó. Cô không muốn nghĩ tới chúng nữa nhưng những hình ảnh ấy cứ quay trở lại, dai dẳng như một cơn mộng mị ám ảnh mà cô không cách nào thoát ra. Nó như một đĩa nhạc quỷ quái đang áp thứ âm nhạc chết chóc của nó lên cô. Bình minh cuối cùng cũng giải thoát cho cô khỏi những giày vò tra tấn. Cô thức dậy, cảm tưởng như mình chưa hề ngủ, đầu đau buốt như bị ép chặt lại trong một cái kẹp. Bàn chân cô lạnh buốt còn hai tai thì ửng lên.

Cô lão đảo bước vào phòng tắm. Cô hi vọng một xối nước nóng hoặc lạnh buốt sẽ đưa cô ra khỏi cơn ác mộng và đánh thức cơ thể kiệt quệ này. Cô tiến về phía bồn tắm và chột khựng lại.

Có một con nhện ở dưới đáy bồn.

Một con nhện nhỏ - với thân hình mỏng và những cái chân mảnh dẻ như ngàn đó những chấm đăng-ten. Chắc nó đã bò lên dọc theo đường ống nước và bị mắc lại trong bồn tắm bằng gang tráng men khổng lồ trắng toát không lối thoát. Trong những phút đầu, chắc hẳn nó đã cố chống chọi bằng cách thử trèo lên thành bồn tắm lạnh buốt nhưng những cái chân gầy khẳng khiu của nó cứ trượt xuống dẫn nó quay trở lại đáy bồn. Cuối cùng nó hiểu rằng trận đấu này thật vô ích và quyết định chờ đợi số mệnh của mình như một sự giải thoát khác. Nhưng lối thoát nào mới được cơ chứ?

Giulia bật khóc. Không phải việc bắt gặp con vật đen xù xì nhiều chân đang nằm trên nền men trắng này khiến tâm trí cô xáo trộn dù cô kinh hãi loài động vật này, chúng khiến cô lập tức tránh ra xa. Thế nhưng, một sự hoảng loạn không kiểm soát nổi - đúng hơn là trạng thái bấp bênh mà con nhện đang rơi vào - cũng giống như cô - bị cầm tù trong một cái bẫy không thể thoát ra, một cái bẫy mà không ai có thể tới giải thoát cho nó.

Cô quay lại giường, vùi mặt vào trong chăn gối và ước có thể dính chặt vào đó không rời. Biển mất - đó là một viễn cảnh êm dịu và hấp dẫn. Cô không biết phải làm gì với nỗi đau này, với cơn sóng khổng lồ đang nhấn chìm cô. Cô nhớ khi còn nhỏ, cô đã suýt chết đuối trong một lần đi bơi với gia đình ở San Vito Lo Capo. Mặt biển thường ngày tĩnh lặng bỗng chốc biến động một cách lạ thường. Một cơn sóng lớn đã cuốn phăng cô đi. Chỉ trong vài giây, cô đã bị

tách ra khỏi thế giới, bị cuốn đi trong bọt sóng. Cô vẫn nhớ miệng mình đầy cát kèm những viên sỏi nhỏ tí hon lẫn trong đám sỏi lớn. Trong khoảnh khắc, cô không còn phân biệt được đâu là bầu trời đâu là mặt đất, những ranh giới của thực tại đã bị xoá nhoà. Sức mạnh của con sóng quả quyết kéo cô xuống đáy biển như có ai đó đang nắm lấy chân cô. Trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê vẫn đi kèm theo những cú rơi tự do, cô đã nghĩ rằng mình sẽ không thể ngoi lên trên được nữa. Cô đã nghĩ, vậy là chấm dứt với cô. Cô đã gần như từ bỏ. Thế nhưng, bàn tay của bố khi đó đã nắm chặt lấy tay cô và kéo cô quay trở lại mặt nước. Cô lấy lại được bình tĩnh, kinh ngạc và hoảng hốt. Nhưng hóa ra cô vẫn sống.

Còn con sóng này, vậy đấy, nó sẽ không nhìn thấy cô ngoi lên được nữa.

Giulia thầm nghĩ, số phận đã trút khổ đau xuống nhà Lanfredi như một cơn địa chấn làm rung chuyển nhiều trái tim đang ở cùng một nơi trên đất Ý.

Tai nạn của bố đã khiến họ chao đảo dữ dội.

Và sự phá sản của xưởng sản xuất rồi đây sẽ kết liễu họ.

Sarah

Montréal, Canada.

Sarah cảm nhận một điều gì đó đã thay đổi ở văn phòng. Một sự thay đổi không thể định nghĩa, nó nhỏ đến gần như không thể nhận ra, nhưng nó đang diễn ra.

Đầu tiên là ánh mắt. Tiếp đến là sự biến chuyển trong giọng nói khi họ chào cô, một cách nhấn mạnh hơi thái quá để thăm hỏi về tình hình của cô, hay ngược lại, chẳng hỏi han gì. Kế đến là tông giọng, có vẻ không được thoải mái cho lắm trong cách mà họ quan sát cô. Một số người cố nặn ra nụ cười. Một số người khác chỉ bước vụt qua. Chẳng ai trông có vẻ tự nhiên hết.

Ban đầu, Sarah tự hỏi đã có chuyện gì xảy ra. Liệu có bất cứ thứ gì không được phù hợp trong trang phục của cô, một chi tiết mà cô đã vô ý bỏ qua? Thế nhưng, như mọi khi, cô vẫn ăn mặc cực kì chải chuốt. Cô còn nhớ lúc nhỏ, một cô giáo ở trường đã đi dạy với một túi rác. Cô ta đặt nó lên bàn làm việc với một động tác vô cùng tự nhiên trước khi nhận ra rằng mình vừa vứt túi xách tay vào chỗ đựng rác thải khi rời khỏi nhà. Cô ta cứ thế đi tới trường mà không hề nhận ra điều gì. Dĩ nhiên, lũ trẻ đã phá lên cười.

Thế nhưng, hôm nay, phục trang của Sarah hoàn hảo. Cô đã chỉnh sửa rất lâu trước gương trong phòng tắm. Ngoại trừ những nét mặt

mọi và tình trạng sứt cân khó che giấu, không ai có thể phát hiện ra điểm chẳng lành. Vậy thì tại sao lại có sự dè chừng này, điều cô chưa từng cảm nhận thấy trước đó trong mối quan hệ với những người khác? Từ vài ngày nay, một khoảng cách kì lạ được dựng lên giữa cô và mọi người, một khoảng cách không đến từ phía cô.

Chỉ cần một câu đến từ phía cô thư kí riêng, một câu thôi và Sarah đã hiểu ra.

- Tôi rất lấy làm tiếc - Cô ta thì thầm nói với ánh mắt chia buồn.

Trong một khắc, chỉ một khắc thôi, Sarah đã tự hỏi cô ta đang nói về chuyện gì. Có tai hoạ hay vụ tấn công nào mà cô không được báo trước sao? Một trận bão bất ngờ, một tai nạn hay ai đó mới mất chẳng? Nhưng rồi cô không mất nhiều thời gian để nhận ra họ đang nói về chính cô. Đúng, chính cô - nạn nhân, người bị thương, người đang chịu tang.

Sarah không thốt nên lời.

Nếu như cô thư kí đã biết chuyện, tất cả mọi người đều đã biết.

Inès đã nói ra. Cô ta đã hủy bỏ giao kèo ngay ngày hôm sau mà không báo trước. Cô ta đã để lộ bí mật của cô. Tin tức lan truyền trong văn phòng như một tia lửa trên thuốc súng. Nó chạy dọc hành lang, xâm nhập vào các phòng làm việc, phát tán giữa những buổi họp, ở góc lấy đồ uống và đồ ăn vặt, cho tới khi lên đến tầng trên cùng của những lãnh đạo cấp cao, đến tai Johnson.

Inès - người mà Sarah từng tin tưởng. Inès - chính cô đã tuyển dụng cô ta. Inès - người mỗi sáng vẫn nở nụ cười với cô, người mà cô đã chia sẻ các hồ sơ. Inès mà cô đã bảo vệ dưới đôi cánh của mình. Inès - đúng thế - chính cô ta vừa mới cầm dao đâm cô

bằng cách đê hèn nhất.

Tu quoque, mi fill*.

Cô ta đã tiết lộ bí mật này với người có khả năng phát tán nó nhanh nhất: Gary Curst - kẻ ghen tị nhất, tham vọng nhất, kẻ ghét phụ nữ nhất trong số những cộng sự, luôn dành cho Sarah một sự thù hằn ngấm ngấm kể từ khi cô đặt chân tới văn phòng này. Cô ta cho rằng mình đang hành động vì lợi ích của công ty. Kẻ phản bội biện hộ cho mình với vẻ mặt tỏ ra chia buồn một cách giả dối trước khi chêm vào: “Tôi rất lấy làm tiếc.” Sarah không một giây nào tin vào lòng thương tiếc của cô ta.

Đáng lẽ ra cô nên dè chừng. Inès hóa ra rất ranh mãnh. Cô ta biết chơi những ngón đòn chính trị. Để mô tả việc này, có một từ nhả nhận để miêu tả: Xảo quyết hay là: Hạng người “gió chiều nào theo chiều đó”. Nó đồng nghĩa với việc: Cô ta chẳng hề sợ phải viện đến những cú đòn hèn hạ. “Inès sẽ còn tiến xa” - Đúng thế, Sarah từng nói vậy - “Nếu cô ta cố gắng hết sức.”

Cô ta đã gặp Curst và tiết lộ cho hắn ta biết Sarah đã phạm phải những sai sót trong hồ sơ mà cô đang thụ lý - hồ sơ Bilgouvar - với tám quan trọng sống còn về mặt tài chính, thậm chí ảnh hưởng đến tương lai của văn phòng luật. Nhưng không thể trách cô vì những “đường đi nước bước lệch lạc” này nếu xét đến tình trạng hiện tại của cô.

Sarah chưa từng phạm phải những đường đi nước bước lệch lạc này. Tất nhiên, kể từ khi bắt đầu điều trị, cô khó lòng tập trung được khi sự chú ý của cô đã giảm sút. Đôi khi cô quên mất những chi tiết, một cái tên, một từ ngữ trong đoạn đối thoại. Nhưng điều

này cũng không hề làm ảnh hưởng tới chất lượng công việc của cô. Cô chưa từng lỡ một buổi hẹn hay một cuộc họp nào. Sâu thẳm bên trong, cô thấy mình yếu đi nhưng cô đã cố gắng gấp đôi để không bộc lộ ra điều gì. Những đường đi nước bước lạch lạch, những sai sót, cô không hề mắc phải. Inès biết điều này.

Vậy thì tại sao? Tại sao lại phản bội cô? Sarah đã hiểu ra khi quá muộn, nó khiến cô ớn lạnh: Inès muốn có được vị trí cộng sự của cô. Cơ hội thăng tiến ở văn phòng này vô cùng mong manh. Người ta không thể để cho *juniors* leo lên cấp bậc cao hơn một cách dễ dàng được. Khi một cộng sự suy yếu, đó sẽ là một cánh cửa đang mở ra, một dịp may không thể bỏ lỡ.

Curst cũng tìm thấy ở đó cái lợi cho hắn. Hắn luôn ghen tức với mối quan hệ tin tưởng giữa Sarah và Johnson. Cô chắc chắn sẽ được chỉ định là Managing Director kế nhiệm. Trừ khi có chuyện gì xảy đến ngăn cản sự thăng tiến đó... Gary Curst, hắn thấy mình thích hợp với vị trí cao nhất trong bộ máy của công ty. Trong khi đó, một căn bệnh đòi hỏi phải điều trị lâu dài, khó khuất phục, một khối u ác tính, thứ bệnh tấn công con người ta, làm cho người ta suy yếu, một căn bệnh có khả năng sẽ biến mất và rồi trở lại, nó chính là thứ vũ khí lí tưởng để đánh bại đối thủ. Curst thậm chí còn chẳng cần làm bẩn tay hắn. Tội ác này thật hoàn hảo. Tựa như một ván cờ, một khi con tốt ngã xuống tất cả sẽ cùng tiến lên một ô. Con tốt đó, chính là Sarah.

Chỉ cần một từ, một từ mà thôi, rơi vào tai ai đó ngoài dự kiến. Vậy là xong.

Giờ đây mọi chuyện đã trở nên công khai, tất cả mọi người đều biết: Sarah Cohen bị bệnh.

Bệnh - hay nói cách khác: Dễ bị tổn thương, mong manh, có khả năng sẽ bỏ dở giữa chừng một hồ sơ, sẽ không thể làm hết sức cho một việc được giao, sẽ phải có những kì nghỉ dài.

Bệnh - nghĩa là: Không đáng tin, không phải là người có thể dựa vào. Tôi tệ hơn nữa, là người có thể đột nhiên bỏ việc sau một tháng, một năm, ai mà biết được? Một ngày nọ Sarah nghe được trong hành lang, câu nói khủng khiếp đó, bằng những lời thì thầm : Đúng thế, ai mà biết được?

Mắc bệnh còn tồi tệ hơn có thai. Ít ra người ta còn biết khi nào thì chuyện mang bầu sẽ kết thúc. Nhưng còn ung thư, nó thật quái ác, nó có thể tái phát bất cứ lúc nào. Nó như thanh gươm của Damoclès treo trên đầu ta, là đám mây đen sẽ theo ta đi khắp mọi nơi.

Sarah biết điều đó. Một luật sư phải thật toả sáng, làm việc hiệu quả và luôn ở thế sẵn sàng tấn công. Cần phải khiến người khác yên tâm, phải thuyết phục được họ, mê hoặc họ. Trong một văn phòng luật lớn như Johnson & Lockwood, mỗi hồ sơ trị giá hàng triệu đô. Cô hình dung ra những câu hỏi mà tất cả mọi người đang đặt ra: Liệu có nên tiếp tục đặt cược vào cô, có nên tiếp tục giao cho cô những hồ sơ quan trọng, những công việc cần đến hàng năm trời để giải quyết hay không? Liệu cô có thể có mặt khi cần biện hộ trước toà không? Những đêm trắng, những kì nghỉ cuối tuần phải làm việc ở văn phòng, liệu cô còn có khả năng chịu đựng? Cô thậm chí có còn đủ sức không?

Trong văn phòng ở trên cao, Johnson đã triệu tập cô. Ông có vẻ phật ý. Ông muốn cô tự mở lời, muốn biết được tin từ chính cô. Họ đã luôn có một mối quan hệ đầy tin tưởng, tại sao cô không nói gì?

Lần đầu tiên Sarah nhận thấy tông giọng của ông khiến cô không vui. Về ban ơn, gia trưởng không phải lỗi mà ông ta đang tỏ ra với cô. Suy cho cùng, ông ta luôn như vậy, chính nó làm cô buồn nôn. Cô muốn trả lời rằng đây là vấn đề thuộc về cơ thể của cô, là sức khỏe của cô. Chẳng có gì bắt buộc cô phải thông báo cho ông ta biết. Nếu còn có một khoảng không tự do nào dành cho cô thì là ở chỗ cô không cần phải nói về vấn đề này. Cô có thể nói ông ta hãy cuốn xéo đi. Với vẻ mặt lo lắng giả bộ của ông ta, cô thừa biết cái gì đang khiến ông ta xót xa. Không phải việc biết được cô có đang ổn không, cô cảm thấy thế nào, hay liệu cô có còn ở đây trong vòng một năm tới. Không! Tất cả những gì ông ta quan tâm là biết được liệu cô còn có khả năng xử lý những hồ sơ khốn kiếp như trước kia hay không. Tóm gọn lại, ông ta cần kiểm chứng lại khả năng làm việc hiệu quả của cô.

Dĩ nhiên, Sarah không nói những lời này. Cô luôn giữ cho mình một cái đầu lạnh. Vẫn duy trì tư thế đứng thẳng, cô cố đảm bảo với Johnson cô sẽ không xin một kì nghỉ dài ngày. Thậm chí, cô sẽ không vắng mặt ngày nào. Cô vẫn sẽ ở đây, dù đang bệnh tật, cô vẫn sẽ ở đây đảm nhiệm chức vụ của mình và theo dõi những hồ sơ.

Khi nghe những lời nói từ miệng mình, cô bỗng nhiên có cảm giác như mình đang đứng trước vành móng ngựa trong một phiên xét xử kì lạ chỉ vừa mới bắt đầu: Phiên toà xét xử cô. Như khi đứng trước một vị thẩm phán, cô tìm kiếm những lập luận để bảo vệ mình. Nhưng nó là gì mới được cơ chứ? Liệu cô có khả năng làm điều gì không? Cô đã phạm phải lỗi gì cơ chứ? Cô phải biện hộ cho mình về điều gì?

Khi quay lại văn phòng, cô cố thuyết phục mình rằng không có gì thay đổi. Nhưng cô đã thua rồi. Sâu bên trong, cô biết rằng Johnson đã bắt đầu thực thi bản án dành cho cô.

Cô chợt nghĩ, hóa ra kẻ thù bấy lâu nay có thể không phải là “quả quýt” mà cô vẫn tưởng.

Smita

Uttar Pradesh, Ấn Độ.

Smita chạy mãi miết. Cô nắm chặt bàn tay bé nhỏ của Lalita băng qua làng quê đang say ngủ. Cô không có thì giờ để nói chuyện, để giải thích cho con gái hiểu. Thời khắc này, cô sẽ nhớ về nó suốt cuộc đời như khi cô đã lựa chọn bẻ ngoặt số phận của họ sang một hướng khác. Họ chạy nhưng cố gắng không gây tiếng động để không bị người Jatts bắt gặp hay nghe thấy. Khi người ta tỉnh dậy, họ đã ở thật xa, Smita cầu mong vậy. Không được lãng phí một giây nào.

- Nhanh lên con!

Họ phải quay lại đường cái. Smita đã giấu chiếc xe đạp của cô trong một bụi cây gần con mương cùng với một gói nhỏ đựng đồ ăn. Cô cầu mong đừng ai lấy mất những thứ này. Họ có tới hàng cây số cần phải băng qua trước khi đến được với đường quốc lộ số 56 - nơi họ sẽ bắt một chuyến xe bus đi đến Varanasi. Đó là một trong số những chiếc xe màu xanh trắng quen thuộc của Chính phủ, là nơi người ta có thể leo lên với vài đồng ru-pi. Tiện nghi trên xe vô cùng sơ sài, an ninh cũng không được đảm bảo. Ban đêm, lái xe nốc rất nhiều bhang*. Tuy nhiên, nhờ giá vé cạnh tranh nên loại xe này vẫn thông dụng. Chưa đầy một trăm cây số ngăn cách giữa họ và thành phố của thánh thần. Từ đó, họ phải tìm ra nhà ga

và bắt một chuyến tàu tới Chennai.

Bình minh đã chiếu rọi những tia nắng đầu tiên. Trên đường cái, những chiếc xe tải đã hồi hả lao đi trong tiếng ồn ào đáng sợ. Lalita run rẩy như một chiếc lá. Smita cảm nhận được nỗi sợ hãi của con gái, con bé chưa bao giờ có chuyến phiêu lưu nào xa làng đến thế. Vượt ra ngoài con đường này, họ sẽ tới nơi mình chưa từng biết tới. Đó là một thế giới đầy rẫy hiểm nguy.

Smita dẹp những cành cây nơi cô giấu chiếc xe đạp. Chiếc xe vẫn ở đây nhưng gói thức ăn cô đã cất công chuẩn bị lại nằm lẫn lóc trong con mương. Có lẽ một con chó hay lũ chuột đói đã xâu xé chỗ thức ăn. Chẳng còn gì cả hoặc chỉ còn rất ít... Không còn lựa chọn nào khác, cần phải tiếp tục đi với cái bụng rỗng. Smita không có thời gian để tìm thứ gì bỏ bụng bây giờ. Chỉ một lát nữa thôi, vợ của tên Brahmane sẽ nhắc cái chum gạo lên trước khi đi chợ. Liệu bà ta có nghi ngờ cô ngay khi phát hiện ra? Bà ta có báo cho chồng mình? Họ có bắt đầu truy lùng cô không? Nagarajan chắc đã kịp nhận ra sự vắng mặt của họ. Không! Họ không có thời gian để tìm thứ gì đó ăn, phải tiếp tục tiến về phía trước. May mắn là hai chai nước vẫn còn nguyên. Ít nhất họ còn có nó thay cho bữa sáng.

Smita đặt Lalita ngồi lên yên sau còn cô ngồi trên yên trước. Con bé vòng tay quanh hông cô, bám vào cô như con tắc kè sệt sệt - loài bò sát xanh có mặt ở khắp nơi và chỉ có lũ trẻ mới tỏ ra thích thú. Smita không muốn cho con bé thấy rằng mình cũng đang run rẩy. Những chiếc *Tata Trucks** chật kín trên con đường hẹp, vượt trước họ trong một hồi còi âm ỉ đinh tai. Ở đây, không có luật lệ nào tồn tại, xe to hơn luôn được ưu tiên. Smita run lẩy bẩy, bám

chặt lấy ghi-đông để không bị ngã. Một cú ngã lúc này đảm bảo sẽ rất khủng khiếp. Thêm một vài cố gắng nữa và cuối cùng họ ra được con đường số NH56 nối liền Lucknow và Varanasi.

Giờ đây, họ đang ngồi bên vệ đường. Smita lấy một chiếc khăn lau qua mặt cô và mặt con. Cả người họ đều bám đầy bụi bẩn. Đã hai giờ trôi qua kể từ khi hai mẹ con chờ xe. Liệu nó có đi qua đây hôm nay không? Ở đây, giờ tàu xe biến động liên tục, tất cả chỉ là dự đoán mà thôi. Khi chiếc xe xuất hiện, một đám đông vội vã ào về phía cửa. Chiếc xe bus nhanh chóng chật kín người. Phải rất khó khăn để có thể trèo lên xe.

Nhiều người chọn cách leo lên nóc xe và ngồi ở ngoài trời suốt cả chuyến đi, tay bám chặt vào thanh chắn ở rìa nóc xe. Smita níu chặt bàn tay Lalita và khó nhọc kéo con bé lên khoang lái. Cô tìm được một nửa chỗ ngồi cho hai mẹ con ở tít dưới cùng trên băng ghế phía sau, như vậy là đủ rồi. Sau đó, cô cố sức mở một lối đi theo chiều ngược lại để vác theo chiếc xe đạp cô đã bỏ lại bên ngoài. Đám đông đầy vẻ đe dọa. Hàng chục hành khách đang xô đẩy nhau trên lối đi. Nhiều người không có chỗ để ngồi, vài kẻ buông lời chửi rủa một cách độc ác. Một người phụ nữ còn mang theo gà khiến cho những người ngồi cạnh nổi nóng.

Lalita vừa chỉ tay về phía chiếc xe qua cửa kính vừa hét lên. Một gã đàn ông đã leo lên chiếc xe và nhấn bàn đạp rời xa bên xe. Mặt Smita tái xanh. Nếu cô đuổi theo gã trộm, đồng nghĩa với việc có thể chiếc xe sẽ khởi hành mà không có cô. Người tài xe vừa xoay chìa khoá, động cơ xe đã phát ra những tiếng vù vù. Cuối cùng, cô đành quay lại chỗ ngồi còn trong lòng chết lặng nhìn theo cỗ máy sắt cũ nát cô đã bỏ tiền mua biến mất khỏi tầm mắt, thứ mà cô đã

tính bán đi để lấy tiền ăn.

Chiếc xe bắt đầu rung lắc. Lalita dí sát mặt vào tấm kính phía sau để không bỏ lỡ điều gì ở chuyến đi này. Cô bé bỗng thấy rợn rã trong lòng.

- Bố! Bố kia!

Smita giật mình quay người lại. Nagarajan đang dừng trên đường. Anh chạy theo chiếc xe chỉ vừa mới khởi hành. Smita thấy sức lực như cạn kiệt. Chồng cô đang đuổi theo bọn họ, gương mặt anh in hằn những biểu cảm lẫn lộn: Sợ hãi, rối bời, dụi dằng, giận dữ. Anh nhanh chóng bị chiếc xe bus bỏ lại phía sau. Lalita bắt đầu khóc, tay đập liên hồi vào cửa kính, nó quay người lại phía mẹ cầu xin sự trợ giúp.

- Mẹ ơi, hãy nói họ dừng lại!

Smita hiểu rõ, dừng xe lại là điều không thể. Cô không thể rẽ một lối tới tận chỗ người tài xế. Và ngay cả khi cô đến được đó, ông ta sẽ từ chối chạy chậm lại và dừng xe hoặc sẽ yêu cầu họ bước xuống khỏi xe. Chính vì thế, cô không thể chấp nhận rủi ro. Hình bóng của Nagarajan dần nhỏ lại và chẳng mấy chốc anh sẽ chỉ còn là một cái chấm vô nghĩa phía sau họ, thế nhưng anh vẫn mãi miết tiếp tục cuộc chạy đua vô ích. Lalita khóc nức nở. Bố nó cuối cùng cũng biến mất khỏi tầm nhìn của họ. Có thể là mãi mãi. Đứa trẻ vùi mặt vào cổ mẹ.

- Dừng khóc. Bố sẽ gặp lại mẹ con mình ở đó.

Giọng nói của Smita như muốn tự an ủi chính mình như thể cô đang tự thuyết phục bản thân tin vào giả thuyết đó. Dẫu vậy, chẳng có gì là chắn chắn cả. Cô tự hỏi họ còn phải hi sinh điều gì nữa

trước khi đến được tận cùng chuyến hành trình. Vừa đỗ dành con gái đang ngập trong nước mắt, cô vừa chạm vào bức tranh thần Vishnou dưới lớp áo sari. Cô tự nhủ mọi chuyện rồi sẽ ổn thôi. Con đường họ đi đầy rẫy những thử thách nhưng thần Vishnou sẽ luôn ở ngay bên cạnh họ.

Cuối cùng, Lalita cũng ngủ thiếp đi. Những giọt nước mắt đã khô trên khuôn mặt con bé để lại những vết dài sáng màu. Smita nhìn ngắm cảnh vật lần lượt hiện ra qua lớp kính bản. Dọc hai bên đường, những túp lều tạm bợ, những cánh đồng, những trạm xăng, trường học, khung xe tải, những chiếc ghế đặt dưới tán cây trăm tuổi, chợ họp tạm, những người bán hàng ngồi la liệt trên đất, người cho thuê xe máy đời mới nhất, một cái hồ, những kho hàng, một ngôi đền đồ sộ, những tấm pa-nô quảng cáo, những phụ nữ mặc sari đội giỏ trên đầu, một cái xe kéo... Cô tự nhủ: Cả Ấn Độ đang ở đây - trên con đường này - trong cái hỗn mang không tên, nơi không thể phân biệt sự cổ xưa và hiện đại, thuần khiết và nhơ bẩn, phàm tục và thần thánh.

Xe đến ga đường bộ ở Varanasi trễ mất ba tiếng đồng hồ do một chiếc xe tải bị sa lầy đã làm tắc nghẽn giao thông. Từ thùng chứa của chiếc xe tuôn ra nào đàn ông, đàn bà, trẻ nhỏ, hành lý, gà què và tất cả những gì mà hành khách của nó đã lèn chặt ních trên nóc xe, dưới gầm xe và xung quanh họ. Người ta thậm chí còn nhìn thấy cả một con dê đang được một người đàn ông đỡ xuống từ trên nóc xe. Lalita nhìn nó với ánh mắt sửng sốt và tự hỏi làm cách nào mà chú dê con có thể đến được đó.

Chỉ vừa mới xuống khỏi xe, Smita và con gái cô đã hít căng lồng ngực năng lượng của thành phố. Khắp mọi nơi đều là xe bus, xe

hơi, xe kéo, xe tải chất đầy người hành hương đang vội vã đi về hướng Gange và đền Vàng. Varanasi là một trong những thành phố cổ kính nhất trên thế giới. Người ta tới đây để được tẩy uế, được nhập đạo, để cưới xin nhưng cũng là để hoả táng người thân và đôi khi là để được an nghỉ. Trên những bậc thang trải dài cho tới Ganga Mama, cái chết và sự sống song hành như ngày và đêm trong một vở ballet không hồi kết.

Lalita chưa từng nhìn thấy cảnh tượng này trước đây. Smita vẫn thường kể cho cô bé nghe về thành phố này. Nó như một thánh địa để hành hương mà bố mẹ đã từng dẫn Smita tới khi cô còn nhỏ. Họ đã cùng nhau hoàn thành Panchatirthi Yatra - nghi lễ hành hương với việc tắm trên năm địa điểm của con sông thiêng liêng theo một trình tự nhất định. Họ kết thúc chuyến đi của mình bằng lễ ban phúc lành ở đền Vàng đúng như phong tục. Khi đó, Smita đi theo bố mẹ và anh em trai. Cô giữ lại sau chuyến đi một ấn tượng mạnh, một kỉ niệm khó quên. Những bậc thang bên sông của Manikarnika - một trong những bậc thang dành riêng cho việc hoả táng người chết - là nơi cô đặc biệt nhớ đến. Cô vẫn còn nhớ ngọn lửa lớn được đốt lên từ đồng củi nơi người ta vẫn còn nhìn thấy xác một bà lão. Theo truyền thống, bà đã được tắm rửa sạch sẽ bằng nước sông Gange rồi được lau khô trước khi được đem đi hỏa táng. Smita sợ hãi nhìn những ngọn lửa đầu tiên liếm lấy thân thể bà ấy rồi ngấu nghiến nuốt trọn khi lửa bùng lên dữ dội. Kì lạ thay, những người thân của người chết không có vẻ gì buồn đau, họ gần như vui sướng trước *moksha** của tổ tiên mình. Họ coi đó là sự giải thoát cho người đã chết. Một số người trò chuyện, số khác thì chơi bài, có những người thậm chí còn cười đùa. Những người Dalit mặc đồ trắng làm việc ở đó cả ngày không ngừng nghỉ.

Nếu nghi lễ hoả táng bị coi như một việc như bản thì nó nghiêm nhiên được dành cho họ. Họ cũng phải cung cấp đủ hàng tấn gỗ cần thiết cho việc đốt lửa, số gỗ mà họ phải vận chuyển bằng thuyền tới tận chân bậc thang. Smita vẫn còn nhớ hình ảnh của hàng núi gỗ khổng lồ nằm chờ tới lượt trên mạn sông. Cách đó vài mét, những con bò dừng uống nước, dừng đứng trước cảnh tượng đang diễn ra trên bờ. Xa hơn một chút, những người đàn ông, đàn bà và lũ trẻ đang tham gia vào nghi lễ gột rửa. Theo truyền thống, người ta ngụp lặn mình từ đầu tới chân trong dòng Gange để tẩy uế. Những người khác thì đang ăn mừng hôn lễ. Trong không khí hân hoan và tràn ngập sắc màu, họ cất tiếng hát hết những bài kinh rồi lại tới những bài ca ngoại đạo. Người thì rửa bát đĩa, thậm chí giặt giũ. Có những chỗ nước sông đen ngòm, người ta tìm thấy trôi nổi trên mặt nước nào những hoa, những cây đèn dầu, những lễ vật của người hành hương, những bộ xương thú vật đã bị chặt rời, hay thậm chí cả xương người. Sau khi hoả táng, theo đúng nghi lễ, tro sẽ được rải khắp trên sông nhưng nhiều gia đình không có đủ điều kiện để tổ chức một lễ hoả táng trọn vẹn, họ ném xuống sông xương người chết mới chỉ tiêu huỷ một nửa thậm chí là nguyên bộ xương.

Hôm nay, không có ai dẫn đường cho Smita, không có bàn tay vững chãi nào cho cô bầu vú mà chỉ có bàn tay nhỏ của con gái cô - người sẽ đồng hành với cô trong hành trình này. Họ đơn độc giữa đám đông hành hương cũng đang đi tìm con đường của mình. Nhà ga đường sắt nằm ở giữa trung tâm thành phố cách rất xa nơi mà chiếc xe bus đã thả họ xuống.

Trên phố, Lalita ngấm nhìn với vẻ kinh ngạc mặt trước của những cửa hiệu bày bán đủ loại mặt hàng phong phú. Ở đây là một chiếc

máy hút bụi, kia là một cái máy ép cam, kia nữa là một phòng tắm, bồn rửa mặt, một mẫu toilet mới... Lalita chưa từng nhìn thấy chúng bao giờ. Smita thở dài, cô muốn đi nhanh hơn nữa nhưng trí tò mò của đứa trẻ khiến họ bị chậm lại. Họ bắt gặp một đám học sinh tiểu học trong đồng phục màu nâu đang nắm tay nhau đi trên đường. Smita ngạc nhiên trước cái nhìn của con gái, cái nhìn đầy ghen tị cứ bám theo đám trẻ.

Cuối cùng, nhà ga Varanasi-Cantt cũng hiện ra. Trên mặt tiền nhà ga, một đám đông sùng đạo vây kín. Đây là một trong những nhà ga đông đúc nhất trên cả nước. Trong sảnh chờ, một đoàn người đổ dồn về hướng những quầy bán vé. Khắp nơi chỉ toàn là đàn ông, phụ nữ, trẻ nhỏ. Họ đứng, ngồi, thậm chí là nằm trong sự kiên nhẫn đợi chờ hàng giờ có khi hàng ngày liền.

Smita cố tìm một đường thoát khỏi những người đang chen lấn xô đẩy. Lợi dụng lúc hỗn loạn và sự ngây thơ của khách du lịch, nhân viên bán vé sẽ cưỡng đoạt của những người này vài đồng ru-pi để đổi lại là những lời chỉ dẫn hù dọa. Smita lấy chỗ đứng ở một trong bốn hàng người đang xếp hàng. Mỗi hàng ít nhất có tới một trăm người vì thế cần phải thật kiên nhẫn. Lalita để lộ ra những dấu hiệu mệt mỏi. Họ đã di chuyển suốt cả ngày với cái bụng rỗng dù mới chỉ để đi chưa đầy một trăm cây số. Smita biết phần khó khăn nhất vẫn còn đang đợi họ ở phía trước.

Cuối cùng, khi đêm buông xuống, hai mẹ con cũng đến được quầy bán vé. Nhân viên đường sắt tỏ vẻ ngạc nhiên khi cô hỏi hai vé đến Chennai đi trong ngày. “Vé tàu phải được đặt trước nhiều ngày” - Anh ta trả lời - “Đến phút cuối tất cả các tàu đều đã kín chỗ. Cô không đặt chỗ trước ư?”... Smita cảm thấy tất cả sức lực đều

biến mất với ý nghĩ sẽ phải qua đêm trong thánh địa - nơi cô không quen biết một ai. Những đồng tiền cướp lại được từ tay Brahmane chỉ vừa đủ để họ trả tiền vé hạng ba và để ăn chút gì đó. Nó không thể đủ để trả tiền trọ hay thậm chí là một phòng ngủ chung. Smita phân vân, họ cần phải đi càng sớm càng tốt. Cô không ngần ngại dúm thêm vài đồng - vốn để dành cho bữa ăn của họ - cho người bán vé. Gã nhân viên nhìn cô vẻ ngần ngại, lăm bắm càu nhàu điều gì đó giữa hai hàm răng ố vàng. Anh ta biến mất, rồi quay trở lại với hai tấm vé “sleeper class” - hạng vé rẻ tiền nhất trong chuyến tàu ngày hôm sau. Anh ta không thể làm gì hơn thế. Lúc sau, Smita mới biết rằng những chiếc vé này được bán cho tất cả những ai muốn - không hề có giới hạn về số lượng hành khách trong mỗi toa tàu ở hạng này. Gã nhân viên đã lợi dụng sự cả tin của cô để bòn rút của cô thêm vài đồng ru-pi. Khi cô hiểu ra điều này thì đã quá muộn.

Lalita mệt lả rồi thiếp đi trong vòng tay cô. Smita rẽ lối đi tìm một chỗ ngồi một cách khó khăn. Trên ke tàu, trong nhà ga, đâu đâu cũng là những người đang sẵn sàng để qua đêm. Họ xếp chỗ, duỗi dài người và ngủ ngon lành. Đó là những kẻ may mắn nhất. Smita ngồi trong một góc ngay dưới đất ngay cạnh một người phụ nữ mặc đồ trắng cùng hai đứa trẻ. Lalita vừa tỉnh giấc. Con bé đói. Smita lấy ra chai nước chỉ còn một chút ở đáy. Cô chẳng còn gì cho tối nay. Thế là con bé oà khóc.

Không xa chỗ cô, người đàn bà mặc đồ trắng đang đưa những chiếc bánh quy khô cho lũ trẻ của mình. Cô ngắm nhìn Smita và cô bé con đang nước mắt lã chã trong vòng tay cô. Cô ta lại gần và ngỏ lời muốn chia sẻ bữa ăn của mình với họ. Smita ngược mắt lên nhìn cô, không khỏi ngỡ ngàng. Cô không quen với việc có

người đến giúp đỡ mình, cũng chưa bao giờ phải đến nước đi ăn xin. Bất chấp hoàn cảnh khắc nghiệt, cô luôn sống đầy kiêu hãnh. Nếu chỉ là cho chính mình, cô chắc hẳn sẽ một mực từ chối, nhưng Lalita yếu ớt đến thế, nhỏ bé đến thế, con bé sẽ không thể sống sót nếu không được ăn. Smita nhận lấy quả chuối và những chiếc bánh quy mà người đàn bà mặc đồ trắng đưa cho cô và không quên cảm ơn bà. Lalita xông tới ngấu nghiến đồ ăn. Từ một người bán hàng chui, người đàn bà mua được một chút trà gừng. Cô ta hỏi cô có muốn uống vài ngụm không, Smita sẵn lòng đón lấy. Trà nóng với vị tiêu cay nồng khiến cô như sống lại. Người đàn bà tên là Lackshmama bắt đầu trò chuyện với cô. Cô muốn biết cả hai mẹ con cô đi tới đâu trong tình trạng này. Họ không có một người chồng, người cha hay người anh em trai nào thác tụng ư? Smita đáp lại rằng họ tới Chennai và nói dối rằng chồng cô đang đợi ở đó. Lackshmama và hai con trai nhỏ của cô đi về phía Vrindavan - một thành phố nhỏ nằm phía nam Delhi - nơi được biết đến như thành phố của các goá phụ trắng. Cô tâm sự, mình mới mất chồng vài tháng trước, anh ta chết vì dịch cúm. Sau cái chết của anh, cô bị gia đình chồng hắt hủi. Lòng đầy cay đắng, Lackshmama kể về số phận bi thảm của những goá phụ nơi đây. Họ bị nguyên rửa, bị coi như kẻ tội đồ vì không đã giữ được linh hồn của người chồng quá cố. Đôi khi họ còn bị kết án vì đã gây ra bệnh tật hay cái chết của người chồng bằng tà thuật. Họ không có quyền được hưởng bất cứ chế độ bảo hiểm nào nếu người chồng chết do tai nạn, không được hưởng bất cứ khoản trợ cấp nào nếu người chồng hi sinh trong chiến trận. Ánh nhìn của họ bị xem là đem lại vận rủi, ngay cả cái bóng của họ cũng bị cho là điềm xấu. Họ bị cấm bước chân tới những đám cưới hay những lễ hội, bị buộc phải trốn chui

lủi, mặc đồ tang trắng, suốt đời chịu sự trừng phạt và sám hối. Họ thường bị đuổi ra đường bởi chính gia đình mình. Lackshmama kể về truyền thống *Sati* man rợ với nỗi sợ hãi. Thứ hủ tục xa xưa kết án những goá phụ phải bị giết chết trên giàn thiêu nơi hoả táng chồng họ. Những người từ chối nghi lễ này sẽ bị khai trừ khỏi cộng đồng, bị đánh đập hay làm nhục đôi khi bị đẩy vào lửa bởi gia đình chồng hay chính những đứa con của mình - những kẻ tìm được cái cớ để bớt đi một người phải phân chia tài sản. Trước khi bị đẩy ra đường, những goá phụ bị buộc phải cởi bỏ đồ trang sức và cạo trọc đầu, để không còn có thể quyến rũ được bất cứ người đàn ông nào nữa. Họ bị cấm tái hôn dù họ bao nhiêu tuổi đi chăng nữa. Ở vùng nông thôn, với những cô gái kết hôn sớm, nhiều cô đã trở thành goá phụ khi mới lên năm và thế là họ sớm phải sống một cuộc đời tha phương cầu thực.

“Thế đấy, khi người ta không còn chồng nữa, người ta chẳng còn gì cả.” - Cô thở dài. Smita biết, phụ nữ ở cái đất này không có tài sản riêng, tất cả đều thuộc về chồng cô ta. Khi kết hôn, cô ta giao tất cả cho chồng. Mất đi người chồng cũng là lúc cô ta ngừng tồn tại. Lackshmama không còn sở hữu thứ gì ngoại trừ món đồ trang sức cô giấu được dưới lớp áo sari, đó món quà của bố mẹ cô nhân ngày cưới. Cô vẫn còn nhớ về ngày lễ huy hoàng đó. Cô được làm đẹp bởi những bộ trang sức quý giá, được gia đình đưa tới đền trong sự hân hoan. Cô đã bước vào cuộc hôn nhân này trong sự xa hoa nhưng lại bước ra khỏi nó trong cùng quần tọt cùng. Cô thú nhận mình từng mong chồng bỏ rơi hay li dị mình, ít ra thì xã hội sẽ không đày đoạ cô tới tầng lớp bị khinh miệt, có thể người thân của cô sẽ còn bày tỏ một vài sự cảm thông chứ không ném về phía cô sự khinh bỉ và hằn học như bây giờ. Cô từng ước giá được sinh ra

dưới lốt một con bò vì như thế cô còn được tôn trọng. Smita không dám nói với cô rằng mình đã quyết định rời bỏ chồng, rời bỏ làng quê và tất cả những gì cô từng biết. Trong khi lắng nghe Lackshmama, cô tự hỏi liệu có phải mình đã phạm một sai lầm khủng khiếp không. Người goá phụ trẻ thú nhận rằng mình từng muốn tự tử nhưng rút cuộc lại từ bỏ ý định vì lo sợ rằng gia đình nhà chồng sẽ giết hại những đứa con của cô để giữ lại gia tài. Người ta nói có hàng triệu goá phụ tìm đến những tu viện từ thiện của đạo Cơ Đốc - còn có tên là những “ngôi nhà goá phụ” - để tìm một nơi nương náu mới. Để đổi lại một bát cơm hay bát súp, họ phải hát lời cầu kinh trong những ngôi đền ở Krishna. Bằng cách đó, họ có thể đảm bảo cho kế sinh nhai nghèo hèn của mình - một bữa ăn mỗi ngày. Họ không có quyền đòi hỏi nhiều hơn.

Smita lắng nghe người goá phụ mà không ngắt lời cô. Người phụ nữ này chỉ hơn tuổi cô một chút. Khi Smita hỏi tuổi của cô, Lackshmama đáp rằng cô không biết, thế nhưng cô đoán rằng mình không quá ba mươi tuổi. Đường nét trên gương mặt của cô ta vẫn còn trẻ trung, mắt vẫn đầy sức sống, nhưng từ đôi mắt đó phản chiếu một nỗi buồn vô tận như thể cô đã trải qua hàng ngàn năm đau khổ.

Đã đến giờ Lackshmama bắt chuyến tàu của mình. Smita cảm ơn cô vì bữa ăn và hứa rằng sẽ hướng những lời cầu nguyện trước thần Vishnou đến mẹ con cô. Cô nhìn Lackshmama đi xa dần về phía đường tàu, đứa nhỏ nhất nằm trong vòng tay cô còn tay kia cô nắm chặt lấy đứa lớn, vai đeo một chiếc túi nhỏ đựng tất cả hành lý. Khi bóng dáng cô dần biến mất trong đám đông người chuẩn bị khởi hành, Smita chạm vào tấm hình của thần Vishnou đặt dưới lớp sari, cầu xin thần hãy đi theo và bảo vệ họ trong

chuyến hành trình này và trong cuộc đời lưu đày của họ. Cô nghĩ tới hàng triệu goá phụ chung cảnh ngộ với Lackshmama - những người bị ruồng bỏ và tước đoạt đi tất cả, bị lãng quên trong đất nước vốn dĩ đã không ưu ái gì những người phụ nữ này. Bỗng dưng, cô cảm thấy thật biết ơn khi được là chính cô. Smita - đầu sinh ra là người Dalit - nhưng vẹn nguyên, kiên cường với một cuộc đời tươi sáng hơn đang hứa hẹn phía trước. Có thể lắm chứ.

“Thà tôi đừng sinh ra trên đời thì hơn” - Lackshmama đã nói như vậy với cô trước khi ra đi.

Giulia

Palerme, Sicile.

Khi Giulia thông báo với mẹ và các chị em cô rằng xưởng đã phá sản, Francesca bật khóc trong khi Adela không nói gì. Con bé bày ra cái vẻ dửng dưng đặc trưng của tuổi dậy thì trước mọi việc, như thể chúng không liên quan tới nó. Mẹ cô thì chết lặng trước khi quy ngã. Bà là người thường ngày vẫn sùng đạo đến thế, thành kính Chúa đến thế, bà trách Ngài có sao lại cứ mãi làm khổ họ. Đầu tiên là chồng bà, rồi giờ là nhà xưởng... Họ đã phạm phải tội ác nào, điều răn nào để phải chịu sự trừng phạt này?! Rồi lũ trẻ sẽ ra sao đây? Adela vẫn còn đang học cấp ba. Francesca thì lấy phải tám chồng tồi tệ đến thế, nó chỉ vừa kiếm đủ để nuôi mấy đứa nhỏ. Rồi còn Giulia, nó chỉ biết có nghề nghiệp mà cha nó đã truyền lại. Cha nó thì còn chẳng ở đây, ngay lúc này...

Đêm hôm đó, mẹ cô đã khóc suốt hàng giờ liền. Bà khóc cho chồng bà, cho những đứa con gái của bà, cho ngôi nhà mà người ta sẽ lấy mất của bà. Còn về chính mình, bà chẳng bao giờ than khóc. Ngay khi những tia nắng đầu tiên vừa ló rạng, bà đã nảy ra một ý định: Gino Battagliola đã phải lòng Giulia từ bao năm nay, cậu ta luôn mong ước được cưới cô làm vợ. Gia đình cậu ta có tiền nhờ sở hữu vô số cửa tiệm làm đầu trái khắp đất nước. Bố mẹ cậu ta luôn bày tỏ tình bằng hữu với nhà Lanfredi. Có thể họ sẽ

đồng ý mua lại quyền cầm cổ căn nhà cho họ chẳng?... Điều đó cũng chẳng giúp gì được cho xưởng làm tóc, nhưng chí ít cũng giữ toàn vẹn được một mái nhà trên đầu. Mấy đứa con gái của bà sẽ có nơi nương náu. Đúng thế, cuộc hôn nhân này sẽ cứu được họ.

Khi bà chia sẻ ý định của mình với Giulia, cô liền giận dữ gạt đi ngay. Cô sẽ không bao giờ là vợ của Gino Battagliola. Cô thà ngủ ngoài đường còn hơn! Anh ta không phải là người khó ưa, cô không có gì để trách cứ anh ta, nhưng anh ta nhạt nhẽo và vô vị. Cô vẫn thường gặp anh ta ở xưởng. Với dáng vẻ ưỡn ẹo và mớ tóc rối bù, anh ta trông không khác gì một trong số những nhân vật có phần nực cười của vở kịch *I Mostri* của Dino Risi mà bố cô yêu thích.

“Đấy là một đám tốt” - Mẹ cô vẫn tiếp tục nói - “Gino rất hiền lành và nó có tiền”. Giulia sẽ chẳng thiếu thứ gì, đảm bảo là vậy. “Chẳng thiếu thứ gì ngoài thứ quan trọng nhất” - cô đáp lời mẹ. Cô từ chối phải phục tùng và giam mình trong cái lồng với những chấn song hào nhoáng. Cô không muốn sống một cuộc đời theo khuôn khổ rồi cố sống cố chết để giữ cái sĩ diện bề ngoài. “Nhưng nhiều người khác cũng đã làm như thế” - Mẹ nói và Giulia biết bà nói đúng.

Mẹ cô đã hạnh phúc trong cuộc hôn nhân của mình trong khi thực ra bà đã không được chọn người bạn đời. Vẫn còn trinh trắng ở tuổi ba mươi, rốt cuộc bà cũng chấp nhận lời cầu hôn của Pietro Lanfredi - người đã theo đuổi bà. Tình yêu đến cùng với thời gian. Mặc cho tính cách nóng nảy của ông, bố của Giulia là một người đàn ông tốt và biết cách chiếm lấy tình cảm của bà. Có thể điều tương tự cũng sẽ xảy ra với cô.

Giulia leo lên tầng và nhốt mình trong phòng. Cô không thể giải

quyết bằng cách đó. Cô chẳng muốn gì ngoài làn da cháy bỏng của Kamal. Cô từ chối trườn mình trên chiếc giường lạnh lẽo, dưới lớp chăn nệm giá băng như nhân vật nữ chính trong cuốn tiểu thuyết vùng Sardegna - *Mal di pietre* - cuốn sách đã khiến cô cảm động: Chỉ vì tuyệt vọng mong mỗi một ngày kia mình có thể yêu người đàn ông đã cưới làm chồng, nhân vật nữ chính cứ lang thang trên những con phố kiếm tìm người tình cô đã đánh mất. Giulia vẫn còn nhớ những lời nói của *Nonna*: “Cứ làm những gì con muốn, *mia cara*, nhưng nhớ là đừng có lấy chồng.”

Thế nhưng, còn lối thoát khác sao? Liệu cô có thể chấp nhận để cho mẹ và các chị em của mình phải ra đường sống? Cô tự nhủ, cuộc đời thật tàn nhẫn khi đổ gánh nặng của cả gia đình lên đôi vai của mình cô.

Ngày hôm đó, cô không có đủ can đảm đến gặp Kamal, anh vẫn đang đợi cô ở chỗ hẹn. Không rõ vì sao, cô tản bộ tới nhà thờ nhỏ mà cha cô vẫn hằng yêu mến. Cô rùng mình khi nhận ra mình bắt đầu nói về bố ở thì quá khứ. “Bố vẫn sống mà” - Cô tự trấn an bản thân.

Cô - người chẳng bao giờ cầu nguyện - giờ lại cần được chở che trong ngày hôm nay. Vào giờ này trong ngày, nhà nguyện vắng tanh. Một bầu không khí êm đềm tĩnh lặng ngự trị trong gian phòng, cho ta cảm giác như đứng ngoài thế giới hay ngược lại như đang đứng trong chính tâm can mình. Có phải là không khí mát lành mang theo mùi hương thoảng qua của nhang trầm hay tiếng vọng lại của những bước chân trên mặt đá? Giulia nín thở. Khi còn nhỏ, cô đã thấy thật cảm động khi bước vào nhà thờ như thể cô đang dần thân vào một lãnh địa linh thiêng, huyền bí, mang trong

mình những linh hồn từ hàng thế kỉ. Một vài ngọn nến trước mặt cứ cháy sáng mãi không ngừng. Cô tự hỏi ai sẽ có thời gian để giữ cho những đốm lửa ngấn ngủi này luôn cháy mãi giữa mọi xáo động của thế gian.

Cô đặt một đồng bạc vào chiếc hộp dành cho quỹ trông coi việc thắp sáng nhà thờ rồi rút ra một cây nến, đặt nó lên bệ cạnh những cây nến khác. Cô thắp sáng nó và nhắm mắt lại. Với giọng thì thầm, cô bắt đầu cầu nguyện. Cô cầu trời hãy trả lại bố cho cô, hãy cho cô sức mạnh để chấp nhận cuộc sống mà cô đã có quyền được lựa chọn này. Những món nợ khổ đau nhà Lanfredi đang phải trả, sao chúng lại nặng nề đến thế kia chứ?

Cần đến một điều kì diệu để kéo họ thoát ra khỏi chuyện này.

Nhưng những điều kì diệu trên đời này đâu có tồn tại, Giulia biết chứ. Chúng chỉ xuất hiện trong Kinh Thánh hay những câu chuyện cổ tích cô vẫn đọc khi còn nhỏ. Cô đã ngừng tin vào chúng từ lâu rồi. Tai nạn xảy đến với bố đã giáng những đòn đau đớn và dồn cô đến sự trưởng thành. Cô chưa sẵn sàng cho việc đó. Thật êm dịu làm sao khi vẫn còn được cho phép mình biếng lười trong những năm cuối của thời niên thiếu, như khi ta trầm mình trong bồn tắm nóng mà không muốn bước chân ra. Thời khắc của trưởng thành, nó cuối cùng đã tới và cũng thật tàn nhẫn. Mọi giấc mộng đều đã kết thúc.

Cuộc hôn nhân này là giải pháp duy nhất. Giulia lật đi lật lại hàng trăm lần câu hỏi đang quay cuồng trong đầu cô. Gino sẽ mua lại quyền cầm cố đang đè nặng lên ngôi nhà. Nếu xướng làm tóc buộc phải ngừng lại thì gia đình cô ít ra cũng sẽ được cứu sống. Đó là những gì mẹ đã nói và cũng là những gì bố sẽ muốn. Lí lẽ này rất

cuộc cũng thuyết phục được Giulia.

Ngay tối hôm đó, cô viết thư cho Kamal. Trên mặt giấy, những từ ngữ sẽ bớt phần tàn nhẫn hơn. Trong thư, cô giải thích cho anh hiểu về xưởng làm tóc, về mối nguy hại đang đè nặng lên gia đình cô. Cô nói cho anh biết rằng cô sẽ kết hôn.

Sau tất cả, họ chẳng hứa hẹn với nhau điều gì. Cô chưa từng dự tính về một tương lai với anh, chưa từng hình dung mối quan hệ có thể sẽ kéo dài. Họ không cùng chung một văn hoá, cũng chẳng chung một Chúa trời, ngay cả những nề nếp truyền thống cũng chẳng có sự tương đồng. Thế nhưng, làn da họ sao lại hoà hợp với nhau đến thế. Thân thể của Kamal lồng vào thân thể cô khít chặt đến thế. Ở bên anh, Giulia thấy mình tràn đầy sức sống mà cô chưa từng cảm nhận thấy trước đây. Cô bối rối bởi khát khao mãnh liệt cứ giày vò khiến cô trần trọc trong đêm, khiến cô tỉnh giấc và rùng mình mỗi sáng để rồi quay lại bên anh ngày qua ngày. Người đàn ông mà cô chỉ vừa mới gặp gỡ này, người mà cô không hề hay biết gì hay chỉ biết rất ít về anh, nhưng cũng chính anh khiến cô rối bời, điều chưa từng ai làm được trước đây.

“Đó không phải là tình yêu” - Cô tự nhủ để cố thuyết phục bản thân
- “Đó là một cái gì khác. Cần phải từ bỏ nó.”

Lá thư này, cô còn không biết sẽ gửi nó tới đâu. Cô không biết nơi anh sống. Anh nói mình sống chung phòng với một người công nhân khác trong một quận ngoại vi. Có gì quan trọng đâu, Giulia sẽ đặt thư ở trong cái hang đá nơi họ vẫn thường gặp nhau. Cô sẽ để nó lại dưới một vỏ sò gần tảng đá nơi biết bao lần họ đã cuốn lấy nhau.

Câu chuyện của họ kết thúc ở đây, cô tự nhủ, một cách đột ngột, như khi nó bắt đầu.

Đêm đó, Giulia không ngủ. Giấc ngủ ư? Cô đã đánh mất nó ở dưới đáy ngăn kéo tủ trong phòng làm việc của bố cô rồi. Cô nhìn từng giờ cứ chầm chậm trôi qua. Những đêm trắng của cô, chúng kinh hoàng như thể bình minh sẽ không bao giờ thức giấc. Cô thậm chí không còn sức để đọc sách. Cô nằm bất động như hòn đá bị cầm tù trong bóng đêm.

Cô sẽ phải thông báo cho những người công nhân về việc đóng cửa xưởng. Cô biết rằng chính mình sẽ phải làm việc đó. Cô chẳng thể dựa vào hai chị em gái, cũng chẳng thể dựa vào mẹ. Những người phụ nữ đó, còn hơn cả đồng nghiệp, họ là bạn cô. Cô chẳng thể làm gì để vợi đi nỗi đau, chỉ có những giọt nước mắt mặn chát để sẻ chia. Cô biết xưởng tóc này có ý nghĩa thế nào với từng người trong số họ. Có những người đã trải qua cả cuộc đời ở đây. *Nonna* rồi sẽ ra sao? Ai sẽ muốn thuê bà? *Alessia*, *Gina*, *Aida* đều đã ngoài năm mươi, ngưỡng tuổi khó khăn trên thị trường việc làm. *Agnese* sẽ làm gì khi chỉ có một mình với những đứa con kể từ khi chồng cô ra đi và cả *Federica* nữa - khi không còn cha mẹ để nâng đỡ?... Thời khắc này, Giulia đã cố trì hoãn như khi người ta cố lùi lại một cuộc phẫu thuật mà họ biết trước rằng sẽ đau đớn. Thế nhưng dù sao vẫn cần phải giải quyết nó. Ngày mai cô sẽ phải nói chuyện với họ. Ý nghĩ đó giày xéo cô, khiến cô trần trọc.

Gần hai giờ sáng thì chuyện đó xảy đến.

Giữa đêm khuya, một hòn đá ném vào cửa sổ.

Giulia giật mình thoát khỏi cơn đờ đẫn mà cô đang chìm đắm. Một

cú ném nữa vang lên. Cô lại gần cửa kính và thấy Kamal đang đứng trên lòng đường ngay dưới nhà. Anh ngược mắt lên về phía cô. Trong tay cầm bức thư của cô, anh cất tiếng gọi:

- Giulia! Xuống đây! Anh phải nói chuyện với em!

Giulia ra dấu để anh yên lặng. Cô sợ sẽ làm mẹ hay những người hàng xóm tỉnh giấc - họ đang có giấc ngủ nhẹ bẫng. Nhưng Kamal không nhúc nhích. Anh nhấn mạnh, anh muốn nói chuyện với cô. Giulia cuối cùng đành phải thay đổi. Cô vội vàng chạy xuống gặp anh trên phố.

“Anh điên rồi!” - Cô nói với anh - “Anh điên rồi thì mới đến đây.”

Và đó là khi điều kì diệu xảy ra.

Sarah

Montréal, Canada.

Mọi thứ bắt đầu một cách phình phờ. Đầu tiên là một cuộc họp người ta quên mất không gửi giấy mời cho cô. “Chúng tôi không muốn làm phiền tới cô” - Người cộng sự liên quan đã giải thích như vậy với cô sau đó.

Tiếp theo sau là một hồ sơ khác họ đã tránh không nhắc đến với cô. Ở vào thời điểm này, cô đã có đủ thứ để suy nghĩ rồi. Ngần đó những cách nói sặc mùi cảm thông khiến người ta xem chút nữa là tin vào chúng. Sarah không cần tới mấy lời quan tâm đó. Cô muốn tiếp tục làm việc, được coi trọng như ngày trước. Cô từ chối khi người ta thu xếp việc cho mình. Dẫu vậy, gần đây, cô cảm nhận thấy rằng họ không còn để cô tham gia vào đời sống ở văn phòng, trong những quyết định cần phải đưa ra, thậm chí cả việc quản lý các hồ sơ. Có những thứ họ quên nói với cô và họ sẽ đặt ra những câu hỏi với những người khác.

Kể từ khi có thông báo về việc cô bị bệnh, vị trí của Curst đã được nâng cấp. Sarah thường xuyên nhìn thấy hắn ta trò chuyện cùng Johnson, cười phá lên với những câu đùa của ông ta, tháp tùng ông ta trong những bữa trưa. Về phần Inès, cô ta ngày càng có nhiều sự tự do trong những hồ sơ cô ta phụ trách mà không cần hỏi ý kiến của Sarah. Khi Sarah nhắc cô ta nhớ về trật tự trong văn

phòng, cô nhân viên *junior* vận lại với vẻ lấy làm tiếc một cách vờ vĩnh rằng Sarah đã không ở đó. Cô không có mặt cũng có nghĩa là: Lúc đó cô đang ở bệnh viện. Cô ta lợi dụng những khi cô vắng mặt để đưa ra quyết định thay cô, can thiệp vào những cuộc họp. Cô ta gần đây rất thân thiết với Curst, cùng chia sẻ giờ nghỉ hút thuốc với mentor mới của mình. Ai mà biết được cơ chứ, biết đâu lại nhặt nhanh được cơ hội thăng tiến nào...

Ở bệnh viện, Sarah đã bắt đầu quá trình xạ trị. Mặc cho ý kiến của bác sĩ, cô từ chối nghỉ phép dài ngày. Vắng mặt là nhường chỗ của mình, là bỏ trống lãnh thổ. Trò chơi này quá may rủi.

Cô phải kiên cường, từng chút một. Mỗi sáng, cô sẽ thức dậy đầy can đảm để tới chỗ làm. Cô sẽ không để cho căn bệnh ung thư lấy đi những gì cô đã xây dựng suốt những năm tháng qua. Cô sẽ đấu tranh bằng mọi giá để giữ lại đế chế của mình. Chỉ riêng ý nghĩ đó thôi đã giữ cô đứng vững, cho cô sức mạnh, sự gan lì, năng lượng mà cô cần.

Tuy vậy, bác sĩ đã cảnh báo về việc điều trị sẽ rất nặng nề, hơn thế nữa còn có những tác dụng phụ. Anh đã lập nên một danh sách dài trong một sơ đồ, trong đó ghi chính xác vào thời điểm nào cô sẽ có những cơn buồn nôn, hậu quả nào trên tóc, trên móng tay móng chân, trên lông mày, trên da, trên bàn tay, bàn chân. Những gì đang chờ đợi cô, ngày qua ngày, trong hàng tháng liền điều trị. Sarah rời khỏi phòng bệnh với hàng chục đơn thuốc, từng loại sẽ cho từng tác dụng phụ cần phải chống chọi.

Những gì mà anh đã không nói, những gì mà không một ai nhắc tới, là những tác dụng phụ còn ngoài ý muốn hơn cả những triệu chứng trên tay-chân, kinh khủng hơn cả những cơn buồn nôn hay

những khi mất ý thức mà đôi khi cô chìm ngỉm trong đó. Tác dụng phụ đó là thứ mà cô đã không được chuẩn bị trước, thứ mà không một đơn thuốc nào có thể xoa dịu. Đó là sự đào thải đi liền với căn bệnh, việc bị đẩy ra ngoài một cách từ từ và đớn đau.

Ban đầu, Sarah không muốn gọi tên những việc đang diễn ra ở văn phòng. Cô thà coi như không biết tới những cái “quen” của đồng nghiệp và về dừng dưng trong ánh mắt của Johnson. Nói đúng ra, từ này chưa được chính xác cho lắm, đúng hơn là một dạng giữ khoảng cách, sự lạnh lẽo kì lạ trong những trao đổi giữa họ. Phải có đến hàng tuần liền những cuộc hẹn mà người ta không mời cô đến, hàng tuần liền những hồ sơ họ không giao cho cô, những khách hàng họ không giới thiệu với cô. Cuối cùng, cô cũng chán chấn một điều: Họ đang tách cô ra khỏi đây. Sự thô bạo này có một cái tên mà cô phải khó khăn lắm mới có thể nói ra: Sự phân biệt đối xử. Thuật ngữ mà cô đã nghe thấy hàng trăm lần trong những phiên xét xử. Nó chưa từng thực sự liên quan tới cô - hoặc ít ra là cô tin như thế. Dẫu sao, cô vẫn thuộc lòng định nghĩa: “Tất cả mọi sự phân biệt được tiến hành giữa những người dựa trên nguồn gốc của họ, giới tính của họ, tình trạng gia đình, việc họ mang thai, hình dáng bề ngoài của họ, họ tên, tình trạng sức khỏe, khuyết tật, đặc điểm di truyền, phong tục, xu hướng tính dục, tuổi tác, lập trường chính trị, hoạt động công đoàn, việc họ thuộc về hay không thuộc về một đoàn thể, xác thực hay được cho là như vậy, dựa trên dân tộc, quốc gia, giống nòi hay một tôn giáo mà họ lựa chọn.” Thuật ngữ đôi khi được gắn liền với từ “*stigmat*”^{*}. Nhà xã hội học Erving Goffman đã định nghĩa nó: “Thuộc tính khiến cho một cá thể trở nên khác đi so với nhóm mà trong đó người ta muốn xếp họ vào.” Một cá nhân bị tác động bởi việc này được gọi là *stigmatise*^{*},

đối lập với những người khác, mà Goffman gọi là “những người bình thường.”

Giờ thì Sarah đã hiểu: Cô đã bị *stigmatisée*. Trong xã hội mà ở đó tuổi trẻ và sức sống được ca tụng, cô hiểu rằng sẽ không có chỗ cho bệnh tật và sự yếu đuối. Cô, người từng thuộc về thế giới của những kẻ mạnh, giờ đang bị xô đẩy và bị chuyển sang một phe khác.

Phải bầu víu vào đâu bây giờ? Đối mặt với bệnh tật, cô biết cách chiến đấu vì cô có vũ khí, có những liệu pháp điều trị, có những bác sĩ ở bên cạnh cô. Nhưng đối mặt với việc bị đào thải, đâu là phương thuốc? Họ đang từ từ đẩy cô tới lối ra, nhốt cô lại trong một nhà kho, cô có thể làm gì để xoay ngược lại đường đi của mình?

Đấu tranh ư, đúng, nhưng bằng cách nào? Khởi kiện Johnson & Lockwood vì phân biệt đối xử? Điều đó đi kèm với việc từ chức. Nếu cô đi, cô sẽ không nhận được bất kì sự trợ giúp nào, không được hưởng bất cứ một phúc lợi xã hội nào. Tìm việc làm ở nơi khác? Ai sẽ thuê cô và căn bệnh ung thư của mình? Gây dựng nên một văn phòng cho riêng mình? Một viễn cảnh đầy hứa hẹn nhưng cần phải có một khoản đầu tư. Ngân hàng chỉ cho những người khoẻ mạnh vay mà thôi. Vả lại, khách hàng nào sẽ theo chân cô? Cô chẳng thể hứa hẹn với họ điều gì, ngay cả việc cô sẽ ở đây trong vòng một năm nữa để bảo vệ quyền lợi của họ.

Cô nhớ lại một vụ xét xử khủng khiếp vài năm về trước, người phụ nữ được một luật sư đồng nghiệp của cô đại diện, cô ta làm việc ở vị trí thư kí của một phòng khám sức khoẻ. Than phiền về những cơn đau ở đầu, cô đã thổ lộ điều này với vị bác sĩ thuê cô làm; ông

ta liền khám cho cô. Sau khi cho cô làm một vài xét nghiệm, ông ta đã cho gọi cô ngay tối hôm đó để cho cô quyết định thôi việc. Thực tế, cô ta đã mắc bệnh ung thư. Tất nhiên, lí do cho thôi việc để được né tránh đi thành “lí do kinh tế”^{*} nhưng chẳng đánh lừa được ai. Vụ kiện kéo dài ba năm, cuối cùng người phụ nữ kia đã chiến thắng. Cô qua đời không lâu sau đó.

Sự tàn bạo mà Sarah phải hứng chịu có phần êm dịu hơn. Nó không được gọi tên. Nó âm ỉ hơn và cũng vì thế mà sẽ khó chứng minh hơn. Thế nhưng, nó thực sự tồn tại.

Vào một buổi sáng tháng Một, Johnson cho gọi cô vào văn phòng. Ông ta hỏi thăm tình hình của cô với vẻ quan tâm vờ vịt. Sarah cho biết mình vẫn ổn, không quên cảm ơn ông. Ông ta nhắc tới người em họ xa đã điều trị khỏi bệnh ung thư cách đây hai mươi năm và giờ vẫn sống khỏe. Sarah mặc xác tất cả những trường hợp đã chữa khỏi bệnh mà hể cứ gặp là người ta lôi ra nói với cô và ném vào mặt cô như ném khúc xương cho chó gặm. Điều đó chẳng thay đổi gì cho cô. Cô muốn đáp lại ông ta rằng mẹ cô đã chết vì căn bệnh này, rằng chính cô cũng ốm đau như một con chó, rằng lòng thương cảm giả dối của ông ta, ông ta có thể giữ lấy nó.

Ông ta đâu biết đó là gì, đâu biết thế nào là có những nốt nhiệt trong miệng đến mức không thể ăn nổi, thế nào là cảm giác chân mình đang bị nung cháy đến mức cuối ngày không thể bước đi, thế nào là kiệt sức tới mức chỉ một bậc thang thôi cũng dường như không thể vượt qua. Đằng sau vẻ thương hại dối trá của họ, họ chẳng hề quan tâm đến việc sau vài tuần nữa bạn sẽ rụng hết tóc, cơ thể của bạn sẽ gầy gò đến mức bạn thấy sợ hãi khi nhìn vào gương. Ban đêm bạn sẽ không ngủ được, nôn ba lần một ngày, có

những buổi sáng bạn ngờ rằng mình sẽ chẳng thể đứng dậy nổi. Ông ta và cả tay em họ của ông ta hãy cuốn xéo đi cho nhẹ óc.

Thế nhưng, như mọi khi, Sarah vẫn giữ thái độ lịch thiệp.

Johnson vào thẳng vào vấn đề: Trong hồ sơ Bilgouvar, ông ta muốn một cộng sự sẽ phụ giúp cô. Sarah không nói nên lời. Phải mất một lúc để cô có thể lên tiếng phản đối. Bilgouvar đã là khách hàng của cô từ nhiều năm nay, cô không cần ai giúp để có thể quản lý quyền lợi của họ. Johnson thờ dãi và nói đã nêu chuyện này trong cuộc họp đó - cuộc họp duy nhất mà cô đã đến trễ. Cô đã thức dậy vào sáng sớm để đến bệnh viện làm xét nghiệm trước khi ngày làm việc kịp bắt đầu. Thật xui xẻo, con IRM của cô bắt ngờ chết máy. “Chuyện này xảy ra ba năm một lần” - Người thợ kĩ thuật đã nói vậy với vẻ lầy lăm tiếc. Sarah cố gắng làm mọi việc nhanh chóng để bù lại cho sự chậm trễ của mình. Cô thờ không ra hơi khi đến cuộc họp lúc nó chỉ vừa mới bắt đầu. Tất nhiên, Johnson chẳng liên quan quái gì tới tất cả những điều này. Những giải thích của Sarah không làm ông ta quan tâm. Mấy thứ chuyện vặt vãnh đó, cô có thể cứ giữ lầy cho riêng mình. May thay, Inès đã ở đó. “Lúc nào cũng đúng giờ, luôn luôn hoàn hảo” - Ông ta nhấn mạnh. Ông ta nhắc lại cả lần mà Sarah đã ngất xỉu trong khi hầu toà và phiên xét xử phải bị lùi lại. Rồi ông ta lấy cái giọng ngọt như mật, cái giọng cô ghê tởm hơn hết thảy, để nói với cô rằng ông ta hiểu-rằng-cô-có-những-ràng-buộc-về-sức-khoẻ, rằng tất-cả-mọi-người-ở-đây-đều-cầu-mong-sao-cho-cô-được-bình-phục-một-cách-tốt-nhất-và-nhanh-nhất-có-thể. Johnson rất giỏi làm việc này. Bằng những câu cú hoàn chỉnh vang lên trống rỗng, ông ta nghĩ rằng Sarah-cần-được-trợ-giúp, đó-là-tôn-chỉ-và-là-tinh-thần-đồng-đội-chính-yếu-của-văn-phòng-này. Để-sát-cánh-bên-cô-trong-thời-

điểm-khó-khăn-này-ông-ta-sẽ-cử-người-trợ-giúp-cho-cô. Đó là... Gary Curst.

Nếu không phải Sarah đang ngồi, chắc hẳn cô sẽ khuyu ngã.

Cô thà gặp phải bất cứ chuyện gì khác, bất kì chuyện gì cũng được, còn hơn là chuyện đang xảy ra. Cô thà bị đuổi việc, bị bắt lỗi. Cô thà bị đánh đập, bị lăng mạ, ít ra thì mọi việc cũng rõ ràng. Thà bất cứ chuyện gì còn hơn là bị tổng vào xó như thế này, bị ép phải chết một cách chậm rãi và quá sức chịu đựng. Cô có cảm giác như thể mình là một con bò mộng trên đấu trường sắp bị người ta đem đi hiến tế. Cô biết rằng chống đối cũng chẳng ích gì, không có lý lẽ nào để cô có thể đưa ra để thay đổi chiều hướng mọi việc. Số phận của cô đã an bài, Johnson đã quyết định như vậy. Khi đã ốm đau bệnh tật rồi, cô chẳng còn tác dụng gì cho ông ta. Cô là một vật phẩm mà ông ta không còn muốn tin dùng.

Curst sẽ không làm gì khác ngoài việc chặn hồ sơ Bilgouvar lại. Hẳn ta sẽ lấy mất khách hàng quan trọng nhất của cô. Johnson biết điều đó. Họp sức lại, họ đang cùng nhau xâu xé cô trong khi cô đang quy ngã. Sarah muốn kêu cứu, cô muốn hét lên như trong những trò chơi con nít: “Cướp, cướp!” nhưng sẽ chỉ như hét lên giữa sa mạc không bóng người mà thôi. Sẽ chẳng có ai nghe thấy tiếng cô, chẳng có ai đến giúp cô. Lũ cướp nguy trang rất giỏi. Vụ việc không thể bị phát giác. Cô thậm chí còn như đang nhận được sự tôn trọng. Thật là một sự tàn bạo sang trọng, một sự tàn bạo được phủ hương thơm, sự tàn bạo mang dáng vẻ của bộ âu phục.

Gary Curst - hẳn đã giữ kế hoạch báo thù của mình. Với hồ sơ Bilgouvar, hẳn sẽ trở thành cộng sự quyền lực nhất ở văn phòng, người kế nhiệm trong mơ cho Johnson. Hẳn không bệnh tật, hẳn

không hề suy yếu, thể trạng hẳn thậm chí còn đang ở thời kì đỉnh cao sung mãn như một con ma cà rồng đang no nê trong máu của những kẻ khác.

Kết thúc buổi nói chuyện, Johnson nhìn Sarah với dáng vẻ lấy làm tiếc và ném cho cô câu nói nhấn tâm: “Cô có vẻ mệt. Cô nên về nghỉ ngơi đi.”

Sarah quay lại văn phòng, toàn thân rã rời. Những cú đánh, cô biết trước rằng mình sẽ phải đón nhận chúng, nhưng cô không lường trước được chuyện này. Vài ngày sau, cô chẳng ngạc nhiên khi nhận được tin: Curst được bổ nhiệm làm Managing Partner. Anh ta kế nhiệm Johnson ở chức vị cao nhất và đứng đầu văn phòng luật này. Việc bổ nhiệm này giống lên hồi chuông báo tử cho sự nghiệp của Sarah.

Ngày hôm đó, cô về nhà giữa buổi chiều. Đây là quãng thời gian xa lạ với cô khi căn nhà hoàn toàn trống vắng. Mọi thứ đều tĩnh lặng. Cô ngồi trên giường và bật khóc. Cô nghĩ về người phụ nữ mà mình đã-từng-là, người mà chỉ mới hôm qua thôi vẫn còn ở đây, người phụ nữ mạnh mẽ và nhiệt huyết, người từng đứng ở chỗ của cô trong thế giới này. Cô tự nhủ rằng hôm nay, thế giới đã bỏ rơi cô.

Chẳng còn gì hết, vậy đấy, chẳng gì có thể ngăn lại việc cô gục ngã.

Nó chỉ vừa mới bắt đầu mà thôi.

Sáng hôm nay, một sợi chỉ đã đứt.

Điều này hiếm khi xảy ra.

Thế nhưng, chuyện là như vậy.

Thật là một thảm họa, cơn thủy triều dâng

Chỉ ở phạm vi rất nhỏ mà thôi

Nhưng đã phá vỡ toàn bộ công sức của biết bao ngày.

Tôi liền nghĩ tới Pénélope,

Người mãi miết làm lại từ đầu

Ngày qua ngày thứ mà cô đã tàn phá trong đêm.

Cần phải bắt đầu lại từ đầu.

Rồi nó sẽ đẹp hơn - ý nghĩ này an ủi tôi.

Không được mất đi sợi dây,

Tôi phải giữ nó thật chặt.

Cầm lấy nó một lần nữa, và tiếp tục.

Smita

Varanasi, Uttar Pradesh, Ấn Độ.

Smita giật mình tỉnh giấc trên ke tàu nơi Lalita đang cuộn tròn trong lòng cô. Bình minh đã tỏa ra những tia nắng đầu tiên. Hàng trăm người bắt đầu vừa chạy vừa mang theo tất cả hành lý hướng về con tàu vừa mới vào ga. Cô hoảng hốt đánh thức con bé dậy.

- Dậy đi con! Tàu đến đây rồi! Nhanh lên!

Cô hối hả thu dọn hành lý. Cô đã nằm ngủ trên túi xách để giữ nó không rơi vào tay bọn trộm. Cô nắm lấy bàn tay Lalita và đẩy nó về phía toa tàu hạng ba. Thực sự là một đám đông ồn ào hỗn loạn trên ke tàu. Người ta xô đẩy nhau, chen lấn lẫn nhau, giẫm đạp lên nhau. “Đi nào, đi nào!” - Họ hét lên từ tứ phía. Smita bám chặt vào tay nắm cửa toa tàu trước sức ép quá lớn từ biển người. Cô cố thử đưa Lalita lên trước tiên, cô sợ rằng con bé sẽ ngạt thở giữa đám hành khách lèn chặt kín. Một mối nghi ngờ đột nhiên nảy ra trong đầu cô, cô quay lại hỏi người đàn ông gây guộc đứng cạnh mình.

- Có phải tàu này đi Chennai không? - Cô hét lên.

- Không! - Anh ta trả lời. Tàu đi Jaipur. Đừng có tin vào thông tin trên biển chỉ dẫn, toàn thông tin sai thôi. - Anh ta nói thêm.

Smita kéo Lalita lại khi quá nửa người cô bé đã ở trên tàu. Họ đi ngược đường bằng cách rẽ đôi đám đông một cách khó nhọc như

con cá hồi lội ngược dòng chảy.

Sau nhiều lần đi lại tới lui, những chỉ dẫn mỗi người một ý, cố gắng hỏi thông tin từ nhân viên nhà ga một cách vô ích, Smita và Lalita cuối cùng cũng tìm thấy con tàu đi Chennai. Hai mẹ con cô leo lên toa tàu màu xanh của hạng “sleeper class”. Đó là một toa tàu không có điều hoà, trang thiết bị cũ kĩ hỏng hóc, lúc nhúc gián và chuột. Họ khó nhọc lách mình vào trong toa chở khách đã quá tải và tìm được một chỗ nhỏ tí hon trên băng ghế gỗ. Khoảng hai mươi con người đã kịp lèn chặt ních lên khoảng trống chỉ độ vài mét vuông. Phía trên, nơi đáng lẽ dành cho hành lí cũng bị chiếm chỗ bởi đàn ông và đàn bà. Những bắp chân của họ đung đưa trên không. Chuyến hành trình sẽ thật dài, đi qua hơn 2.000 cây số. Con tàu của họ là tàu chợ* nên rẻ tiền hơn tàu tốc hành. Nó đi qua khắp mọi nhà ga và chạy với tốc độ chậm chạp. “Băng qua Ấn Độ ư? Thật điên rồ làm sao!” - Smita thầm nghĩ. Như thế toàn bộ nhân loại đang di chuyển trên chuyến tàu này. Tất cả đang chất đống đến mức nghẹt thở và kiệt sức trong những toa tàu hạng bét. Khắp nơi chỗ nào cũng đầy rẫy những gia đình, trẻ nhỏ, người già ngồi bệt xuống sàn hay đứng bám vào nhau, co cụm người lại đến mức không thể cử động nổi.

Những giờ đầu tiên trôi qua mà không gặp trở ngại gì. Lalita ngủ say, Smita thì gà gât trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê không mộng mị. Đột nhiên đứa trẻ tỉnh giấc và khấn thiết muốn được đi vệ sinh. Smita tìm cách rẽ lối đi cùng con đến cuối toa tàu. Công việc tưởng chừng như liều lĩnh bởi rất khó khăn để không giẫm phải những hành khách ngồi chật kín dưới sàn. Mặc dù đã rất cẩn thận, cô vẫn giẫm phải một người trong số bọn họ, người đó lập tức giận dữ chửi rủa cô.

Khi cuối cùng họ cũng đến được cánh cửa nhà vệ sinh, nó đã bị khoá kín. Smita cố mở cửa, cô đập tay nhiều lần lên đó. “Không việc gì phải vội” - Một người phụ nữ già có hàm răng thưa và làn da sạm màu nhăn nheo như tờ giấy đang ngồi dưới sàn lên tiếng. “Đã hàng tiếng đồng hồ họ nhốt mình trong đó rồi. Nguyên một gia đình, họ tìm một góc để ngồi và ngủ. Họ sẽ không ra khỏi đó trước khi chuyển đi kết thúc đâu” - Bà ta nói. Smita lại tiếp tục đập tay vào cửa, khi thì như ra lệnh, lúc lại như van nài.

“Hét toáng lên cũng vô ích thôi” - Bà già nói thêm - “Những người khác cũng đã thử hết cách rồi.”

“Nhưng con gái cháu cần đi vệ sinh” - Smita than thở. Bà lão móm rãnh chỉ vào một góc của toa tàu: “Nó cứ việc đi ở đấy. Hoặc chờ đến ga tiếp theo”. Lalita dường như bất động. Cô bé không muốn phải đi tiểu ở trước mặt những hành khách khác. Dù chỉ mới sáu tuổi, cô bé đã biết phải làm cách nào để giữ phẩm cách. Smita giải thích cho con hiểu rằng nó không còn sự lựa chọn nào khác. Họ không thể chuốc lấy rủi ro khi xuống khỏi tàu ở ga tiếp theo vì chặng nghỉ quá ngắn. Ở ga trước, một gia đình đã bị kẹt lại. Có quá nhiều người ở khắp nơi trên ke tàu, họ đã không thể trèo lên để quay lại trên tàu. Tàu đã lăn bánh mà không có họ, bỏ lại gia đình họ ở giữa nơi họ chẳng biết là nơi đâu, một nhà ga xa lạ, trong tay không một chút hành lý.

Lalita lắc đầu. Cô bé thà nhịn còn hơn. Sẽ có những trạm nghỉ lâu hơn trong vòng một hay hai giờ nữa ở Jabalpur. Nó sẽ nhịn tới lúc đó.

Khi họ quay trở lại băng ghế ngồi, một thứ mùi hôi thối xâm chiếm

cả toa tàu - mùi của nước đái và phân trộn lẫn với nhau. Cư dân của các thành phố đã quen với việc tìm đến gần những ga đường sắt để xả xú uế. Smita biết rất rõ thứ mùi đó. Dù ở bất cứ nơi đâu nó cũng giống y như vậy. Nó không có ranh giới, không phân biệt địa vị, tầng lớp xã hội hay giàu sang nghèo hèn. Cô đã quen với nó nhưng cô nín thở như cô đã làm biết bao lần khi đi làm mỗi ngày. Cô che khăn dưới mũi mình và mũi con.

Không bao giờ nữa. Cô đã tự hứa với bản thân mình. Không bao giờ sống mà phải nín thở nữa. Rốt cuộc, họ sẽ được tự do hít thở một cách đường hoàng.

Tàu lại lăn bánh. Thứ mùi ghê người đó tan đi và thế vào đó là một mùi bột ngột thở hơn nhưng vẫn khiến người ta buồn nôn: Mùi mô hôi của những thân thể ép chặt vào nhau. Đã gần trưa, sức nóng thật khó để chịu đựng nổi trong những toa tàu quá tải trong khi chỉ có duy nhất một chiếc quạt thổi gió xuôi chiều. Smita cho Lalita uống nước. Chính cô cũng cố nuốt lấy vài ngụm.

Ngày dài lê thê trong sự chờ đợi ảm ảm ướt. Một vài người đánh xi giày giữa toa tàu. Những người khác ngấm nhìn cảnh sắc qua lớp cửa hé mở hay dán chặt người vào thanh chắn cửa sổ với mong muốn tìm thấy được ở đó vài hơi thở của không khí tươi mát. Một người đàn ông bước từng bước dài qua những toa tàu vừa đi vừa đọc những lời kinh cầu nguyện, đổ nước lên đầu những hành khách thay cho phép ban phước lành. Một người hành khách lết trên sàn tàu cầu xin vài đồng để sống qua ngày. Ông ta kể cho những ai muốn nghe câu chuyện buồn của mình. Ông ta từng lao động trên đồng ruộng với gia đình ở phía Bắc cho đến khi những chủ trang trại giàu có tìm đến bố ông - người đã vay nợ một món tiền.

Họ đánh chết ông, bẻ gãy chân tay ông và móc mắt ông trước khi treo ngược ông lên trước mặt toàn bộ gia đình. Lalita rùng mình kinh hãi trước những lời thuật lại câu chuyện sâu thẳm nọ. Smita giận dữ với người ăn xin, nói ông ta hãy lết đi chỗ khác vì ở đây có trẻ nhỏ.

Ở cạnh cô, một người phụ nữ tròn trĩnh người đăm mô hôi kể rằng cô ta đã đến ngôi đền Tirupati để dâng lễ vật. Smita bừng tỉnh. Con trai của bà ta lâm bệnh, các bác sĩ cho biết cậu đã vô phương cứu chữa. Một thầy lang khuyên bà hãy đến hiến dâng một thứ ở ngôi đền và con trai bà đã được chữa khỏi. Hôm nay, bà sẽ đến cảm tạ thần Vishnou vì điều kì diệu đó bằng cách đặt những đồ ăn thức uống và vòng hoa dưới chân tượng Ngài. Để làm được điều đó, bà đã trải qua chuyến hành trình kéo dài hàng ngàn cây số. Bà phàn nàn về điều kiện khổ sở của chuyến đi, nhưng mọi chuyện là như vậy. Bà nói: “Thần linh đã quyết định rằng con đường dẫn về phía Ngài cần phải đầy rẫy những khó khăn.”

Màn đêm dần buông xuống. Trong toa tàu, người ta sắp xếp để tìm một chỗ có thể đặt lưng xuống được. Những băng ghế gỗ đã chuyển thành giường nằm. Nhưng không dễ để nằm ngủ ở đó. Smita cuối cùng cũng thiếp đi, dính chặt người vào cơ thể nhỏ bé của Lalita bên cạnh người đàn bà phốp pháp. Cô nghĩ lại về lời hứa mà cô đã tự nhủ với bản thân mình và thần Vishnou trước khi lên kế hoạch cho chuyến đi. Cô tự nhủ mình phải giữ lấy lời.

Cô đã đưa ra một quyết định ngay trên chiếc giường nằm bằng gỗ, giữa đêm sâu thẳm này, ở nơi nào đó nằm giữa Chhattisgarh và Andhra Pradesh: Ngày mai, Lalita và cô sẽ không đi tiếp con đường tới Chennai như đã vạch định sẵn. Khi tàu dừng lại ở ga

Tirupati, họ sẽ xuống tàu và đi về phía ngọn núi linh thiêng để cảm tạ thần linh. Smita chìm vào giấc ngủ với ý nghĩ đó và bỗng nhiên cô cảm thấy như được xoa dịu. Thần Vishnou đang chờ đợi họ.

Chúa trời của cô đang ở đó, thật gần.

Giulia

Palerme, Sicile.

Giữa đêm hôm khuya khoắt, Giulia chạy xuống phố để gặp Kamal. Khi đứng trước mặt anh, cô thấy mình bỗng chốc thật luống cuống. Anh sẽ nói gì đây? Rằng anh yêu cô? Rằng anh không muốn họ phải rời xa nhau? Chắc chắn là như vậy, anh sẽ cố gắng níu kéo cô, ngăn cô tiến hành cuộc hôn nhân điên rồ đó. Như trong vở nhạc kịch mẹ cô vẫn thường theo dõi suốt ngày, Giulia chờ đợi những cái ôm, những lời từ biệt đau đến xé lòng... Dù sao đi nữa, họ vẫn sẽ phải chia tay.

Nhưng Kamal không hề nức nở, anh thậm chí không tỏ vẻ gì là xúc động. Nói đúng hơn, anh đang phấn khích, đang nóng lòng về chuyện gì đó. Đôi mắt anh ánh lên những tia sáng kì lạ. Anh nói thì thào thật nhanh như khi người ta thổ lộ một điều bí mật.

- Có thể anh tìm được giải pháp cho xưởng làm tóc nhà em. - Anh nói.

Không giải thích gì thêm, anh nắm lấy tay cô và kéo cô đi về phía biển, về phía hang đá nơi họ vẫn thường gặp nhau.

Trong bóng tối, Giulia khó mà phân biệt được rõ nét mặt anh. Anh đã đọc thư cô viết. Anh nói việc đóng cửa xưởng làm tóc không phải là việc không thể tránh khỏi. Có một cách khác có thể cứu

được họ. Cô nhìn ngấm khuôn mặt anh, lòng ngập tràn hoài nghi. Năng lượng huyền bí nào đã xâm chiếm lấy anh vậy? Thường ngày vẫn bình thản là thế vậy mà Kamal giờ đây đang đầy hứng khởi. Anh tiếp tục nói: “Nếu phong tục tập quán của người Sikh nghiêm cấm không được cắt tóc, thì người Hindu ở đất nước anh lại không như vậy. Ngược lại, họ cắt tóc, hàng triệu người trong số họ làm thế như một lễ vật dâng hiến lên thần linh. Nếu hành động cao trọc đầu được coi như một cử chỉ linh thiêng thì tóc của họ lại không được coi trọng đến thế. Chúng được thu nhặt và bán lại trong những khu chợ. Một vài người còn chuyên việc mua đi bán lại mặt hàng này. Nếu nguyên liệu ở đây đang bị cạn kiệt, cần phải đến đó để tìm. Phải nhập khẩu. Đó là cách duy nhất để cứu lấy xưởng làm tóc.” - Anh kết luận.

Giulia không biết phải nói gì. Giờ đây, cô đang ở trạng thái dao động giữa chết lặng và hoài nghi. Kế hoạch của Kamal có vẻ thật điên rồ với cô. Những sợi tóc đến từ Ấn Độ ư? Ý tưởng mới kì cục làm sao... Tất nhiên, cô biết cách xử lí chúng. Cô biết công thức hoá học của bố, cô có thể nhuộm màu lại cho chúng và khiến chúng trở thành một màu trắng sữa, cho phép ta khoác lên chúng một màu sắc khác. Cô có kiến thức và kĩ năng nhưng ý tưởng này khiến cô sợ hãi. “Nhập khẩu” - thuật ngữ này có vẻ thật ngoại lai như được vay mượn từ một ngoại ngữ khác - một ngôn ngữ không đến từ nơi đây, không đến từ những xưởng sản xuất nhỏ lẻ. Từ xưa đến nay, những sợi tóc được chau chuốt ở xưởng nhà Lanfredi đến từ Sicile. Đó luôn là những sợi tóc bản địa, những sợi tóc của vùng đảo này.

“Khi một nguồn cung cấp bị cạn kiệt, cần phải tìm kiếm một nguồn khác” - Kamal đáp lại - “Nếu những người Ý không còn giữ lại tóc

của họ, thì người Ấn Độ - họ cho đi! Hàng năm, có hàng triệu người trong số họ đi đến những ngôi đền. Hàng tấn tóc của họ được bán lại. Đó là một món quà được chúa trời ban tặng chẳng thể cạn kiệt.”

Giulia không biết phải nghĩ gì. Ý tưởng này lôi cuốn cô và chỉ một giây sau, dường như nó nằm ngoài tầm tay cô. Kamal khẳng định anh có thể giúp cô. Anh nói cùng một ngôn ngữ với họ, anh biết rõ về đất nước mình. Anh có thể là cầu nối giữa Ấn Độ và nước Ý. Cô thầm nghĩ, người đàn ông này thật tuyệt vời. Dường như anh tin rằng tất cả mọi điều đều có thể. Cô giận mình khi đã hoài nghi và tuyệt vọng.

Cô trở về nhà, trong đầu hừng hực lửa. Tâm trí cô đang khuấy động như con khỉ trong chuồng không cách nào bình tĩnh lại được. Cô không thể ngủ nổi, có cố cũng vô ích. Cô bật máy tính và ngồi suốt những giờ còn lại trong đêm để sục sùi tìm kiếm.

Kamal nói đúng. Trên internet, cô tìm thấy những hình ảnh của những người phụ nữ và đàn ông Ấn Độ trong những ngôi đền. Trong niềm hi vọng về một vụ mùa bội thu, một cuộc hôn nhân hạnh phúc hay sức khỏe dồi dào, những người đàn ông và đàn bà đến dâng tặng mái tóc của mình cho thánh thần. Phần lớn họ là những người nghèo khổ, những người thuộc tầng lớp bần cùng nhất trong xã hội. Đối với họ, mái tóc là tài sản duy nhất.

Trong một bài báo cô khám phá ra, có một doanh nhân Anh quốc đã kiếm được cả một gia tài nhờ vào việc nhập khẩu tóc. Ông ta giờ đây nổi tiếng trên toàn thế giới, giàu có đến mức di chuyển bằng trực thăng. Trong nhà máy nằm cách Rome không xa, ông ta chuyển đến đó hàng tấn tóc từ Ấn Độ. Món hàng được vận chuyển

bằng máy bay tới cảng hàng không Fiumicino trước khi được luân chuyển tới khu công nghiệp nằm tại phía bắc thành phố, nơi nó sẽ được xử lý trong những nhà xưởng rộng mênh mông. Người đàn ông Anh quốc nọ khẳng định: “Những sợi tóc Ấn Độ có chất lượng tốt nhất thế giới.” Trong ngôi biệt thự theo lối La Mã của mình, nằm dài bên bể bơi, ông ta giải thích bằng cách nào các lợn tóc được tẩy trùng và gỡ rối rồi tắm trong những bể làm trắng trước khi được nhuộm lại thành màu vàng, màu nâu, đỏ hay nâu đỏ, hoàn toàn giống với những màu tóc của người châu Âu. “Chúng tôi biến vàng đen thành vàng óng” - Ông nói đây tự hào. Những lợn tóc sau đó được phân loại dựa vào độ dài rồi đóng gói lại thành từng hộp và gửi đi khắp nơi trên thế giới. Đến tay thợ làm tóc, nó lại được biến hoá thành tóc nổi hay tóc giả. 53 quốc gia, 25.000 salon làm đầu, những con số khiến người ta sồn gai ốc! Doanh nghiệp của ông đã chuyển mình thành tập đoàn đa quốc gia. Ông thú nhận ban đầu người ta cười nhạo ông, cười nhạo ý tưởng điên rồ của ông. Thế nhưng, ông bỏ ngoài tai tất cả và đưa công ty mình đến đỉnh cao. Hiện tại, ông có trong tay 500 lao động, những công xưởng sản xuất trải dài trên ba lục địa và chiếm tới 80% thị phần tóc toàn cầu. Giulia cảm thấy vô cùng bối rối. Tất cả mọi việc đều có vẻ thật đơn giản với người đàn ông Anh quốc này. Những gì mà ông ta đã thực hiện, liệu cô có khả năng làm được như thế không? Bằng cách nào cô có thể có nghị lực để làm được chuyện phi thường như thế? Cô là ai mà tin rằng mình đủ sức dám thực hiện kế hoạch này cơ chứ? Biến phân xưởng của gia đình cô trở thành một doanh nghiệp sản xuất theo dây chuyền công nghiệp, đó chẳng phải vốn dĩ đã là một điều không tưởng ư? Thế nhưng, người đàn ông Anh kia đã làm được. Nếu ông ta thành công, chẳng lẽ cô lại không thể làm được

điều tương tự?

Trên tất cả, một loạt câu hỏi cứ bám riết lấy cô: Bố cô sẽ nói gì? Liệu ông có ủng hộ cô trên con đường này? Bố đã từng khẳng định cần phải nhìn xa trông rộng, phải táo bạo và dám nghĩ dám làm. Thế nhưng, ông cũng là người cương quyết gắn chặt lấy nguồn gốc và bản sắc của mình. “Những sợi tóc của vùng Sicile” - ông vui vẻ nhắc đi nhắc lại với những ai muốn nghe, vừa nói vừa chỉ vào những lọn tóc của mình. Cải cách, liệu đó có phải là phản bội lại bố không?

Giulia nhớ về tấm hình của mình trong phòng làm việc ở xưởng, cạnh tấm hình của bố và ông nội. Ba thế hệ nhà Lanfredi đã nối tiếp nhau cai quản xưởng làm tóc. Thế rồi cô tự nhủ rằng sự phản bội thực sự chính là chấp nhận đầu hàng để đánh mất xưởng. Phá huỷ công cuộc dựng xây của tất cả cuộc đời họ gộp lại, có phải chính nó mới là một sự phản bội không cách gì chối cãi được?

Đột nhiên, cô muốn tin vào điều đó. Họ sẽ không chết chìm. Phán xưởng sẽ không bị tuyên án tử hình. Cô sẽ không bao giờ phải cưới Gino Battagliola. Ý tưởng của Kamal là một món quà vô cùng quý giá, một cơ may, một dịp Trời ban. Cô những tưởng mọi thứ sẽ giống như thảm họa chìm tàu Costa Concordia, khi đứng trước ngăn kéo của bố mình. Nhưng giờ đây, dường như có một con tàu đang tiến về phía trước trong bóng đêm để đến cứu vớt bọn họ, ném về phía họ những cái phao cứu sinh.

Cô nghĩ về Kamal và bỗng nhiên hiểu ra rằng cô không gặp người đàn ông này một cách tình cờ vào ngày lễ Santa Rosalia. Người ta đã đem anh đến cho cô. Trời cao đã nghe thấu lời nguyện cầu của cô và biến nó thành hiện thực.

Điều kì diệu mà cô vẫn chờ đợi bấy lâu nay, nó đây rồi.

Smita

Tirupati, Andhra Pradesh, Ấn Độ.

- Tirupati ! Tirupati !

Một người đàn ông trong toa hét lên. Chỉ một lát sau, con tàu dừng lại ở ga Tirupati, tiếng phanh rít lên trên đường ray. Ngay lập tức, dòng thác người hành hương đổ ra nườm nượp trên ke tàu, chất đống trên người nào là chăn mền, hành lý, những chiếc trống bằng kim loại, đồ dùng thiết yếu để dự phòng, hoa lá, đồ cúng tế, những đứa trẻ trên tay và người già trên lưng. Tất cả đều hối hả đi về phía lối ra hương đến ngọn đồi linh thiêng. Bị mắc kẹt và không thể chống chọi lại với dòng người đang tràn ra như thác lũ, Smita nắm chặt bàn tay của Lalita. Sợ rằng người ta sẽ giằng con khỏi tay mình, cuối cùng cô đành bế con trong vòng tay. Nhà ga trông giống như một tổ kiến, nơi hàng chục nghìn con côn trùng đang vội vã di chuyển. Người ta vẫn nói có tới 50.000 người hành hương mỗi ngày, con số đó có thể nhân lên tới mười lần trong những ngày lễ hội. Họ đến đây để tưởng nhớ về Lord Venkateshwara - vị “Chúa Tể của Bảy Ngọn Đồi” - một trong những hoá thân của thần Vishnou. Người ta gán cho Ngài quyền năng có thể biến tất cả những lời thỉnh cầu được nói ra trước mặt Ngài trở thành hiện thực. Bức tượng khổng lồ của Ngài ngự trên chính điện của ngôi đền, tít phía trên cao của ngọn đồi linh thiêng, bao trùm xuống

thành phố trải dài dưới chân Ngài.

Khi tiếp xúc với hàng ngàn linh hồn mộ đạo này, Smita bỗng dưng nhận thấy một sự kích động nhen nhóm cùng lúc với nỗi sợ hãi lớn lao. Cô thấy mình sao mà nhỏ bé đến thế. Cô chẳng là gì giữa đám đông những người xa lạ nhưng họ lại chính là những người chia sẻ cùng một nhiệt huyết với cô. Tất cả đều đến đây với hi vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn hay để cảm tạ cho một ơn huệ đã được ban tặng: Sự ra đời của một đứa con trai, một người thân được chữa lành bệnh, một vụ mùa tốt, một cuộc hôn nhân hạnh phúc...

Để tới được ngôi đền, một số người vội vã đi về phía những chiếc xe bus chuyên chở người hành hương lên tới đỉnh núi với mức giá rơi vào khoảng 44 ru-pi. Mặc dầu vậy, tất cả đều biết rằng cuộc hành hương thực sự cần phải được thực hiện bằng cách đi bộ. Smita không từ xa đến đây để dễ dàng bị cám dỗ bởi những tiện nghi. Cô tháo dép xăng-đan, tháo cả của Lalita theo đúng truyền thống. Có rất nhiều người giống họ. Người ta tháo bỏ giày dép như một cử chỉ cúi mình khiêm nhường để dán thân vào cuộc hành trình bước lên những bậc thang dẫn tới cánh cổng ngôi đền. “3.600 bậc thang, tương đương với khoảng 15 cây số, ba giờ đồng hồ của nỗ lực!” - Một người bán trái cây ngôi ở bên đường đã nói vậy. Smita lo lắng cho Lalita. Con bé đã quá mệt mỏi do ngủ rất ít trên chuyến tàu thiếu tiện nghi và quá tải. Dù gì đi nữa, họ cũng sẽ không chùn bước. Họ sẽ đi theo nhịp điệu của riêng mình dù có phải bỏ ra cả ngày trời. Thần Vishnou đang dõi theo họ. Ngài đã dẫn lối cho họ đến tận đây, họ không có quyền được bỏ cuộc khi ở gần Ngài đến thế. Smita bỏ ra vài đồng ru-pi để mua cùi dừa. Lalita ăn ngấu nghiến một cách ngon miệng. Họ giữ lại một cái sọ dừa để đập ra trên bậc thang đầu tiên của đường đi để dâng tặng cho thần

linh theo đúng như tập tục. Một vài người thắp sáng những ngọn nến mà họ để lại trên mỗi bậc thang. Cần phải có can đảm và ý chí lớn đến mức nào để có thể leo lên tới tận ngôi đền vừa đi một bước vừa quỳ lạy một bước. Những người khác thì dùng một thủ hỗn hợp pha giữa nước và phẩm màu, đem đến cho những bậc thang một sắc màu đỏ tía như son. Những người thành kính nhất và bền chí nhất thì đi bằng đầu gối. “Quả thực là sự hi sinh quên mình” - Cô tự nhủ với vẻ ghen tị.

Được một phần tư quãng đường, Lalita đã lộ vài dấu hiệu mệt mỏi. Họ lấy vài quãng nghỉ để cho thoải cơn khát và lấy lại hơi. Sau một giờ đi bộ, con bé không thể tiếp tục được nữa. Smita kéo cơ thể nhỏ bé mảnh khảnh của con lên lưng mình để tiếp tục quãng đường. Chính cô cũng yếu ớt, chỉ chực chờ kiệt sức, nhưng cô lấy hết sức lực nhìn về đích đến, tập trung tâm trí vào hình ảnh của vị thần mà cô hết lòng yêu mến. Vị thần mà chỉ trong chốc lát nữa thôi, cô sẽ được đứng trước mặt Ngài. Có vẻ như hôm nay thần Vishnou đã gia tăng sức mạnh của cô lên gấp bội để cho phép cô có thể đi đến tận tận trên cao kia và cúi mình xuống trước Ngài.

Lalita đã ngủ được một lúc khi Smita kết thúc chuyến hành trình. Cô ngồi xuống để lấy lại hơi trước cánh cửa của ngôi đền. Những bức tường cao vây quanh vạch ra ranh giới của không gian linh thiêng. Một toà tháp khổng lồ bằng đá granit trắng theo lối kiến trúc *Dravida** vươn cao lên tới tận trời. Smita chưa từng nhìn thấy thứ gì như vậy. Tirumala là một thế giới riêng tách biệt, thậm chí còn đông đúc hơn cả một thành phố. Như truyền thống quy định, ở đây người ta không bán chất có cồn, không thịt, không thuốc lá. Họ vào đền bằng cách mua vé - loại rẻ nhất có giá 12 ru-pi. Một đám đông không đếm xuể xô đẩy nhau trước những quầy bán vé mà đang

sau đó thi thoảng sẽ lộ ra một khuôn mặt. Cô hiểu rằng con đường đầy thử thách mà cô vừa đi qua chỉ là khởi điểm của những gì đang chờ đợi phía trước. Cần phải kiên nhẫn hàng giờ liền trước khi hi vọng được đặt chân vào chính điện.

Trời đã tối, màn đêm dần buông xuống. Smita cần phải nghỉ ngơi. Cô phải ngủ một chút hoặc ít ra là cố gắng ngủ. Giữa đám đông những người bán hoa và vật phẩm lưu niệm đang chen lấn gần cửa đền, một người đàn ông tiến lại gần phía cô. Anh ta đã nhận ra vẻ bối rối, sự chán nản và mỗi một tốt độ của cô. “Có những phòng ngủ tập thể miễn phí dành cho người hành hương.” - Anh ta nói. Anh ta có thể chỉ cho cô đường đi. Anh ta nhìn cô nhưng ánh mắt dừng lại trên Lalita. Đối lấy một hay hai điều chiều chuộng, anh ta sẽ dẫn họ tới đó. Smita nắm lấy bàn tay con gái mình và dắt nó tránh thật xa khỏi kẻ săn mồi. Gương mặt hấn thật duyên dáng khiến người ta cứ ngỡ như gương mặt của một thiên thần...

Cô sờn gai ốc khi nghĩ đến cảnh phải qua đêm ở ngoài này. Hai người phụ nữ đơn độc là miếng mồi ngon dễ dàng tóm được. Cần phải tìm một chỗ trú chân cho họ trong đêm nay. Đó là một bài toán sống còn. Bên đường, một người Sadhu khoác áo chàm vàng - màu sắc của những tín đồ thờ thần Vishnou - đã chỉ cho cô hướng đi.

Nhà trọ đầu tiên đã đóng cửa. Cái thứ hai treo biển hết chỗ. Ở lối vào của nhà trọ thứ ba, một người phụ nữ già cả báo trước với cô rằng chỉ còn một giường trống. Có sao đâu. Smita và Lalita đã chia sẻ biết bao thứ trên đường đến mức họ có cảm giác hai người là một. Họ bước vào trong căn phòng cũ nát được trải hàng chục chiếc chăn đơn sơ, cái này gối vào cái kia. Cuối cùng, mặc cho

không khí ồn ào bên tai, họ chìm vào giấc ngủ sâu.

Sarah

Montréal, Canada.

Đã ba ngày Sarah không rời khỏi giường.

Hôm qua, cô đã gọi điện cho bác sĩ để hỏi xin đơn nghỉ ốm - lá đơn nghỉ ốm đầu tiên trong sự nghiệp của cô. Cô không muốn quay lại văn phòng đó nữa. Cô không còn chịu đựng được thói đạo đức giả và việc cô bị biến thành mục tiêu để họ đẩy ra ngoài cuộc chơi.

Bắt đầu bằng sự cự tuyệt, hoài nghi rồi đến sự giận dữ. Một cơn cuồng nộ không thể kiểm soát xâm chiếm lấy cô. Cuối cùng, mọi mệt và ủ rũ dần kéo đến. Cảm giác đó dường như vô tận trong khoảng không trống rỗng không một lối thoát.

Sarah đã luôn làm chủ những quyết định của mình, những hướng đi của cuộc đời cô. Cô là một *executive woman* như cách người ta vẫn nói, chính xác là “một người nắm giữ chức vụ thu tóm quyền lực trong một xí nghiệp hay một công ty, người đưa ra những quyết định và ra lệnh thực thi chúng”. Từ nay trở đi, cô sẽ chỉ được nhận lệnh. Cô cảm thấy bị phản bội như một người phụ nữ bị ruồng bỏ, bị đuổi đi bởi cô đã không thể cho họ thư mà họ chờ đợi từ phía cô, bởi cô bị đánh giá không có đủ khả năng, kém cỏi, chẳng có ích lợi gì cho họ.

Chính cô, người đã phá tan những rào cản, giờ đây lại vấp phải

bức tường vô hình ngăn cách thế giới của những người khỏe mạnh với thế giới của những kẻ bệnh tật, yếu ớt, những kẻ mong manh. Đó là thế giới mà từ nay trở đi cô sẽ thuộc về. Johnson và những cộng sự của ông ta đang chôn sống cô. Họ đã vút xác cô xuống hố và vùi lấp nó một cách từ tốn với từng xẻng đầy những lời cười nhạo sung sướng. Từng cái, từng cái nện xuống kèm theo những thương cảm giả dối. Sự nghiệp của cô thế là chấm hết. Như trong một cơn ác mộng, cô ngồi đó, chứng kiến tang lễ của chính mình trong sự bất lực. Cô muốn hét lên thật to, gào lên rằng cô vẫn sống, vẫn còn sống bên trong quan tài nhưng không ai lắng nghe cô. Cô thấy mình bị đóng đinh trên một cây thánh giá, nó mang hình hài của những cơn ác mộng khiến cô bừng tỉnh giấc.

Bọn họ đều là lũ dối trá. Họ nói rằng cô hãy mạnh mẽ lên, rằng cô sẽ chóng khỏi thôi. Họ nói rằng chúng tôi ở bên cô nhưng hành động của họ lại tỏ ra điều ngược lại. Họ đã bỏ qua cô. Như những thứ đồ vật hỏng hóc cũ nát mà người ta ném đi, cô đã bị xếp vào danh mục cuối cùng.

Cô, người đã hi sinh tất cả cho công việc, giờ đây cô hi sinh đến cả bản thân mình, trên bàn hiến tế của hiệu quả công việc, của lời dối, của năng suất. Ở đây chỉ có bước đi hoặc là chết. Cô đã từ bỏ nó nên cô phải chết.

Kế hoạch của cô đã không thành công. Bức tường mà cô dựng xây đã đổ sụp, bị tham vọng của Inès làm cho nổ tung, bởi thêm một đòn bởi tham vọng của Curst và sự ban phước ngu ngốc của Johnson. Cô cứ tưởng rằng ông ta sẽ bảo vệ cô hoặc ít ra ông ta cũng sẽ cố gắng làm việc đó. Nhưng không, ông ta đã bỏ rơi cô không chút nuối tiếc. Ông ta đã tước lấy thứ duy nhất giữ cô đứng

vững, thứ duy nhất đem lại cho cô sức mạnh để thức dậy mỗi sáng: Cái tôi của cô trong xã hội này, cuộc sống nơi công sở của cô, cảm giác được là một ai đó trong thế giới này, được có chỗ đứng của mình trong đó.

Điều mà cô e sợ cuối cùng cũng đã xảy đến: Sarah đã biến thành chính căn bệnh ung thư của cô. Cô là hiện thân của khối u mà cô mang trong mình. Ở cô, người ta không còn thấy một người phụ nữ tuổi bốn mươi toả sáng, thanh lịch, làm việc hiệu quả mà chỉ là hoá thân của căn bệnh mà cô đang mắc phải. Với họ, cô chẳng là gì ngoài một luật sư bệnh tật. Cô là một căn bệnh dưới hình hài luật sư. Sự khác biệt thật quá lớn lao. Ung thư làm người ta sợ hãi. Nó cách ly người bệnh, gạt họ ra xa tất cả. Nó bốc mùi chết chóc. Tiếp xúc với cô, người ta thà quay mặt đi và bịt mũi lại còn hơn. Không ai muốn đụng chạm tới cô. Đó là thứ mà Sarah đã-trở-thành. Cô bị giam hãm tù đầy trong một xó xỉnh của xã hội này.

Không! Cô sẽ không quay trở lại cái đấu trường nơi cô đã bị tuyên án tử. Họ sẽ không được nhìn thấy cô ngã xuống. Cô sẽ không đưa mình ra làm trò mua vui, không hiến mình làm miếng mồi ngon cho lũ sư tử. Vẫn còn lại điều đó cho cô: Lòng tự trọng của cô. Quyền được nói “Không”.

Buổi sáng hôm đó, cô không đụng tới khay đồ ăn sáng Ron đã chuẩn bị cho cô. Cặp song sinh đến bên để ôm hôn cô, chúng trườn mình vào giường cô. Cô thậm chí còn không phản ứng lại khi tiếp xúc với thân thể nhỏ bé nóng ấm và mềm mại của lũ trẻ. Hannah đã van xin cô, thử đủ mọi cách để khiến cô đứng dậy. Con bé đã động viên cô, đe dọa cô, khiến cô cảm thấy tội lỗi một cách vô ích. Con bé biết rằng mình sẽ lại thấy mẹ ở đúng tư thế đó khi

trở về nhà tối nay.

Sarah trải qua những ngày dài như thế trong sự bơ phờ mỗi một bệnh hoạn, còn sự chờ đợi cứ thế tăng dần lên. Cô để mặc mình từ từ trôi ra khỏi thế giới này. Cô quay chậm lại thước phim của những tuần qua, tự hỏi đáng lẽ cô đã có thể làm những gì để thay đổi chúng. Chẳng thể làm gì cả, không còn nghi ngờ gì nữa. Ván bài đã được xếp sẵn mà không cần có cô. Game over. Kết thúc.

Vờ như mọi việc vẫn diễn ra ổn thỏa, giữ lấy lối sống thường nhật, giữ lấy những thói quen, bám víu vào đó một cách vờ vịt, cô đã nghĩ rằng mình có thể làm được. Cô cứ tưởng rằng mình sẽ quản lý được căn bệnh như cách cô quản lý một hồ sơ bằng phương pháp rõ ràng với sự cán mẫn và ý chí. Thế nhưng, ngần đó là chưa đủ.

Trong cơn nửa mê nửa tỉnh, cô tưởng tượng ra phản ứng của những người đồng nghiệp khi nghe được tin về cái chết của cô. Đó là một ý nghĩ rùng rợn nhưng lại làm cô hài lòng như thi thoảng người ta vẫn thường chọn nghe những bản nhạc buồn khi trong lòng ngập tràn khổ đau. Cô có thể nhìn thấy bản mặt sướt mướt và đáng vẻ lấy làm tiếc phĩnh phờ của họ. Họ sẽ nói: “Khối u thật quái ác” hay cũng có thể là: “Cô ấy biết trước rằng mình sẽ không qua khỏi”. Họ sẽ nói: “Đã quá muộn” hoặc tệ hơn là: “Cô ấy đã để mặc nó quá lâu”. Bằng cách đó, họ khiến cô cũng có trách nhiệm trong việc này, thậm chí biến cô thành thủ phạm cho số mệnh của mình. Sự thật nằm ở chỗ khác. Thứ đã giết chết Sarah Cohen - thứ thực sự ăn mòn cô một cách chậm rãi - không chỉ là khối u đã chiếm lấy thân thể cô và dẫn bước cô đi theo một vũ điệu tàn ác với những chuyển động không thể lường trước. Không, thứ thực sự giết chết

cô chính là sự ruồng bỏ của những kẻ cô từng coi như bạn hữu trong văn phòng, nơi cô đã đóng góp công sức của mình để khiến cho nó trở nên danh tiếng. Đó là lẽ sống của cô, ý nghĩa cuộc đời cô, *Ikigai* của cô như cách nói của người Nhật. Không có nó, Sarah không còn tồn tại. Cô chỉ còn là một thực thể trống rỗng và bị rút cạn ruột gan.

Cô vẫn còn ngạc nhiên về sự cả tin của mình. Cô, người cứ e sợ rằng căn bệnh của mình sẽ khiến văn phòng chao đảo, đã vấp phải một thực tế tàn nhẫn hơn hết thảy: Nó vẫn hoạt động rất tốt mà không cần đến cô. Chỗ của cô ở bãi đỗ xe sẽ được sắp xếp cho người khác, cùng như phòng làm việc của cô, người ta sẽ đánh nhau để có được nó. Và ý nghĩ đó nghiền nát cô.

Lo lắng về tình trạng của cô, bác sĩ đã kê một đơn thuốc chống trầm cảm cho cô. Theo bác sĩ, trầm cảm là một-cách-phản-ứng-thường-thấy-khi-bệnh-nhân-nghe-tin-mình-mắc-phải-một-căn-bệnh-trầm-trọng. Đó-là-một-yếu-tố-tiến-triển-không-có-lợi-cho-bệnh-ung-thư. Cần-phải-lấy-lại-tinh-thần. Nói tóm lại là thật đần độn làm sao. Sarah không phải là người mắc bệnh, cả xã hội này mới cần phải được chữa trị. Nó quay lưng lại với những người yếu thế mà nó cần phải bảo vệ, phải nâng đỡ như những con voi già mà đàn voi bỏ lại phía sau, ép chúng phải chịu một cái chết đơn độc. Có lần, cô đã đọc trong cuốn sách dành cho thiếu nhi về động vật viết rằng: “Những động vật ăn thịt có ích cho thiên nhiên, bởi chúng ăn thịt những con yếu và những con mắc bệnh.” Con gái cô đã bật khóc khi nghe thấy vậy. Sarah đã dỗ dành con bé, nói với nó rằng loài người không tuân theo quy luật này. Cô những tưởng mình đứng về phía an toàn trong một thế giới văn minh. Nhưng hóa ra cô đã lầm.

Người ta có thể kê hàng đơn thuốc cho cô với bao nhiêu viên nên tùy thích bởi chúng chẳng thay đổi được điều gì hoặc chỉ rất ít thôi. Sẽ luôn có những Johnson và những Curst xuất hiện để dìu dắt cô xuống nước.

Lũ khốn kiếp đó.

Lũ trẻ đã đi học, trả lại sự tĩnh lặng cho ngôi nhà. Sarah đứng dậy và tới phòng tắm, đó là tất cả những gì cô có thể làm được vào buổi sáng. Đứng trước gương, cô ngắm nhìn làn da xám ngoét như một tờ giấy, mỏng manh đến nỗi ánh sáng dường như có thể xuyên thấu. Xương ở hai bên sườn cô nhô ra thấy rõ. Hai bắp chân cô trông giống như hai cái gậy, chỉ cần một cử động sai là sẵn sàng gãy làm đôi như những que diêm. Trước kia, bắp chân cô có những đường cong, phần hông như được đúc khuôn trong những bộ vest cắt may một cách thanh lịch, chiếc áo xẻ sâu ở cổ là một vũ khí quyến rũ tới tột độ. Sự thật là Sarah đã từng rất ưa nhìn. Hiếm người đàn ông nào có thể kháng cự lại cô. Cô đã có những cuộc phiêu lưu, những chuyện tình, thậm chí cô đã có hai tình yêu trong đời với hai người chồng, nhất là người đầu tiên, người mà cô đã yêu nhiều đến thế. Giờ đây, ai sẽ còn thấy cô xinh đẹp với nước da nhợt nhạt và thân thể gầy gò trong chiếc quần thể thao quá rộng cứ đung đưa trên người như chiếc khăn choàng của một hồn ma? Căn bệnh đã thực hiện công việc phá hủy của nó. Chỉ một thời gian nữa thôi, cô chỉ còn nước phải mặc quần áo của con gái cô - cỡ của đứa trẻ 12 tuổi. Đó là tất cả những gì cô có thể mặc - cỡ quần áo của trẻ con. Cô còn có thể thắp lên ngọn lửa đam mê nào cơ chứ? Trong mắt ai cơ chứ? Vào khoảnh khắc đó, Sarah tự nhủ cô sẽ đánh đổi bất cứ điều gì để được ai đó ôm cô trong vòng

tay. Chỉ cần vài giây thôi, cô muốn được nằm trong vòng tay của một người đàn ông để được thấy mình là phụ nữ. Sẽ thật êm ái biết nhường nào.

Ban đầu, khi phải cắt bỏ một bên ngực, cô không muốn thừa nhận nỗi đau và sự khốn khổ đó. Cô đặt một miếng vải lên chỗ đó trong cố gắng vô vọng để giữ một khoảng cách với nó phía sau một màn che. “Chẳng sao cả” - Cô nhắc đi nhắc lại với bản thân - “Phẫu thuật thẩm mỹ làm nên những điều kì diệu”. Dẫu vậy, từ ngữ đó, nó có vẻ thật xấu xí. “Cắt bỏ” - một từ thật vắn với trừng phạt*, xâm phạm, cắt xẻo, phá huỷ. “Chữa khỏi*” cũng thế. Nếu cô có cơ may, liệu phép màu có xảy ra? Ai có thể hứa với cô điều này? Khi Hannah biết tin về bệnh tình của cô, con bé đã rất buồn. Nó đã suy nghĩ một hồi và rồi nó đã nói câu này: “Mẹ là một *amazone*, mẹ ạ”. Một thời gian sau, nó đã viết một bài thuyết trình về chủ đề này, Sarah đã giúp chữa bài cho nó. Cô vẫn còn nhớ về bài thuyết trình đó: “*Amazone*: có nguồn gốc từ một từ trong tiếng Hy Lạp “*mazos*” - nghĩa là vú, khi có chữ “a” đứng trước. Nó có nghĩa là *bị tước đi*. Những người phụ nữ trong thời cổ đại đã cắt bỏ ngực phải để có thể bắn cung được nhanh hơn. Họ tạo nên một tộc người của những nữ chiến binh, những người dũng sĩ vừa đáng gờm vừa đáng được coi trọng. Họ hợp nhất lại với những người đàn ông của những tộc người láng giềng để có thể sinh sản nhưng một mình nuôi dạy con. Họ thuê đàn ông để phụ trách những việc nội trợ trong gia đình. Họ chỉ huy nhiều cuộc chiến, trong đó, họ thường là những người thắng trận.”

Cuộc chiến này, Sarah không chắc rằng mình sẽ chiến thắng. Cơ thể mà suốt bao năm nay cô đã ép buộc nó, phớt lờ nó, cơ thể mà cô đã coi thường, nhiều khi bỏ đói nó - không có thời gian để ngủ,

không có thời gian để ăn - ngày hôm nay nó đã trả thù cô.

Bằng một cách tàn nhẫn, nó nhắc cô nhớ ra rằng nó đang tồn tại. Sarah chỉ còn là một cái bóng, một vật thể thân, một hình ảnh phản chiếu xanh xao của con người mà cô đã-từng-là, hình ảnh phản chiếu mà cô nhìn thấy trên tấm gương không chút xót thương.

Trên tất cả, những sợi tóc của cô là thứ khiến cô đau buồn hơn cả. Tóc cô rơi từng mảng lớn. Bác sĩ đã báo trước về điều này bằng lời sấm truyền u ám: Ở lần xạ trị thứ hai, tóc sẽ bắt đầu rụng. Sáng nay Sarah đã tìm thấy hàng chục nạn nhân nhỏ bé trên gối cô. Sự kiện này, cô sợ nó hơn hết thảy. Chứng rụng tóc là hiện thân của bệnh tật. Một người phụ nữ hói đầu là một người phụ nữ đau ốm. Dẫu cho cô ta có mặc trên người một chiếc áo sơ-mi tuyệt đẹp, đi giày cao gót, xách chiếc túi mới mới nhất, sẽ chẳng ai nhận ra cô ngoại trừ cái đầu trọc lồi. Nó là một sự thừa nhận, một lời tự thú, một nỗi đau. Một người đàn ông cạo trọc đầu có thể rất quyến rũ nhưng một người phụ nữ hói đầu sẽ luôn là người bệnh tật.

Ung thư đã lấy đi của cô tất cả: Nghề nghiệp, vẻ bề ngoài, nét nữ tính.

Cô nhớ về mẹ mình - người cũng bị chính căn bệnh này đánh gục. Cô liên tục nhủ rằng mình có thể quay lại giường và cứ thế lụi tắt trong im lặng. Cô sẽ đến gặp mẹ trong ngôi nhà của bà dưới lòng đất và sẽ chia với bà giấc ngủ ngàn thu. Đó là một ý nghĩ bệnh hoạn nhưng nó đã an ủi cô phần nào. Đôi khi thật êm ái khi nghĩ rằng tất cả rồi sẽ kết thúc, rằng những tra tấn khủng khiếp nhất rồi cũng sẽ dừng lại vào ngày mai.

Khi cô nghĩ về mẹ, cô nhớ lại sự thanh lịch của bà. Ngay cả khi ốm

yếu, mẹ cô không bao giờ ra khỏi nhà mà không trang điểm, không làm tóc, móng tay gọn ghẽ hoàn hảo. Móng tay, đó là một chi tiết quan trọng, cô vẫn thường tự nhủ điều này: Luôn luôn chăm sóc hai bàn tay. Với nhiều người, đó chẳng là gì cả mà chỉ là một chút điệu đà, một chút phù phiếm. Nhưng với cô, đó là một dấu hiệu, một cử chỉ nói lên rằng: Tôi vẫn dành thời gian để chăm sóc cho bản thân. Tôi là một phụ nữ năng động, ngập trong công việc. Tôi có những trách nhiệm với ba đứa trẻ (và một căn bệnh ung thư). Dẫu bị cuộc sống thường nhật giày vò nhưng tôi không đầu hàng, tôi không biến mất. Tôi vẫn ở đây, vẫn luôn ở đây, đầy nữ tính và chăm chút bản thân. Hãy nhìn cho tới tận đầu ngón tay của tôi đây, tôi vẫn ở đây.

Phải, Sarah vẫn ở đây. Đứng trước gương, cô nhìn móng tay mình sứt sọc, mái tóc cô thưa thớt. Cô cảm nhận thấy điều gì đó đang rung lên từ sâu thẳm trong cô, như thể một phần rất nhỏ trong bản thể cô, từ chối việc để mặc mình bị kết án tử. Không! Cô sẽ không biến mất. Cô sẽ không đầu hàng.

Amazon chính là cô. Cô là một chiến binh, một dũng sĩ. Một *amazon* sẽ không để mặc cho mọi chuyện diễn ra. Cô sẽ tranh đấu đến hơi thở cuối cùng. Cô sẽ không bao giờ bỏ cuộc. Cần phải quay lại với cuộc chiến và tiếp tục trận đánh này. Nhân danh mẹ cô, nhân danh con gái và hai con trai của cô, những người cần đến cô, nhân danh tất cả những cuộc chiến mà cô đã chỉ huy, cô phải tiếp tục. Cô sẽ không nằm dài trên giường và bỏ cuộc trước cái chết nhỏ nhoi đang nín lử cô. Cô sẽ không để mình bị chôn vùi. Không phải ngày hôm nay.

Cô nhanh chóng mặc quần áo. Để che đi mái tóc thưa thớt, cô

chụp lấy một chiếc mũ trùm đầu trong ngăn kéo. Đó là một chiếc mũ trẻ con bị bỏ quên in hình siêu nhân. Chẳng sao cả, miễn là nó khiến cô đủ ấm.

Mặc đồ xong, cô ra khỏi nhà khi bên ngoài tuyết đang rơi. Cô đã mặc một chiếc áo khoác dài trùm lên trên ba chiếc áo thun chồng lên nhau. Mặc đồ như vậy, trông cô nhỏ bé giống như con cừu vùng Scotland đang oằn mình dưới sức nặng của lớp len dày đang cột vào người nó.

Sarah rời khỏi nhà. Chính là ngày hôm nay, cô đã quyết định vậy.

Cô đã biết chính xác nơi mà mình phải đến.

Giulia

Palerme, Sicile.

- Những người Ý muốn có những sợi tóc Ý.

Câu nói đó rơi xuống như lưỡi dao của máy chém.

Tại phòng khách trong ngôi nhà của gia đình, Giulia vừa mới trình bày với mẹ và hai chị em của cô về kế hoạch nhập khẩu những sợi tóc Ấn Độ để cứu lấy xưởng làm tóc.

Những ngày trước đó, cô đã làm việc đến rã rời để soạn thảo nên kế hoạch của mình. Muốn kinh doanh cần phải có đầu tư, đó là điều không thể tránh khỏi. Giulia làm việc ngày đêm, thậm chí quên ăn quên ngủ để soạn thảo một bản nghiên cứu thị trường và chuẩn bị hồ sơ nộp cho ngân hàng. Nhưng quan trọng nhất, cô cảm thấy mình đang dấn thân vào một nhiệm vụ thần thánh. Cô không biết niềm tin đó, năng lượng đó từ đâu mà đến. Có thể là nhờ sự hiện diện đầy khoan dung của Kamal ở bên cạnh cô? Hay bố cô trong cơn hôn mê đã trao cho cô sức mạnh và lòng tin? Giulia cảm thấy mình đủ sức nhấc cả một ngọn núi từ ngọn Appenins cho tới tận dãy Himalaya.

Miếng mồi của lợi nhuận không phải thứ cuốn hút cô, cô chẳng quan tâm tới số tiền hàng triệu đô la mà người đàn ông Anh quốc nọ kiếm được. Cô không cần đến bể bơi hay trực thăng. Tất cả

những gì cô muốn là cứu sống xưởng làm tóc của bố cô và giữ cho gia đình một mái ấm.

“Sẽ không được đâu” - Mẹ nói - “Người nhà Lanfredi luôn luôn lấy nguồn cùng từ Sicile, *cascatura* là một tập quán có từ xa xưa ở đây. Không thể nào xô đổ truyền thống mà không bị trừng phạt.”

“Truyền thống sẽ không giúp gì được cho ta cả” - Giulia đáp lời mẹ. “Những phép tính đã không thể quay ngược trở lại. Xưởng sẽ đóng cửa, nhiều nhất là trong một tháng nữa. Cần phải xem xét lại về dây chuyền sản xuất, phải mở cửa ra thế giới. Chấp nhận rằng thế giới đang thay đổi và thay đổi cùng với nó. Những xí nghiệp gia đình từ chối cải tiến đã lần lượt đóng cửa trên cả nước. Ngày nay, mình phải nhìn xa trông rộng hơn, xa hơn qua đường biên giới, đó là vấn đề sống còn! Cải tiến hay là chết, không có sự lựa chọn nào khác nữa đâu mẹ.” Vừa nói, Giulia vừa thấy mình như mọc ra đôi cánh, như thể cô đang trở thành một luật sư đứng trước phiên tòa xử án trong một vụ kiện quan trọng. Nghề luật sư từ lâu vẫn luôn lôi cuốn cô. Đó là một nghề chỉ dành riêng cho những người hiểu biết, có địa vị tốt. Không có luật sư nào trong nhà Lanfredi. Thế nhưng, cô vẫn lấy làm sung sướng nếu được bảo vệ những điều chính nghĩa, được là một người phụ nữ quyền lực và ưu tú. Đôi khi cô vẫn nghĩ về điều đó và ý nghĩ đó đưa cô đến với trạng thái bay bổng trong những giấc mơ đã bị quên lãng của cô.

Với vẻ mặt đầy háng hái, Giulia kể về chất lượng của những sợi tóc Ấn Độ đã được nhiều chuyên gia công nhận: “Nếu những sợi tóc châu Á là những sợi bền nhất, những sợi tóc châu Phi là những sợi mong manh nhất thì những sợi tóc Ấn Độ là những sợi tốt nhất từ cấu trúc đến khả năng ăn màu. Một khi đã được tẩy trắng và

nhuộm lại, chúng sẽ giống hệt như những sợi tóc châu Âu.”

Francesca tham gia vào cuộc tranh luận. Cô đồng ý với mẹ rằng kế hoạch này sẽ không khả thi. Những người Ý sẽ không muốn dùng những sợi tóc nhập khẩu. Giulia không hề ngạc nhiên khi nghe chị phản đối. Chị cô thuộc về những người luôn sống trong hoài nghi, những người nhìn thế giới với một màu tối đen, xám xịt, những người luôn trả lời “không” trước cả khi kịp nghĩ “có”. Những người như thế luôn nhận ra điểm đáng buồn giữa một khung cảnh đẹp, vết ố bé tí tẹo trên khăn trải bàn. Những người xét nét tỉ mỉ bề mặt của cuộc sống để đi tìm một chỗ nứt sọc để mà cạy ra, như thể họ vui sướng trước những nốt nhạc sai trên đời này và lấy đó làm lẽ sống. Cô là một hình ảnh trái ngược, một phiên bản âm tính của Giulia - theo nghĩa dùng trong nhiếp ảnh của từ này. Độ u ám của cô hoàn toàn tương phản với tỉ lệ tươi sáng của đứa em gái.

“Nếu những người Ý không muốn chúng, họ sẽ mở rộng ra những thị trường khác” - Giulia tiếp tục - “Những người Mỹ, những người Canada. Thế giới rộng lớn lắm, và người ta cần đến tóc! Những sợi để thêm vào, những sợi tóc nối, những bộ tóc giả là một lĩnh vực đang ngày càng phát triển. Cần phải đón đầu ngọn sóng, thay vì để nó nhấn chìm mình.”

Francesca không chừa cho Giulia một sự nghi ngại hay ngờ vực nào. Là chị cả, cô nói thẳng toẹt ra: “Cô tính sẽ làm được điều đó bằng cách nào? Cô còn chưa bao giờ rời khỏi nước Ý, chưa bao giờ từng đi máy bay. Với cô, chân trời chỉ dừng lại ở xung quanh bãi biển Palermo, làm thế nào cô có thể có đủ sức mạnh phi thường đó? Điều kì diệu đó?”

Nhưng Giulia muốn tin vào giấc mơ của mình. Internet đã xóa bỏ

những khoảng cách, cả thế giới giờ đây nằm trong bàn tay họ như quả cầu sáng chói cô nhận được ngày còn nhỏ. Ấn Độ ở ngay gần đây thôi, cả một châu lục đang chờ họ phía bên kia cánh cửa. Cô đã khảo sát rất kĩ giá cả, cô nắm rõ tỉ giá của những sợi tóc, dự án của cô không phải là không thể thực hiện được. Chỉ cần có sự can đảm và lòng tin - hai thứ cô không hề thiếu.

Adela không nói gì. Ngồi trong một góc, cô nhìn hai chị mình đối đầu nhau. Trong mọi hoàn cảnh, cô luôn giữ vị trí trung lập, đứng dưng trước mọi việc những người khác đang làm, tóm gọn lại trong một lí do: Tuổi dậy thì.

“Cần phải đóng cửa xưởng và bán nó đi” - Francesca tiếp tục. “Cách đó sẽ cho phép ta hoàn trả một phần khoản tiền mà ta đã vay bằng quyền cầm cố căn nhà.” “Và rồi ta sẽ sống bằng gì?!” - Giulia đáp lại - “Chị nghĩ chúng ta có thể dễ dàng tìm được một công việc khác sao? Còn những người công nhân, chị đã nghĩ đến họ chưa? Tương lai nào cho những người phụ nữ đã làm việc cho gia đình ta bao năm qua?”

Cuộc tranh luận đã đến mức gay gắt. Mẹ cô biết rằng bà sẽ phải đưa ra quyết định dứt khoát và tách hai đứa con gái của bà sang hai bên. Giọng của chúng vang âm lên khắp nhà. Bà cay đắng nhận ra hai đứa con gái của bà chưa bao giờ hiểu nhau, chưa bao giờ chịu lắng nghe nhau. Mối quan hệ của chúng chỉ là một chuỗi những xung đột mà lần này là đỉnh điểm. Bà sẽ phải đưa ra quyết định cuối cùng để phân trái phải.

“Đúng là phải nghĩ cho những người công nhân” - Bà nói - “Đó là vấn đề danh dự và sự tôn trọng. Thế nhưng, Francesca có lí ở một điểm: Những người Ý sẽ chỉ muốn những sợi tóc Ý.”

Câu nói vang lên như tiếng chuông báo tử cho dự án của Giulia.

Cô rời khỏi nhà, trong lòng nặng trĩu. Cô biết rằng mình sẽ phải đấu tranh cho kế hoạch này nhưng cô không thể hình dung ra được một sự phản đối đến mức này. Cô cảm thấy như sau một đêm hội hè chỉ còn lại cảm giác buồn nôn và vỡ mộng. Không có sự đồng ý của mẹ và các chị em gái, cô sẽ không thể làm gì cho xướng. Họ vừa mới đập lên những lâu đài Tây Ban Nha đẹp đẽ mà cô *vừa* dựng lên. Nhiệt tình rực lửa của cô đã bị chà đạp, thế chỗ cho sự ngờ vực và nỗi sợ.

Cô đến nấu mình ở bệnh viện bên cạnh giường bệnh của bố. Bố sẽ nói gì nhỉ? Bố sẽ làm gì? Cô muốn được núp mình trong vòng tay ông và khóc thật lâu như một đứa trẻ. Lòng tin của cô đang rời bỏ cô mà đi. Cô không biết phải làm gì lúc này. Kiên trì dai dẳng với dự án của mình hay chôn vùi nó? Thiêu rụi nó trên bàn thờ của lý trí, nhân danh những truyền thống đang mục rữa một cách chậm rãi? Cô đã chán nản, kiệt sức, phát ngáy bởi những đêm không ngủ đến mức cô thiếp đi trên chiếc giường bên cạnh bố. Ngủ một giấc kéo dài trăm năm như ông, đó là điều cô muốn làm.

Giulia nhắm mắt lại.

Cô bỗng nhiên thấy mình đang ở vị trí quen thuộc - trên mái nhà trong *laboratorio*. Bố cô cũng đang ở đó, ông ngồi quay mặt về phía biển như mọi khi. Ông không có vẻ gì là đau khổ, mà ngược lại, ông trông thật thanh thản và nhẹ nhõm. Ông mỉm cười với cô như thể ông đang chờ đợi cô. Giulia đến ngồi cạnh ông. Cô nói cho ông nghe những băn khoăn của mình, nỗi khổ của mình, cảm giác bất lực đang bóp nghẹt lấy cô. Cô nói với ông rằng mình xin lỗi về chuyện của xướng.

“Đừng để cho bất cứ ai làm chuyển hướng con đường của con” - Ông đáp lại - “Con phải giữ lòng tin. Ý chí của con rất lớn. Ta tin vào sức mạnh và khả năng của con. Con phải kiên trì. Cuộc sống sẽ dành cho con những điều lớn lao.”

Một tiếng động dữ dội vang lên. Giulia giật mình tỉnh giấc. Cô đã ngủ thiếp đi ngay bên cạnh bố cô trên giường bệnh. Xung quanh ông, những chiếc máy giúp ông duy trì sự sống bắt đầu kêu lên. Những cô y tá hối hả chạy đến bên giường ông.

Vào khoảnh khắc đó, đúng vào khoảnh khắc đó, Giulia cảm thấy bàn tay bố động đậy.

Smita

Ngôi đền Tirupati, Andhra Pradesh, Ấn Độ.

Bình minh đã thức giấc trên ngọn núi Tirumala.

Smita và Lalita đã nhập vào dòng người hành hương đang xếp hàng trước lối vào ngôi đền. Một đứa trẻ tiến đến và đưa cho họ những chiếc *laddu* - một loại bánh ngọt hình tròn được làm từ trái cây khô và sữa đặc. “Trọng lượng và thành phần của chúng đã được chuẩn hoá. Đây là công thức làm bánh đã được tạo nên bởi chính Chúa trời” - Đứa bé nói. Chúng được nấu trong đền bởi những *achaka* - những thầy cúng cha truyền con nối - sau đó được đem tặng cho những người hành hương. Việc ăn chúng là một phần của nghi lễ tẩy uế. Smita cảm tạ thần linh vì bữa ăn may mắn này. Tươi tỉnh lại sau giấc ngủ kéo dài hàng giờ và vị ngọt của những chiếc *laddu*, cô cảm thấy sản sàng cho tất cả mọi sự hi sinh. Cô vẫn chưa nói với Lalita về những gì đang chờ đợi họ phía trong ngôi đền. Nếu những người giàu có nhất đặt những vật phẩm hiến tế lương thực và trái cây, trang sức, vàng bạc và những viên đá quý thì những người nghèo lại dâng tặng cho Lord Venkateshwara thứ tài sản duy nhất mà họ sở hữu: Mái tóc. Đó là một truyền thống xa xưa có từ hàng ngàn năm nay: Biến mái tóc của mình thành một món quà, thể hiện sự hi sinh mọi cái tôi của mình, chấp nhận xuất hiện trước Chúa trời trong hình hài khiêm nhường nhất, trần trụi

nhất.

Sau khi đã bước chân vào đền, Smita và Lalita đi vào hành lang nơi hàng ngàn người Dalit đã kiên nhẫn hàng ngày trời. “Sự đợi chờ này thật dai dẳng, có khi tới bốn mươi tám tiếng” - Một người đàn ông ngồi dưới đất ở lối vào đã nói. Những người giàu có nhất có thể mua vé để được tới lượt mình nhanh hơn. Có những người mà cả gia đình ngủ luôn ở đây để không bỏ lỡ mất lượt của mình. Sau hàng giờ tưởng như vô tận trong những chiếc lồng của số mệnh này, hai mẹ con cuối cùng cũng đến được trong Kalianakata - toà nhà khổng lồ cao bốn tầng nơi hàng trăm thợ cạo làm việc. Nhìn nó như một tổ kiến thực sự đang hoạt động ngày cũng như đêm. Người ta gọi nơi đây là Salon tóc lớn nhất thế giới. Smita được biết giá để được cạo tóc là 15 ru-pi. Chắc chắn rồi, chẳng có gì là miễn phí cả, cô thầm nghĩ.

Trải dài đến hút tâm mắt trong căn phòng mờ mờ, vô số đàn ông, đàn bà bế trên tay trẻ nhỏ và người già lần lượt đi qua lưới dao cạo của những người thợ. Họ vừa để thợ cạo tóc đầu vừa làm râm đọc những lời cầu khẩn hướng về thần Vishnou. Khi nhìn thấy hàng trăm cái đầu cạo trọc trên một dây chuyền, Lalita sợ hãi. Con bé bật khóc. Nó không muốn cho đi mái tóc của mình, nó yêu quý chúng biết nhường nào. Để bảo vệ mình, con bé ôm chặt con búp bê quen thuộc của nó vào lòng. Smita cúi người xuống và nhẹ nhàng thì thầm vào tai con gái:

- Con đừng sợ. Chúa trời sẽ ở bên chúng ta. Tóc của con rồi sẽ mọc lại. Chúng sẽ còn đẹp hơn lúc trước. Đừng lo, mẹ sẽ làm trước con.

Giọng nói dịu dàng của mẹ khiến nó an tâm hơn. Nó quan sát

những đứa trẻ khác với cái đầu vừa được cạo trọc. Chúng vừa đưa tay lên sờ đầu vừa cười. Chúng không có vẻ gì là đau đớn mà ngược lại, chúng thậm chí còn thấy thích thú với hình dạng mới này. Mẹ chúng với cái đầu cũng nhăn thín đang bôi tinh dầu đàn hương lên đầu chúng. Thứ chất lỏng màu vàng đó có tác dụng bảo vệ làn da khỏi ánh nắng mặt trời và nhiễm trùng.

Đã đến lượt hai mẹ con Smita. Người thợ cạo ra dầu Smita bước lên phía trước. Cô liền làm theo với vẻ đầy thành kính. Cô quỳ gối, nhắm mắt lại và bắt đầu đọc kinh bằng giọng đọc thật nhỏ. Những gì cô thì thầm với thần Vishnou ở nơi này, giữa căn phòng mênh mông này, đó là bí mật của cô. Đó là khoảnh khắc chỉ thuộc về cô mà thôi. Cô đã nghĩ về nó suốt bao ngày nay. Cô đã nghĩ về nó suốt hàng năm trời.

Người thợ cạo thực hiện một động tác gọn ghẽ để thay lưỡi dao.

Người chủ trì ngôi đền rất cương quyết trong vấn đề này: Mỗi một người hành hương sẽ phải dùng một con dao cạo riêng. Trong gia đình của người thợ cạo, nghề cạo đầu này là nghề cha truyền con nối từ bao thế hệ. Vào tất cả các ngày, anh thực hiện ngàn đó những động tác, lặp đi lặp lại đến mức anh mơ về nó trong đêm. Đôi khi, anh mơ mình chết chìm trong một đại dương tóc. Anh yêu cầu Smita tết tóc của cô lại, điều đó sẽ khiến cho con dao cạo đi nhẹ nhàng hơn và việc thu gom tóc cũng sẽ dễ dàng hơn. Anh ta vẩy nước lên và bắt đầu việc cạo tóc. Lalita ném về phía mẹ một ánh nhìn đầy lo lắng nhưng Smita mỉm cười với con bé. Thần Vishnou đang ở bên cô. Ngài ở đây, ngay gần đây thôi. Ngài đang ban phước lành cho cô.

Smita nhắm mắt lại trong khi từng lọn tóc, từng cái một, đang rơi

xuống chân cô. Có hàng ngàn người xung quanh cô với cùng một tư thế đang nguyện cầu cho một cuộc sống tốt đẹp hơn, dâng tặng thứ duy nhất mà thế gian đã đem tới cho họ. Những sợi tóc này, mái tóc này, món quà mà họ đã nhận được từ trời cao và họ trả lại cho trời cao với hai tay nắm chặt và quỳ gối trên sàn đất của Kalianakata.

Khi Smita mở mắt ra, đầu cô đã nhũn nhụi như một quả trứng. Cô đứng dậy và bỗng dưng cảm thấy mình nhẹ bẫng đến không ngờ. Đó là một cảm giác mới mẻ gần như ngây ngất. Một cơn rung mình chạy dọc cơ thể cô. Cô quan sát dưới chân mình mái tóc cũ, một mớ tóc đen huyền từng là một phần của cô giờ đã trở thành kỉ niệm. Giờ đây tâm hồn và thể xác cô đều tinh khiết. Cô cảm thấy nhẹ nhõm. Cô thấy mình được ban phước lành, được bảo vệ.

Đến lượt Lalita tiến về phía trước mặt người thợ cạo. Con bé khẽ khàng run lên. Smita nắm lấy tay con để trấn an. Vừa thay dao cạo, người đàn ông vừa ném một cái liếc mắt đầy ngưỡng mộ trước mái tóc của cô bé, nó chảy dài xuống tận hông. Tóc cô bé tuyệt đẹp, mềm mượt, dày dặn. Nhìn vào mắt con gái, Smita thì thầm với cô bé lời cầu nguyện mà họ đã bao lần đọc trước bàn thờ nhỏ trong túp lều ở Badlapur. Cô nghĩ về hoàn cảnh của họ, tự nhủ rằng hiện tại họ có thể nghèo hèn nhưng có thể một ngày nào đó, Lalita sẽ sở hữu một chiếc xe hơi. Ý nghĩ đó khiến cô mỉm cười và cho cô sức mạnh. Cuộc đời của con gái cô rồi sẽ tốt đẹp hơn cuộc đời cô nhờ vào lễ vật mà cô đã hiến dâng ở đây ngày hôm nay.

Tại lối ra của Kalianakata, ánh sáng ban ngày khiến họ loá mắt. Không có tóc, khuôn mặt họ giống nhau hơn bao giờ hết. Họ cũng dường như trẻ hơn, mảnh mai hơn. Họ nắm tay nhau và mỉm cười.

Họ đã đến tận đây. Điều kì diệu đã được hoàn tất. Smita biết, Vishnou sẽ giữ đúng lời hứa của Ngài. Ở Chennai, những người họ hàng đang đợi họ. Ngày mai, một cuộc sống mới sẽ bắt đầu.

Khi rời khỏi Điện Thờ Vàng, tay nắm chặt tay con gái, Smita không cảm thấy buồn bởi cô biết chắc một điều, trước lễ vật của họ, Chúa Trời sẽ biết cách để tỏ lòng đền đáp.

Giulia

Palerme, Sicile.

“Họ biết rằng điều đó là có thể, thế nên họ đã làm.”

Giulia vẫn còn nhớ câu nói của Mark Twain mà cô đọc được lúc nhỏ. Cô nghĩ về nó vào ngày hôm nay khi chờ đợi trên bến đỗ của sân bay Falcone-Borsellino. Cô thấy thật cảm động trong lúc chờ đợi chiếc máy bay đến từ đầu kia của thế giới, mang theo chuyến hàng chở tóc đầu tiên.

Bố đã không tỉnh dậy. Ông đã mất vào ngày hôm đó ở bệnh viện khi cô đang ở bên ông, sau giấc mơ kì lạ mà cô sẽ ghi nhớ trong suốt cuộc đời mình. Vào lúc ra đi, ông đã nắm lấy bàn tay cô như để nói lời từ biệt. Như để nói với cô: “Tiến lên con”. Ông đã trao cuộc đua lại cho cô trước khi ra đi. Giulia biết điều đó. Trong khi các bác sĩ cố gắng hồi sức cho ông, cô đã hứa với ông rằng mình sẽ cứu lấy nhà xưởng. Đó là một bí mật giữa cô và ông.

Cô đã tha thiết được tổ chức nghi lễ tôn giáo trong nhà nguyện mà ông vẫn yêu mến, mẹ cô đã phản đối. “Nơi đó nhỏ quá” - bà nói - “Quá nhỏ tất cả mọi người có thể ngồi đủ. Pietro có nhiều bạn bè đến thế, ông nổi tiếng đến vậy, rồi còn cả tất cả gia đình, đến từ khắp nơi trên Sicile, và cả những người công nhân...” “Có sao đâu” - Giulia đáp lời - “Những ai yêu quý ông sẽ đứng trong buổi

lẽ”. Mẹ cuối cùng cũng chịu thua.

Thời gian gần đây, bà không còn nhận ra đứa con gái của mình nữa. Giulia thường ngày vẫn ngoan ngoãn là thế, ung dung là thế, dễ bảo đến thế, bỗng tỏ ra ngoan cố đến kinh ngạc. Một sự cương quyết chưa từng có xâm chiếm lấy cô. Trong cuộc chiến cứu lấy xưởng, cô đã từ chối nhượng bộ. Để thoát khỏi ngõ cụt, cô đã đề nghị tổ chức một cuộc bỏ phiếu với những người công nhân. “Điều này đã được thực hiện ở những nơi khác trong những xưởng sản xuất có nguy cơ tan rã” - Cô nói. Vả lại, cũng là hợp lý khi hỏi ý kiến của công nhân, đó cũng là vấn đề của họ. Mẹ cô đã đồng ý. Các chị em của cô đã chấp nhận.

Để những người trẻ hơn không bị ảnh hưởng bởi những người lớn tuổi hơn, họ quyết định việc bỏ phiếu sẽ được thực hiện với lá phiếu kín. Những người công nhân được mời chọn giữa: Một hướng đi mới của xưởng, kéo theo việc nhập khẩu tóc từ Ấn Độ, hay việc đóng cửa xưởng và sa thải nhân viên sau khi đàm phán kèm một khoản tiền nhỏ. Tất nhiên, giải pháp đầu tiên có những rủi ro, những điều bất ngờ không tránh khỏi mà Giulia không giấu giếm trước họ.

Việc bỏ phiếu diễn ra trong căn phòng lớn của xưởng. Mẹ cô có mặt cùng với Francesca và Adela. Giulia là người tiến hành kiểm phiếu. Bằng bàn tay run run, cô mở từng mảnh giấy được ném vào trong chiếc mũ của bố. Cô là người đã nảy ra ý tưởng này như một sự tưởng nhớ cuối cùng gửi đến bố cô. “Bằng cách này, ông cũng có mặt một chút ở đây với chúng ta ngày hôm nay” - Cô nói.

Bảy phiếu thuận và ba phiếu chống, kết quả cuối cùng đã rõ rệt. Giulia sẽ nhớ khoảnh khắc này thật lâu. Cô không thể che giấu

niềm vui của mình.

Nhờ Kamal làm trung gian, cô đã hợp tác với một người đàn ông sống ở Chennai. Anh ta từng theo học ngành thương mại ở đại học. Hiện tại, anh đi dọc đất nước và tới những ngôi đền để tìm kiếm và mua lại tóc. Anh khá cứng rắn nhưng Giulia tỏ ra vô cùng bền bỉ trong trò chơi thương lượng. “*Mia cara*, người ta sẽ nói cháu đã làm việc này suốt cả đời mình đấy!” - *Nonna* trêu đùa cô.

Giờ đây Giulia đã đứng đầu một nhà xưởng sản xuất khi chỉ mới hai mươi tuổi. Cô trở thành doanh nhân trẻ nhất của quận. Cô đã dọn chỗ cho mình trong phòng làm việc của bố. Giulia ngắm nhìn bức ảnh của mình được đính trên tường cạnh những tấm hình của tổ tiên. Cô vẫn chưa dám đóng khung cho tấm hình của mình. Rồi sẽ đến ngày đó thôi.

Mỗi khi buồn, cô lại leo lên trên mái nhà trong *laboratorio*. Cô ngồi đối mặt với biển và nghĩ về bố cô, về những gì ông sẽ nói, những gì ông sẽ làm. Cô biết rằng mình không đơn độc. Bố sẽ luôn ở bên cô.

Giờ đây, Kamal sẽ sát cánh bên Giulia. Anh kiên quyết muốn được đi cùng cô tới sân bay. Thời gian gần đây, họ đã chia sẻ với nhau nhiều hơn là những giờ nghỉ trưa. Anh bày tỏ sự ủng hộ vững vàng đối với cô, trân trọng đón nhận từng ý tưởng từ cô với tất cả sự nhiệt tình, sáng tạo và táo bạo. Anh là người tình của cô, anh cũng đã trở thành tông phạm và là tri kỷ của cô.

Cuối cùng, máy bay cũng xuất hiện. Trong khi nhìn cái chấm nhỏ đang từ từ lớn dần lên trên bầu trời, Giulia tự nhủ rằng tất cả tương lai của họ là ở đây, trong khoang chở hàng của chiếc máy

bay vận chuyển có cái bụng nặng nề này. Cô nắm lấy tay Kamal. Đường như vào khoảnh khắc đó, họ không còn là hai thực thể độc lập đi trên hai quỹ đạo liêu lĩnh, lang thang trong khúc quanh của sự sinh tồn nữa, mà đã là một người đàn ông và một người đàn bà ràng buộc vào nhau. Giulia không quan trọng xem mẹ, gia đình cô và những người láng giềng sẽ nói gì. Ngày hôm nay, cô cảm thấy mình là một người phụ nữ đã trưởng thành, ở bên người đàn ông đã khiến cô thức tỉnh. Bàn tay này, cô còn lâu mới buông nó ra. Trong những năm tới đây, cô sẽ thường xuyên nắm chặt lấy nó, trên đường phố, trong công việc, khi mang thai, khi ngủ, khi vui sướng, khi khóc, khi cho ra đời những đứa con của họ. Bàn tay này, cô sẽ nắm lấy dài lâu.

Máy bay đã hạ cánh rồi dừng lại. Những công-te-nơ nhanh chóng được gỡ ra và di chuyển tới trung tâm phân loại nơi những người bốc vác đang làm việc. Trong kho hàng, Giulia kí một đơn xác nhận chỉ rõ cô sở hữu hàng hoá. Gói hàng - không to hơn một chiếc va-li là bao - đang ở trước mặt cô. Cô chụp lấy con dao cắt và bắt đầu rạch bên sườn gói hàng. Những sợi tóc đầu tiên xuất hiện. Cô lấy ra một lọn tóc hết sức cẩn trọng. Những sợi tóc dài, rất dài, đen huyền. Chắc chắn là những sợi tóc của phụ nữ vì chúng mềm mượt và dày dặn. Ngay bên cạnh, một lọn tóc khác ngắn hơn một chút nhưng mượt mà như lụa như nhung - Giulia đoán đây là tóc trẻ con. Đối tác của cô cho biết, chúng được mua lại vào tháng trước ở ngôi đền Tirupati - một địa điểm văn hoá được ghé thăm nhiều nhất trên thế giới, trong tất cả các nền tôn giáo, đứng trên là Mecca và Vatican. Chi tiết này khiến Giulia chú ý. Cô nghĩ đến những người đàn ông và đàn bà cô không quen biết, cũng chưa từng gặp, đã đến đây để dâng tặng mái tóc của họ. Lễ vật của họ

là một món quà của Chúa trời. Cô muốn ôm họ trong vòng tay mình để cảm ơn. Họ sẽ không bao giờ biết được mái tóc của mình sẽ đi đến đâu, chúng đã hoàn thành chuyến hành trình khó tin nào, cuộc phiêu lưu đầy sóng gió nào. Thế nhưng, chuyến du hành của chúng chỉ vừa mới bắt đầu. Một ngày kia, một người nào đó, ở nơi nào đó trên thế giới này, sẽ mang trên mình những lọn tóc mà những người công nhân của cô đã gỡ rối, đã rửa sạch và xử lí. Người đó sẽ không ngờ đến cuộc đấu tranh mà Giulia đã phải trải qua. Người đó sẽ mang những sợi tóc này, có thể chúng sẽ là niềm tự hào của họ như chúng đã là niềm tự hào của Giulia. Chỉ với ý nghĩ đó thôi, cô mỉm cười.

Bàn tay của Kamal trong tay mình, cô tự nhủ rằng chỗ của mình là ở đây, cuối cùng cô cũng đã tìm thấy nó. Xưởng của bố cô đã được cứu sống. Ông đã có thể an nghỉ. Một ngày kia, những đứa con sẽ kế thừa công việc này. Cô sẽ dạy chúng nghề, sẽ dẫn chúng đi trên những con đường mà trước kia cô đã rong ruổi cùng với bố trên chiếc Vespa.

Giấc mơ đôi khi vẫn trở về với cô. Giulia không còn là cô bé con chín tuổi nữa, sẽ không bao giờ còn chiếc Vespa của bố cô. Nhưng giờ đây, cô biết rằng tương lai mang đây những hứa hẹn. Và kể từ nay, tương lai thuộc về cô.

Sarah

Montréal, Canada.

Sarah đi trên những con phố tuyết phủ trắng xóa. Đầu tháng hai này, nhiệt độ vô cùng lạnh giá nhưng cô vui mừng được thấy mùa đông. Nó là cái cớ của cô. Nhờ có nó, chiếc mũ trùm đầu giúp cô lẩn vào trong đám đông, tránh khỏi những con mắt hiếu kỳ, ai cũng đội mũ như cô để chống chọi lại cái lạnh. Cô bắt gặp một nhóm những học sinh tiểu học đang nắm tay nhau. Trong số chúng, một cô bé đội chiếc mũ giống hệt như của cô. Cô hướng về phía cô nhóc cái nhìn đồng loã và thích thú.

Sarah tiếp tục con đường của mình. Trong túi áo măng-tô, cô nắm lấy tấm danh thiếp mà người phụ nữ cô gặp ở bệnh viện đã đưa cho cô vài tuần trước. Họ ngồi trong cùng một phòng để nhận cùng một đợt hóa trị. Hai người đã bắt đầu cuộc trò chuyện một cách tự nhiên như hai người khách trong quán café. Họ cứ ngồi nói chuyện như thế suốt cả buổi chiều. Cuộc trò chuyện nhanh chóng chuyển sang chiều thân mật như thể căn bệnh đã đưa họ lại gần nhau và dệt nên một sợi dây vô hình giữa họ. Sarah đã đọc được nhiều lời kể trên internet, trên những forum hay blog. Đôi khi chúng cho cô cảm giác mình thuộc về một bang hội nào đó, một nhóm những người sành sỏi, những người hiểu biết, những người đã trải qua chuyện này. Có những người là những chiến binh khi xưa, những

*Jedis** - những người không phải chỉ mới ở cuộc chiến đầu tiên và những người mới biết đến với căn bệnh - những *Padawans**. Những người này cũng như Sarah cần phải học tất cả mọi thứ. Ngày hôm đó, người phụ nữ ở bệnh viện - một *Jedi*, không còn nghi ngờ gì nữa, đó là người đã trải qua hơn một trận chiến ngay cả khi bà tỏ ra giữ ý về bệnh tật của mình - đã nhắc đến cửa hàng của những “mái tóc bồ sung”, nơi nhân viên có kĩ năng và rất kín đáo. Bà đã đưa cho Sarah tấm danh thiếp của salon nọ để dùng khi thời khắc đó xảy đến. “Trong cuộc đấu tranh chống lại bệnh tật, không được bỏ qua việc phải yêu lấy bản thân mình” - Bà nói. “Hình ảnh phản chiếu trong gương phải là đồng minh với bạn chứ không phải là kẻ thù” - Bà đã kết luận với vẻ chín chắn.

Sarah cất tấm danh thiếp đi và đã không nghĩ về nó nữa. Cô đã cố trì hoãn ngày hôm nay nhưng thực tế đã tóm lấy cô.

Đã đến lúc rồi. Sarah đi bộ về phía cửa tiệm trong những con phố tuyết phủ. Đáng lẽ cô có thể bắt một chiếc taxi nhưng cô đã chọn đi bộ. Đây là một hành trình mà cô cần phải đi qua bằng chính đôi chân mình như đang tham gia một cuộc hành hương, như một nghi lễ cô phải vượt qua. Việc đi đến đó đem lại rất nhiều ý nghĩa. Nó có nghĩa là: Cô cuối cùng đã chấp nhận căn bệnh. Không còn vứt bỏ nó, không còn phủ nhận nó. Cô quyết định đối diện trực tiếp với nó như nó vốn có. Đây không phải như một hình phạt hay một định mệnh, một tai họa mà ta phải hứng chịu, mà đúng hơn là một sự thật, một sự kiện trong cuộc đời, một thử thách để vượt qua.

Khi đến gần cửa tiệm, Sarah bỗng có một ấn tượng lạ lùng. Đó không phải là một cảm xúc déjà-vu*, cũng không phải linh tính mách bảo. Không! Đó là một rung động sâu thẳm hơn, lan toả ra

toàn bộ tâm trí và cơ thể cô, như thể cô đã từng đi qua con đường này. Thế nhưng, đây là lần đầu tiên cô đi tới quận này trong thành phố. Không cách nào có thể giải thích, dường như có điều gì đang chờ đợi cô ở nơi đó. Rằng cô đã có hẹn ở đó từ rất lâu rồi.

Cô đẩy cánh cửa salon. Một người phụ nữ ra đón tiếp cô một cách thanh lịch và dẫn cô đi qua một hành lang, đến một căn phòng nhỏ có trang bị một ghế bành và một chiếc gương. Sarah cởi bó áo khoác ngoài, đặt túi xuống.

Cô ngáp ngừng một lúc trước khi cởi mũ trùm đầu ra. Người phụ nữ quan sát cô trong giây lát, không nói gì.

- Tôi sẽ cho bà xem những mẫu tóc của chúng tôi. Bà đã có ý tưởng về những gì bà tìm kiếm chưa?

Tông giọng của cô ta chẳng hề khúm núm mà cũng chẳng hề lộ rõ sự thương cảm. Nó chỉ vừa đủ, không hề hoa mỹ. Ngay lập tức, Sarah cảm thấy tự tin. Người phụ nữ kia biết mình đang nói về điều gì, chắc chắn là vậy. Cô ấy chắc hẳn đã gặp hàng chục, hàng trăm người phụ nữ như Sarah. Cô ấy chắc hẳn đã gặp họ suốt cả ngày. Dẫu vậy, trong khoảnh khắc này, Sarah có cảm giác mình là duy nhất hoặc ít ra là cảm giác được đối xử như vậy. Không bị kích hoá, không tầm thường hoá, đó là cả một nghệ thuật ứng xử mà người phụ nữ này đã thể hiện với một sự tinh tế xuất sắc.

Đứng trước câu hỏi của người bán hàng, Sarah tỏ ra bối rối. Cô không biết gì về thứ này. Cô chưa nghĩ tới chuyện này. Cô muốn... cái gì đó sống động, tự nhiên. Thực ra là, cái gì đó giống với cô. Có vẻ hơi ngốc nghếch, cô tự nhủ, làm sao mà những sợi tóc xa lạ lại có thể phù hợp với cô, ôm lấy khuôn mặt cô, cá tính cô?

Người phụ nữ biến mất một lúc rồi quay lại với những thùng các-tông trông như những hộp đựng mũ. Từ trong chiếc hộp đầu tiên, cô ta lấy ra một bộ tóc giả màu nâu đỏ. “Một sản phẩm nhân tạo được sản xuất ở Nhật” - Cô nói rõ. Cô lắc mạnh bộ tóc và vuốt thẳng nó. “Vì để trong hộp nên đôi khi chúng có những nếp bị sai, cần phải chỉnh lại cho chúng có hình dáng tự nhiên hơn” - Cô giải thích. Sarah mang thử, không mấy thuyết phục. Cô không nhận ra mình dưới đám tóc dày, đó không phải là cô dưới quả cầu đầy lông đó, trông cô như đang hoá trang. “Chất lượng và giá thành đều tốt nhưng đó không phải là sản phẩm tốt nhất của chúng tôi” - Người phụ nữ nhận xét. Từ chiếc hộp thứ hai, cô lấy ra một bộ tóc giả khác. Lại một sản phẩm nhân tạo nhưng chất lượng cao hơn, được xếp hạng “Cực kỳ thoải mái.” Sarah không biết nói gì, cô lặng im suy nghĩ trước hình ảnh phản chiếu lại trên chiếc gương, hình ảnh này cũng không phải là cô. Bộ tóc giả chẳng hợp với cô chút nào, cô không có gì để chê trách nó, ngoại trừ một điểm là nó là “có cái vẻ” của một bộ tóc giả. Không, không thể được, thà trùm khăn hoặc đội mũ còn hơn. Người phụ nữ liền lấy ra chiếc hộp thứ ba. Nó chứa mẫu mới nhất, bằng “tóc người thật” - cô nói rõ. Một sản phẩm quý hiếm và đắt tiền nhưng một số phụ nữ sẵn sàng chi trả. Sarah ngẩng nhìn bộ tóc giả với vẻ ngạc nhiên. Những sợi tóc có cùng một màu với màu tóc cô, chúng dài hơn, mềm mại, mượt mà vô ngần và dày dặn. “Đây là những sợi tóc đến từ Ấn Độ” - người phụ nữ nói với niềm tự hào - “Chúng đã được xử lí, tẩy màu và nhuộm màu ở Ý, chính xác là trên đảo Sicile, rồi được cố định, từng sợi một, trên một khung làm bằng vải tuyn trong một xưởng thủ công nhỏ. Kỹ thuật đan tết tóc đã được sử dụng, tốn nhiều thời gian hơn nhưng cũng chắc chắn hơn là cài móc. 80 giờ làm việc,

để có được khoảng 150.000 sợi tóc. Một sản phẩm quý hiếm. Một tuyệt tác kiêu diễm, như cách người trong nghề vẫn nói.”

Cô giúp Sarah đặt bộ tóc giả lên đầu. “Cô hãy nhớ, luôn luôn là đằng trước rồi mới tới phía sau. Ban đầu sẽ có vẻ khó khăn nhưng ta sẽ quen dần nhanh thôi, một thời gian sau cô thậm chí sẽ chẳng cần phải dùng đến gương. Tất nhiên cô có thể cắt ngắn nó đi tùy theo sở thích. Việc giữ gìn nó cũng đơn giản thôi, chỉ cần dầu gội đầu và nước như với tóc của chính cô.” - Người phụ nữ tiếp tục giải thích. Sarah ngẩng đầu lên và quan sát mình trong gương. Người phụ nữ tươi mới này đang đứng trước mặt cô, cô ta giống cô nhưng cùng lúc lại là một người khác. Một cảm giác thật kì lạ. Dẫu vậy, cô vẫn nhận ra những đường nét của mình qua làn da nhợt nhạt và đôi mắt thâm quầng. Đúng là cô, đúng rồi, chính là cô. Cô chạm vào những lọn tóc, vén gọn chúng, uốn cong cho chúng, tạo dáng cho chúng trong nỗ lực không phải để chiếm hữu chúng mà là để thuần hoá chúng. Những sợi tóc không hề chống cự lại, chúng để mặc cô chế ngự một cách ngoan ngoãn và rộng lượng. Chúng chậm rãi ôm lấy khuôn mặt hình ô-van của cô rồi buông lơi. Sarah luồn tay mình vào chúng, vuốt ve chúng, chải chuốt chúng, thấy chúng hợp tác đến nỗi cô gần như biết ơn về điều đó. Thật khó mà nhận ra được những sợi tóc xa lạ với cô lại trở thành của cô, điều chỉnh theo khuôn mặt cô, dáng hình cô, đường nét của cô.

Sarah ngắm nhìn hình ảnh phản chiếu của mình. Những gì cô đã đánh mất, dường như sợi tóc này đã trả lại cho cô. Sức mạnh của cô, phẩm cách của cô, ý chí của cô, tất cả những gì đã khiến cô được là chính mình, là Sarah, mạnh mẽ, đầy tự hào và xinh đẹp. Đột nhiên, cô cảm thấy sẵn sàng. Cô quay về phía người phụ nữ kia và hỏi liệu cô ta có thể giúp cô cạo trọc đầu được không. Cô

muốn làm điều đó ngay tại đây, ngay bây giờ. Cô sẽ đội bộ tóc giả kể từ hôm nay. Cô sẽ không xấu hổ khi quay trở về nhà trong bộ dạng này. Dù sao cô sẽ điều chỉnh bộ tóc tốt hơn nếu ở bên dưới cô không có tóc, nó sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Dù thế nào đi nữa, sớm muộn gì cũng phải làm điều này, vậy thì thà là ở đây bây giờ bởi vì cô đang cảm thấy tràn đầy sức mạnh.

Người phụ nữ gật đầu đồng ý. Với một lưỡi dao cạo trong tay, cô bắt đầu công việc với đôi tay nhẹ nhàng và thành thục.

Khi Sarah mở mắt ra, cô ngạc nhiên hồi lâu. Vừa mới cạo sạch tóc, đầu cô có vẻ bé hơn khi trước. Cô giống với con gái mình khi nó mới thôi nôi trước khi tóc con bé kịp mọc ra. Cô có vẻ như một em bé sơ sinh. Cô cố hình dung ra phản ứng của lũ trẻ. Chúng chắc chắn sẽ ngạc nhiên khi nhìn thấy cô như vậy.

Cô đặt mái tóc giả lên cái đầu nhăn nhó của mình theo những động tác đã được chỉ dẫn và chỉnh sửa lại sợi tóc giờ đây đã trở thành tóc của cô. Đứng trước hình ảnh của mình trong gương, Sarah đã có một niềm tin vững chãi: Cô sẽ sống. Cô sẽ nhìn thấy những đứa con của mình lớn lên. Cô sẽ nhìn thấy chúng bước vào tuổi vị thành niên, bước sang tuổi trưởng thành, khi đã thành những ông bố bà mẹ. Hơn tất cả, cô muốn được biết đâu sẽ là ý muốn của chúng, thiên hướng của chúng, tình yêu của chúng, tài năng của chúng. Đồng hành cùng chúng trên con đường đời, trở thành một bà mẹ luôn dõi theo chúng, dịu dàng và ân cần đi bên cạnh chúng.

Cô sẽ thoát khỏi cuộc chiến này ở vị thế của kẻ chiến thắng, có thể sẽ mất đi rất nhiều xương máu nhưng cô vẫn sẽ đứng vững. Dù cho có phải tốn đến hàng tháng, hàng năm trời điều trị, mặc cho thời gian cần phải có, kể từ nay cô sẽ dành trọn tất cả năng lượng

của mình, từng phút, từng giây, để chiến đấu chống lại căn bệnh này bằng cả thể xác và linh hồn.

Cô sẽ không bao giờ còn là Sarah Cohen - người phụ nữ quyền lực và luôn tin tưởng ở bản thân, người phụ nữ mà biết bao người ngưỡng mộ như trước. Cô sẽ không bao giờ còn là kẻ bất khả chiến bại, không còn là một nữ siêu anh hùng nữa. Cô sẽ là cô, Sarah - một phụ nữ mà cuộc đời đã xô đẩy, đã làm tổn thương, nhưng cô vẫn sẽ ở đó, với những vết sẹo của mình, những điểm yếu và những vết thương. Cô sẽ thôi không tìm cách che giấu chúng. Cuộc đời trước kia của cô là một lời dối trá, cuộc đời cô giờ đây mới là thật.

Khi căn bệnh đã buông tha cho cô, cô sẽ lập văn phòng riêng của mình với một vài khách hàng vẫn còn tin tưởng ở cô và thực lòng muốn đi theo cô. Cô sẽ khởi kiện Johnson & Lockwood. Cô là một luật sư tốt, một trong những luật sư giỏi nhất của thành phố. Cô sẽ đưa việc phân biệt đối xử mà mình là mục tiêu ra trước công luận, nhân danh hàng triệu những người đàn ông và đàn bà mà xã hội việc làm đã kết án quá vội vàng, những người giống như cô đã phải hứng chịu một bản án kép. Vì họ, cô sẽ đấu tranh. Đó là điều cô làm tốt nhất. Đó sẽ là cuộc chiến của cô.

Cô sẽ học cách sống khác đi, cô sẽ tận hưởng thời gian bên lũ trẻ, lấy những kì nghỉ để tham gia hội chợ, những buổi biểu diễn cuối năm. Cô sẽ không bỏ lỡ bất cứ một buổi tiệc sinh nhật nào. Cô sẽ dẫn chúng đi nghỉ hè ở Florida và nghỉ đông ở khu trượt tuyết. Sẽ không ai tước mất của cô những khoảnh khắc bên các con nữa, đó sẽ là những khoảnh khắc của cuộc đời cô. Sẽ không còn những bức tường, không còn những lời nói dối. Cô sẽ không bao giờ còn

là người phụ nữ bị chèn ép làm đôi.

Trong khi chờ đợi, cần phải chiến đấu chống lại trái quỷ này, với những vũ khí mà tự nhiên đã ban tặng cho cô: Lòng dũng cảm, sức mạnh, sự quyết tâm, trí thông minh của cô nữa. Gia đình cô, lũ trẻ, những người bạn và cả những bác sĩ, những y tá, những chuyên gia ung thư, chuyên gia chụp cắt, những dược sĩ, những người vẫn chiến đấu hàng ngày vì cô, bên cạnh cô mọi lúc. Bỗng dưng, cô cảm giác mình đang đứng ở đoạn mở đầu một khúc sử thi của Pharaon, một nguồn năng lượng tuyệt diệu mở ra xung quanh cô. Cô cảm nhận thấy một luồng điện ấm nóng đang xuyên khắp cơ thể, một sự sục sôi mới mẻ, một chú bướm mà cô chưa từng bắt gặp đang nhẹ nhàng đập cánh, trong bụng cô.

Ngoài kia, có thế giới, có cuộc sống và lũ trẻ. Hôm nay cô sẽ đến trường đón chúng. Cô đã hình dung ra vẻ mặt ngạc nhiên của chúng bởi cô chưa từng làm thế hoặc rất ít khi. Hannah chắc chắn sẽ rất cảm động. Hai đứa sinh đôi sẽ chạy về phía cô. Chúng sẽ có vài nhận xét về kiểu tóc của cô, về mái tóc mới. Sarah khi đó sẽ giải thích cho chúng. Cô sẽ nói với chúng về “quả quỷ”, về công việc của cô, về cuộc chiến mà họ sẽ phải cùng nhau đương đầu.

Khi rời xa khỏi tiệm cắt tóc, Sarah nghĩ đến người phụ nữ đó ở tận bên kia bán cầu, ở Ấn Độ, người đã cho cô những sợi tóc này, nghĩ đến những người công nhân Sicile đã kiên nhẫn gỡ rối chúng và chải chuốt chúng, đến người đã ghép nối chúng lại. Cô tự nhủ rằng cả vũ trụ này đã cùng chung tay để tạo nên một bản hoà tấu cho việc chữa trị của cô. Cô nghĩ đến câu nói nổi tiếng của Talmud: “Ai cứu rỗi một cuộc đời sẽ cứu rỗi cả thế giới.” Ngày hôm nay, cả thế giới đã cứu lấy cô, và Sarah muốn nói lời cảm ơn họ.

Cô tự nhủ rằng mình đang ở đây, đúng thế, cô vẫn đang ở đây ngày hôm nay. Cô sẽ còn ở đây rất lâu sau nữa. Chỉ với ý nghĩ đó thôi, cô mỉm cười.

Đời kết

Tác phẩm của tôi đã kết thúc.
Mái tóc giả đó đang ở trước mặt tôi.
Cảm xúc xâm chiếm lấy tôi thật kì lạ.
Không ai có thể hiểu được.
Đó là niềm vui chỉ thuộc về mình tôi,
Sự thích thú trước nhiệm vụ được hoàn tất,
Lòng tự hào trước công việc đã làm tốt.
Như một đứa trẻ đứng trước bức tranh của mình, tôi nở nụ
cười.

Tôi nghĩ về những sợi tóc,
Về nơi mà chúng đến,
Về con đường mà chúng đã đi,
Về con đường mà chúng sẽ còn trải qua.
Đường còn dài, tôi biết.
Chúng sẽ còn gặp gặp nhiều người
Mà tôi sẽ không bao giờ được biết,
Khi bị nhốt lại trong nhà xưởng.
Có sao đâu, chuyến hành trình của chúng cũng sẽ là của tôi.

Tôi dành tặng thành quả của mình cho những người phụ nữ đó,

Nối với nhau bằng những sợi tóc của họ,
Như một chuỗi dài những tâm hồn.
Cho những người đang yêu, đang sinh nở, đang hi vọng,
Đã ngã xuống và đứng lên hàng ngàn lần,
Những người phải oằn mình nhưng không quy ngã.
Tôi biết cuộc đấu tranh của họ,
Tôi sẽ chia những giọt nước mắt và niềm vui của họ.
Mỗi người trong số họ đều ít nhiều là tôi.

Tôi chỉ là sợi dây,
Dòng kẻ nối không có gì đáng kể
Đứng bên ngoài

Điểm giao nhau của cuộc đời họ,
Sợi chỉ nhỏ gắn kết họ,
Mảnh mai như sợi tóc,
Vô hình với thế gian và với mắt người.

Ngày mai, tôi lại đặt mình vào tác phẩm.
Những câu chuyện khác đang chờ tôi,
Những cuộc đời khác.
Những trang sách khác.

Lời cảm ơn

Tới Juliette Joste, cho lòng nhiệt tình và sự tin tưởng của cô.

Tới chồng tôi Oudy, cho sự ủng hộ không gì lay chuyển của anh.

Tới mẹ tôi, độc giả đầu tiên của tôi kể từ thời ấu thơ.

Tới Sarah Kaminsky, người đã đồng hành cùng tôi ở mỗi chặng đường của cuốn sách này.

Tới Hugo Boris, cho sự giúp đỡ còn hơn cả quý báu của anh.

Tới Françoise de l'Atelier Capilaria tại Paris, bởi đã mở rộng cửa đón tôi và chỉ dạy cho tôi về nghề nghiệp của anh.

Tới Nicole Gex và Bertrand Chalais, bởi những lời khuyên chín chắn của họ dành cho tôi.

Tới những chuyên gia về tài liệu tại Inathèque, những người đã giúp đỡ tôi trong công cuộc tìm kiếm.

Và cuối cùng là tới những giáo viên và những người thầy dạy tiếng Pháp, những người đã đem đến cho tôi niềm yêu thích với việc viết lách ngay từ thời thơ ấu.

Table of Contents

Start

Lời mở đầu

Smita

Giulia

Sarah

Smita

Giulia

Sarah

Smita

Giulia

Sarah

Smita

Giulia

Sarah

Smita

Giulia

Sarah

Smita

Giulia

Sarah

Smita

Giulia

Sarah

Smita

Giulia

Sarah

Smita

Giulia

Lời kết

Lời cảm ơn